

MỤC LỤC

Câu 1: Cho biết những thay đổi về địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai từ năm 1976 đến nay?	1
I. Sáp nhập, chia tách tỉnh Đồng Nai cho tỉnh, thành khác:.....	2
II. Thành lập mới các đơn vị hành chính:	2
III. Cụ thể các quá trình thay đổi địa giới hành chính được thể hiện qua các văn bản như sau:.....	3
IV. Địa giới hành chính cấp xã, phường, thị trấn	13
Câu 2: Trình bày những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), chống Mỹ (1954-1975)? Cho biết cảm nhận của bản thân về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai?	22
I. Những chiến công trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954):	23
1. Trận tấn công đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa (2-1-1946).....	23
2. Phong trào toàn dân kháng chiến	24
3. Những trận đánh giao thông	26
4. Biên Hòa - nơi hình thành cách đánh đặc công:	28
II. Những chiến công trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ (1954-1975) ..	31
1. Đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi thi hành Hiệp định Giơ - ne - vơ:	31
2. Nổi dậy phá khám Tân Hiệp (12 - 1956):.....	34
3. Trận đánh Mỹ tại Nhà Xanh (BIF):	36
4. Biên Hòa từ Đồng Khởi đến phá ấp chiến lược (1961-1965).....	38
5. Những cuộc tiến công tiêu biểu trong chiến lược chiến tranh cục bộ	48
6. Góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh Việt Nam hóa.....	54
7. Chống địch lấn chiếm, bình định:	62
8. Thu hồi và mở rộng vùng giải phóng:	64
9. Tham gia chiến dịch mùa khô (1974-1975) giải phóng toàn tỉnh	67
III. Cảm nhận của bản thân về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai.....	76

Câu 1: Cho biết những thay đổi về địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai từ năm 1976 đến nay?

Theo sử sách, người có công thiết lập nền hành chính cho vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai là Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh.

Những ghi chép trong tác phẩm “Gia Định thành thông chí” của Trịnh Hoài Đức cho biết: “Mùa xuân năm Mậu Dần (1698) đời vua Hiến Tông Hiếu Minh hoàng đế sai Thống suất Chương cơ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh sang kinh lược Cao Miên, lấy đất Nông, Nại đặt làm Gia Định phủ, lập xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên, lập xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn. Mỗi dinh đặt chức Lưu thư, Cai bộ và Ký lục để quản trị, nha thuộc có hai ty xá, lại để làm việc; quân binh thì có cơ, đội, thuyền thủy bộ tinh binh và thuộc binh để hộ vệ. Đất đai mở rộng 1.000 dặm, dân số hơn 4 vạn hộ, chiêu mộ lưu dân từ Bắc Chính Châu trở vào Nam đến ở khắp nơi; đặt ra phường, ấp, xã, thôn; chia cắt địa phận, mọi người phân chiếm ruộng đất, chuẩn định thuế đinh điền và lập bộ tịch đinh điền. Từ đó, con cháu người tâu ở nơi Trấn Biên thì lập xã Thanh Hà, ở nơi Phiên Trấn thì lập xã Minh Hương rồi ghép vào sổ hộ tịch”.



Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh

Cũng kể từ năm 1798 đến năm 1976, địa giới hành chính có nhiều thay đổi do quá trình đấu tranh giữ nước. Sau giải phóng, từ năm 1976 cho đến nay, vùng đất Đồng Nai cũng trải qua nhiều đợt thay đổi địa giới hành chính.

Theo sách Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển: Sau ngày 30/4/1975, địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm 3 tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh và Tân Phú. Ngày 20/9/1975, Trung ương Cục ra quyết định số 16/QĐ.75 giải thể các khu, sáp nhập một số tỉnh cũ, thành lập tỉnh mới. Tháng 01/1976, ba tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh, Tân Phú hợp nhất thành tỉnh Đồng Nai.

Hiện Đồng Nai là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, có diện tích 5.903.940 km², chiếm 1,76% diện tích tự nhiên cả nước và chiếm 25,5% diện tích tự nhiên của vùng Đông Nam Bộ. Tỉnh hiện có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm:

Thành phố Biên Hòa - là trung tâm chính trị kinh tế văn hóa của tỉnh; thị xã Long Khánh và 9 huyện: Long Thành; Nhơn Trạch; Trảng Bom; Thống Nhất; Cẩm Mỹ; Vĩnh Cửu; Xuân Lộc; Định Quán; Tân Phú.

Đồng Nai là một tỉnh nằm trong vùng phát triển kinh tế trọng điểm phía Nam, Phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, Phía Đông Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng, Phía Tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh, Phía Tây Bắc giáp tỉnh Bình Dương và Bình Phước, Phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đồng Nai là tỉnh có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến giao thông huyết mạch chạy qua như: quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51; tuyến đường sắt Bắc - Nam; gần cảng Sài Gòn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng cũng như giao thương với cả nước đồng thời có vai trò gắn kết vùng Đông Nam Bộ với Tây Nguyên.

Và cho đến nay, sau 20 lần sáp nhập, chia tách, thay đổi tên gọi các đơn vị hành chính, Đồng Nai hiện có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, thị xã, thành phố. Trong quá trình thay đổi này, có 2 thay đổi lớn về mặt hành chính, đó là:

I. Sáp nhập, chia tách tỉnh Đồng Nai cho tỉnh, thành khác:

+ Năm 1978: chuyển huyện Duyên Hải về thành phố Hồ Chí Minh quản lý. Như vậy Đồng Nai chỉ còn 10 đơn vị hành chính.

+ Năm 1979: tách thị xã Vũng Tàu và xã Long Sơn huyện Châu Thành của tỉnh Đồng Nai vào đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo.

+ Năm 1991: chia tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Tỉnh Đồng Nai gồm 8 đơn vị hành chính: thành phố Biên Hòa, thị xã Vĩnh An và sáu huyện: Định Quán, Long Khánh, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc.

II. Thành lập mới các đơn vị hành chính:

+ Năm 1994: chia huyện Long Thành thành hai huyện: huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch

+ Năm 1994: giải thể Thị xã Vĩnh An để thành lập lại huyện Vĩnh Cửu

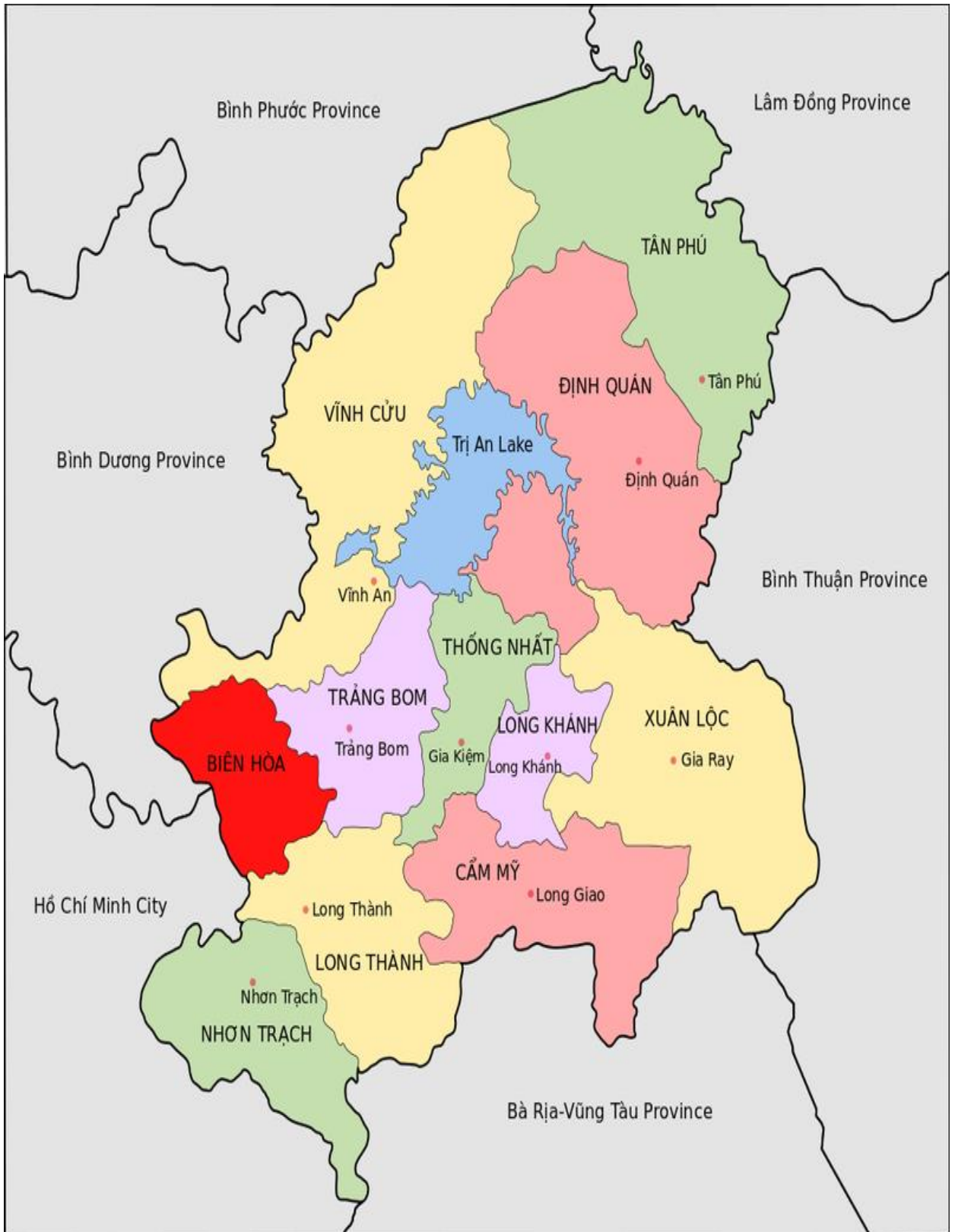
+ Năm 2003: thành lập huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở tách một phần địa giới của huyện Long Khánh và huyện Xuân Lộc

+ Năm 2003: thành lập huyện Trảng Bom trên cơ sở tách một phần địa giới của huyện Thống Nhất

Như vậy hiện nay Đồng Nai gồm có 11 đơn vị hành chính như sau: thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và chín huyện: Định Quán, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Nhơn Trạch.

Hiện thành phố Biên Hòa là đô thị loại 1. Cụ thể năm 1993, thành phố Biên Hòa được công nhận là đô thị loại 2 tại Quyết định số 219-TTg ngày 10 tháng 05 năm 1993 của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2015, thành phố Biên Hòa được công

nhận là đô thị loại 1 tại Quyết định số 2488/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.



Bản đồ địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai

III. Cụ thể các quá trình thay đổi địa giới hành chính được thể hiện qua các văn bản:

Năm 1976: Chính quyền mới hợp nhất tỉnh Biên Hòa, tỉnh Long Khánh và tỉnh Phước Tuy thành tỉnh Đồng Nai. Khi hợp nhất, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Vũng Tàu và 9 huyện: Châu Thành, Duyên Hải, Long Đất, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Xuyên Mộc. Tỉnh lỵ đặt tại thành phố Biên Hòa.

Năm 1978: Quyết định 272-CP ngày 23 tháng 12 năm 1978 của Hội đồng Chính phủ về việc sáp nhập xã Hồ Nai 1 và xã Hồ Nai 2 của huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào thành phố Biên Hòa:

Sáp nhập các xã Hồ Nai 1 và Hồ Nai 2 của huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào thành phố Biên Hòa và chuyển các xã này thành các phường gọi là phường Hồ Nai 1 và phường Hồ Nai 2, thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Năm 1978: Kỳ họp thứ 4 - Quốc hội khóa VI thông qua quyết định chuyển huyện Duyên Hải về thành phố Hồ Chí Minh quản lý (từ năm 1991, gọi lại tên cũ là huyện Cần Giờ).

Năm 1979: Nghị quyết của Quốc hội thành lập đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo

Nghị quyết của Quốc hội thành lập đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo trên cơ sở tách thị xã Vũng Tàu, xã Long Sơn thuộc huyện Châu Thành của tỉnh Đồng Nai và huyện Côn Đảo của tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố Cần Thơ và các tỉnh Hậu Giang, Sóc Trăng).

Năm 1980: Quyết định 66-CP ngày 01 tháng 03 năm 1980 của Hội đồng Chính phủ điều chỉnh địa giới đổi tên xã thuộc tỉnh Đồng Nai:

Huyện Châu Thành, huyện Xuyên Mộc: Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Xuyên Mộc vào huyện Châu Thành cùng tỉnh.

Huyện Long Thành: Đổi tên xã Siph thuộc huyện Long Thành thành xã Long Đức.

Năm 1982: Quyết định 192-HĐBT ngày 08 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn thuộc tỉnh Đồng Nai:

Huyện Châu Thành:

- Chia xã Phú Mỹ thành hai xã lấy tên là xã Phú Mỹ và xã Mỹ Xuân.
- Chia xã Phước Hòa thành hai xã lấy tên là xã Phước Hòa và xã Hội Bài.
- Thành lập thị trấn Bà Rịa trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Phước Lễ.
- Thành lập xã kinh tế mới lấy tên là xã Châu Pha trên cơ sở sáp nhập một phần đất của xã Hắc Dịch và một phần đất của xã Long Hương có tổng diện tích tự nhiên 4100 héc-ta.
- Sáp nhập hai ấp Kim Hải của Phước Hòa về xã Long Hương và ấp Trảng Lớn, xã Phú Mỹ về xã Hắc Dịch quản lý.

Huyện Châu Thành, huyện Xuân Lộc

Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Châu Thành vào huyện Xuân Lộc.

Huyện Xuân Lộc

Thành lập thị trấn nông trường sông Ray trên cơ sở sáp nhập xã Tân Lập và nông trường sông Ray.

Huyện Thống Nhất

- Chia xã Gia Tân thành ba xã lấy tên là xã Gia Tân 1, xã Gia Tân 2 và xã Gia Tân 3.

- Chia xã Gia Kiệm thành hai xã lấy tên là xã Gia Kiệm và xã Quang Trung.

Năm 1984: Quyết định 12-HĐBT ngày 17 tháng 01 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới một số xã, thị trấn, phường của tỉnh Đồng Nai:

Huyện Xuân Lộc

- Chia xã Xuân Bình thành hai xã lấy tên là xã Xuân Bình và xã Xuân Vinh.

- Chia xã Xuân Tân thành hai xã lấy tên là xã Xuân Tân và xã Xuân Mỹ.

Huyện Tân Phú

- Giải thể xã Phú Hiệp để thành lập thị trấn Phú Hiệp.

- Chia xã Phú Ngọc thành hai xã lấy tên là xã Phú Ngọc và xã Suối Nho.

Huyện Xuyên Mộc

Chia xã Phước Bửu thành hai xã lấy tên là xã Phước Bửu và xã Phước Tân.

Huyện Long Thành

- Hợp nhất xã Phước Long và xã Phước Thọ thành một xã lấy tên là xã Long Thọ.

- Hợp nhất xã Phước Lai và xã Phước Kiểng thành một xã lấy tên là xã Hiệp Phước.

- Hợp nhất xã An Lợi và xã Phước Nguyên thành một xã lấy tên là xã An Phước.

Huyện Long Đất

Giải thể 2 xã Long Điền và Long Hải để thành lập 2 thị trấn Long Điền và Long Hải.

Thành phố Biên Hòa

- Chia phường Hồ Nai 2 thành hai phường lấy tên là phường Tân Biên và phường Tân Hòa.

- Hợp nhất xã Bửu Long và xã Tân Thành thành một xã lấy tên là xã Tân Bửu.

- Giải thể 2 xã Tân Vạn và Tân Phong để thành lập 2 phường Tân Vạn và Tân Phong.

Năm 1984: Quyết định 180-HĐBT ngày 28 tháng 12 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập phường Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: Thành lập phường Bửu Hòa trên cơ sở xã Bửu Hòa thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Năm 1985: Quyết định 24-HĐBT ngày 01 tháng 02 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn tỉnh Đồng Nai:

Huyện Châu Thành

- Chia xã Ngãi Giao thành 4 xã lấy tên là xã Kim Long, xã Xà Bang, xã Láng Lớn và xã Ngãi Giao.

- Chia xã Suối Nghệ thành 2 xã lấy tên là xã Nghĩa Thành và xã Suối Nghệ.

Huyện Tân Phú: Đổi tên thị trấn Phú Hiệp thành thị trấn Định Quán.

Năm 1985: Quyết định 284-HĐBT ngày 23 tháng 12 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai:

- Thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai trên cơ sở huyện Vĩnh Cửu và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà của huyện Tân Phú

- Thành lập phường Cây Gáo trên cơ sở xã Cây Gáo.

- Thành lập phường Trị An trên cơ sở xã Trị An.

-. Thị xã Vĩnh An gồm 2 phường Trị An, Cây Gáo và 11 xã Bình Hòa, Bình Long, Bình Thạnh, Bình Phước, Bình Y, Đại An, Lợi Hòa, Tân Định, Tân Phú, Tân Triều, Thiện Tân, và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà.

- Huyện Tân Phú sau khi cắt lâm trường Hiếu Liêm và Mã Đà để thành lập thị xã Vĩnh An, còn 13 xã: Phú Bình, Phú Cường, Phú Điền, Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Lý, Phú Ngọc, Phú Thanh, Phú Túc, Suối Nho và 1 thị trấn Định Quán.

Năm 1986: Quyết định 59-HĐBT ngày 14 tháng 05 năm 1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập 2 xã Xuân Đông, Xuân Tây thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai:

- Thành lập xã Xuân Đông và Xuân Tây tại khu vực kinh tế mới thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Xã Xuân Đông có diện tích tự nhiên 3.167 hécta với 2.531 nhân khẩu.

- Xã Xuân Tây có diện tích tự nhiên **2.787 hécta với 3.501 nhân khẩu.**

Năm 1987: Quyết định 16-HĐBT ngày 12 tháng 02 năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường thuộc các huyện Long Thành, Tân Phú, Xuân Lộc, thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai:

Huyện Long Thành: Hợp nhất xã An Hòa và xã Long Hưng thành một xã lấy tên là xã Hòa Hưng.

Thị xã Vĩnh An

- Hợp nhất ba xã Bình Phước, Bình Ý và Tân Triều thành một xã lấy tên là xã Tân Bình.

- Hợp nhất hai xã Bình Long và Lợi Hòa thành một xã lấy tên là xã Bình Lợi.

- Hợp nhất hai xã Bình Thạnh và xã Tân Phú thành một xã lấy tên là xã Thạnh Phú.

- Hợp nhất hai xã Đại An và xã Tân Định thành một xã lấy tên là xã Tân An.

- Chia phường Cây Gáo thành hai đơn vị hành chính lấy tên là phường Cây Gáo và xã Vĩnh Tân.

Thị xã Vĩnh An, huyện Tân Phú: Sáp nhập xã Phú Lý thuộc huyện Tân Phú vào thị xã Vĩnh An.

Huyện Xuân Lộc: Thành lập xã Xuân Bắc trên cơ sở nông trường Thọ Vực và phân trường 1 Thọ Vực thuộc lâm trường Xuân Lộc.

Năm 1988: Quyết định 103-HĐBT ngày 05 tháng 07 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới hành chính phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai:

- Chia phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai thành 2 phường lấy tên là phường Tam Hòa và phường Bình Đa.

- Phường Tam Hòa (mới) có 47 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 47) với 10.201 nhân khẩu.

- Phường Bình Đa có 38 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 38) với 9.551 nhân khẩu.

Năm 1988: Quyết định 190-HĐBT tháng 12 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc Quyết định 190-HĐBT năm 1988 thành lập 4 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai: Thành lập 4 xã tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai lần lượt lấy tên là xã Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An.

Năm 1991: Quyết định 107-HĐBT ngày 10 tháng 4 năm 1991 chia các huyện Xuân Lộc và Tân Phú thành 4 huyện lấy tên là huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh, huyện Tân Phú và huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai:

Huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh

- Huyện Xuân Lộc có thị trấn Xuân Lộc, thị trấn Sông Ray và 13 xã: Xuân Bắc, Xuân Bảo, Xuân Định, Xuân Đông, Xuân Hiệp, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Tây, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân Trường.

- Huyện Long Khánh có thị trấn Xuân Lộc và 6 xã: Xuân Bình, Xuân Đường, Xuân Lập, Xuân Mỹ, Xuân Tân, Xuân Vinh.

Huyện Tân Phú, huyện Định Quán

- Huyện Tân Phú có 10 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An, Phú Bình, Phú Điền, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Thanh.

- Huyện Định Quán có thị trấn Định Quán và 6 xã: Phú Cường, Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Ngọc, Phú Túc, Suối Nho.

Năm 1991: Nghị quyết ngày 12 tháng 8 năm 1991 của Quốc hội chia tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Tỉnh Đồng Nai:

Tỉnh Đồng Nai có tám đơn vị hành chính gồm: Thành phố Biên Hòa, thị xã Vĩnh An và sáu huyện: Định Quán, Long Khánh, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc. Tỉnh lỵ: Thành phố Biên Hòa.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có năm đơn vị hành chính gồm: Thành phố Vũng Tàu và bốn huyện: Châu Thành, Côn Đảo, Long Đất, Xuyên Mộc. Tỉnh lỵ: Thành phố Vũng Tàu (từ năm 2012, tỉnh lỵ Bà Rịa - Vũng Tàu dời về thành phố Bà Rịa).

Năm 1992: Quyết định 593/QĐ-TCCP năm 1992 của Ban Tổ chức Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện Tân Phú, Xuân Lộc và Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Huyện Tân Phú: Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: Phú Lộc, Trà Cỏ và thị trấn Tân Phú - thị trấn huyện lỵ huyện Tân Phú.

Huyện Xuân Lộc: Giải thể thị trấn nông trường Sông Ray để thành lập xã Sông Ray.

Huyện Long Khánh: Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: Xuân Đường và Xuân Quế.

Năm 1994: Nghị định 51-CP ngày 23 tháng 06 năm 1994 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai:

Huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch

1. Chia huyện Long Thành thành hai huyện: huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch:

Huyện Long Thành có 52.032 ha diện tích tự nhiên 162.169 nhân khẩu; có 16 đơn vị hành chính gồm các xã: Hòa Hưng, Phúc Tân, Tam An, Tam Phước, Long Đức, Lộc An, Long Phước, An Phước, Bình Sơn, Suối Trầu, Cẩm Đường, Bà Cạn, Phước Thái, Tân Hiệp, Long An và thị trấn Long Thành.

Huyện Nhơn Trạch có 40.146 ha diện tích tự nhiên 101.882 nhân khẩu; có 11 đơn vị hành chính gồm các xã: Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân, Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Phước An, Long Thọ và Hiệp Phước.

2. Huyện Định Quán

- Chia xã Phú Hoa thành 3 xã: Phú Lợi, Phú Vinh, Phú Tân.

- Chuyển giao ấp 7 gồm 1.369 ha diện tích tự nhiên và 2851 nhân khẩu thuộc xã Phú Ngọc về xã Phú Túc quản lý.

- Chia xã Phú Túc thành 3 xã mới: La Ngà, Túc Trung, Phú Túc.
- Chia xã Phú Ngọc thành 3 xã: xã Thanh Sơn, xã Ngọc Định, xã Phú Ngọc.
- Chuyển giao 2.712 ha diện tích tự nhiên và 6.434 nhân khẩu của thị trấn Định Quán về xã Phú Ngọc quản lý.
- Chia thị trấn Định Quán thành 2 đơn vị hành chính: xã Gia Canh và thị trấn Định Quán.

Năm 1994: Nghị định 109-CP ngày 29 tháng 08 năm 1994 của Chính phủ tái lập huyện Vĩnh Cửu; điều chỉnh địa giới một số xã phường thuộc thành phố Biên Hòa và các huyện Long Khánh, Long Thành, Nhơn Trạch, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc:

Thị xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu

1. Giải thể thị xã Vĩnh An để thành lập lại huyện Vĩnh Cửu.
2. Giải thể phường Cây Gáo để thành lập thị trấn Vĩnh An.
3. Giải thể phường Trị An để thành lập xã Trị An.

Thành phố Biên Hòa

- Thành lập phường Bửu Long trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Tân Bửu.
- Thành lập phường Long Bình Tân trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Long Bình Tân.
- Thành lập phường Long Bình trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tam Hòa.
- Thành lập phường Tân Hiệp trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của các phường Tam Hòa, Tam Hiệp và Tân Tiến.
- Thành lập phường Trảng Dài trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích và dân số của phường Tân Phong.

Huyện Long Khánh

- Chia xã Xuân Bình thành 2 xã: Bảo Bình và Xuân Thiệu.
- Chia xã Xuân Vinh thành 2 xã: Bảo Quang và Bảo Vinh.
- Chia xã Xuân Tân thành 4 xã: Xuân Tân, Xuân Thanh, Long Giao, Nhân Nghĩa.
- Chia xã Xuân Lập thành 4 xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Xuân Thạnh.
- Chia xã Xuân Quế thành 2 xã: Xuân Quế và Sông Nhạn.
- Chia xã Xuân Đường thành 2 xã: Xuân Đường và Thừa Đức.

Huyện Long Thành

- Chia xã Bình Sơn thành 2 xã: Bình An và Bình Sơn.
- Chia xã Phước Thái thành 2 xã: Phước Bình và Phước Thái.

- Chia lại xã Hòa Hưng thành 2 xã cũ: An Hòa và Long Hưng.

Huyện Nhơn Trạch: Chia xã Phú Hữu thành 2 xã: Phú Hữu và Phú Đông.

Huyện Tân Phú:

- Chia xã Phú Bình thành 2 xã: Phú Bình và Phú Sơn.

- Chia xã Phú Lộc thành 2 xã: Phú Lộc và Phú Thịnh.

- Chia xã Phú Bình(mới) thành 2 xã: Phú Bình và Phú Trung.

- Chia xã Phú Thanh thành 2 xã: Phú Thành và Phú Xuân.

- Chia xã Phú Lập thành 2 xã: Phú Xuân và Tà Lại.

- Chia xã Phú Lâm thành 2 xã: Phú Lâm và Thanh Sơn.

Huyện Thống Nhất

- Chia xã Trảng Bom 1 thành thị trấn Trảng Bom và xã Sông Trầu.

- Chia xã Trảng Bom 2 thành 3 xã: Đông Hòa, Tây Hòa và Trung Hòa.

- Chia xã Hố Nai 4 thành 3 xã: Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến.

- Chia xã Hưng Lộc thành 2 xã: Hưng Lộc và Hưng Thịnh.

- Chia xã Bàu Hàm 1 thành 2 xã: Bàu Hàm và Sông Thao.

Huyện Xuân Lộc

- Thành lập thị trấn Gia Ray trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và dân số của các xã Xuân Trường và Xuân Tâm.

- Chia xã Xuân Bảo thành 2 xã: Xuân Bảo và Bảo Bình.

- Chia xã Xuân Định thành 2 xã: Xuân Định và Bảo Hòa.

- Chia xã Sông Ray thành 3 xã: Sông Ray, Lâm San, Lang Minh.

- Chia xã Xuân Trường thành 2 xã: Xuân Trường và Suối Cao.

- Chia xã Xuân Hiệp thành 2 xã: Xuân Hiệp và Suối Cát.

Năm 1996: đổi tên phường Hố Nai 1 thuộc thành phố Biên Hòa thành phường Hố Nai.

Năm 2003: Nghị định 25/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2003 của Chính phủ về việc thành lập xã Mã Đà, Hiếu Liêm thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai:

- Thành lập xã Mã Đà trên cơ sở 40.078,47 ha diện tích tự nhiên và 6.595 nhân khẩu của thị trấn Vĩnh An.

- Thành lập xã Hiếu Liêm trên cơ sở 21.379,55 ha diện tích tự nhiên và 3.870 nhân khẩu của xã Trị An.

Năm 2003: Nghị định 97/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ về việc thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thành lập các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:

Thị xã Long Khánh

- Thành lập thị xã Long Khánh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Xuân Lộc và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Xuân Thanh của huyện Long Khánh.

- Thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu.

- Thành lập các phường, xã thuộc thị xã Long Khánh:

+ Thành lập phường Xuân Trung trên cơ sở 100 ha diện tích tự nhiên và 10.715 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

+ Thành lập phường Xuân Thanh trên cơ sở 135,5 ha diện tích tự nhiên và 7.344 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

+ Thành lập phường Xuân An trên cơ sở 139 ha diện tích tự nhiên và 12.733 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

+ Thành lập phường Xuân Bình trên cơ sở 122,5 ha diện tích tự nhiên và 9.252 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

+ Thành lập phường Xuân Hòa trên cơ sở 171,4 ha diện tích tự nhiên và 6.652 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

+ Thành lập phường Phú Bình trên cơ sở 149 ha diện tích tự nhiên và 5.230 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

+ Thành lập xã Bàu Trâm trên cơ sở 1.432 ha diện tích tự nhiên và 5.296 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

- Đổi tên xã Xuân Thanh thành xã Hàng Gòn.

- Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Phú Bình và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Hàng Gòn, Bàu Trâm.

- Địa giới hành chính thị xã Long Khánh: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp huyện Thống Nhất; Nam giáp huyện Cẩm Mỹ; Bắc giáp các huyện Thống Nhất, Định Quán, Xuân Lộc.

Huyện Long Khánh, huyện Xuân Lộc, huyện Cẩm Mỹ

- Thành lập huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ của huyện Long Khánh; toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San của huyện Xuân Lộc.

- Huyện Cẩm Mỹ có 46.796 ha diện tích tự nhiên và 146.572 nhân khẩu, có 13 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường,

Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ, Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San.

- Địa giới hành chính huyện Cẩm Mỹ: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp các huyện Thống Nhất, Long Thành; Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc giáp thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.

Huyện Thống Nhất, huyện Trảng Bom

- Thành lập huyện Trảng Bom trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom của huyện Thống Nhất.

- Huyện Trảng Bom có 32.612 ha diện tích tự nhiên và 177.407 nhân khẩu, có 17 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom.

- Địa giới hành chính huyện Trảng Bom: Đông giáp huyện Thống Nhất; Tây giáp thành phố Biên Hòa; Nam giáp huyện Long Thành; Bắc giáp các huyện Vĩnh Cửu, Định Quán.

Huyện Thống Nhất, huyện Long Khánh

- Sáp nhập 2 xã Xuân Thiện, Xuân Thạnh còn lại của huyện Long Khánh vào huyện Thống Nhất. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc và các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom:

Huyện Thống Nhất có 24.720 ha diện tích tự nhiên và 142.606 nhân khẩu, có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Thiện, Xuân Thạnh, Bàu Hàm II, Gia Tân I, Gia Tân II, Gia Tân III, Gia Kiệm, Quang Trung, Lộ 25, Hưng Lộc.

Huyện Xuân Lộc còn lại 72.679 ha diện tích tự nhiên và 194.965 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Hiệp, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Thọ, Xuân Bắc, Suối Cao, Suối Cát, Bảo Hòa, Lang Minh và thị trấn Gia Ray.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và 9 huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ và Trảng Bom.

Năm 2010: Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai:

- Điều chỉnh toàn bộ 10.899,27 ha diện tích tự nhiên và 92.796 nhân khẩu của các xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước của huyện Long Thành về thành phố Biên Hòa quản lý.

- Thành phố Biên Hòa có 26.407,84 ha diện tích tự nhiên và 784.398 nhân khẩu, có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các phường: An Bình, Bửu Hòa, Bình Đa, Bửu Long, Hòa Bình, Hồ Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quyết Thắng, Quang Vinh, Thanh Bình, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tân Biên, Thống Nhất, Tân Hiệp, Tân Hòa, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Trảng Dài, Trung Dũng và 07 xã: Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước. 3. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Long Thành còn lại 43.101,02 ha diện tích tự nhiên và 188.594 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và các xã: Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Long Đức, An Phước, Long Phước, Lộc An, Long An, Phước Bình, Phước Thái, Suối Trầu, Tân Hiệp, Tam An.



IV. Địa giới hành chính cấp xã, phường, thị trấn

Với 11 huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hiện có 171 xã, phường, thị trấn tương ứng với 11 đơn vị hành chính. Cụ thể như sau:

1. Thành phố Biên Hòa:

Thành phố Biên Hòa là đô thị loại I, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật của tỉnh Đồng Nai. Phía Bắc giáp huyện Vĩnh Cửu, Tây giáp quận 9 thành phố Hồ Chí Minh, Tây Nam giáp huyện Long Thành, Đông giáp huyện Trảng Bom, Tây Bắc giáp huyện Dĩ An, huyện Tân Uyên tỉnh Bình Dương.

Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, thành phố Biên Hòa có một hệ thống giao thông thuận lợi với xa lộ Hà Nội, Quốc lộ 1, Quốc lộ 51, đường sắt Bắc Nam, đường sông Đồng Nai...Diện tích thành phố Biên Hoà 15.466 hecta, tổng diện tích tự nhiên là 264,08 km², với 30 xã phường, dân số 800.000 người (Thống kê năm 2011).

Hiện thành phố Biên Hòa có 30 xã, phường như: An Bình, Hòa Bình, Long Bình, Long Bình Tân, Quang Vinh, Bình Đa, Bửu Hòa, Bửu Long, Hồ Nai, Quyết Thắng, Tam Hiệp, Tân Biên, Tân Hiệp, Tân Hòa, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Tam Hòa, Thanh Bình, Thống Nhất, Trảng Dài, Trung Dũng, Hiệp Hòa, Hoà An, Tân Hạnh, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước.



Cổng chào thành phố Biên Hòa

2. Huyện Vĩnh Cửu:

Vĩnh Cửu là một huyện của tỉnh Đồng Nai, nằm ở tả ngạn sông Đồng Nai, có diện tích 1.073,1 km² (15.473 hecta), chiều dài đông tây đoạn dài nhất 32 km, chiều nam bắc đoạn dài nhất 14 km (diện tích rừng tự nhiên 54.862 ha, diện tích mặt nước chuyên dùng 15.857 ha). Vĩnh Cửu có 12 đơn vị hành chính gồm: 1 Thị trấn Vĩnh An và 11 xã Bình Hòa, Bình Lợi, Hiếu Liêm, Mã Đà, Phú Lý, Tân An, Tân Bình, Thạnh Phú, Thiện Tân, Trị An, Vĩnh Tân; dân số khoảng 140.377 người; mật độ dân số 128 người/km².

Huyện Vĩnh Cửu phía tây, tây nam, tây bắc giáp huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; phía đông giáp huyện Định Quán; đông bắc giáp rừng Quốc gia Nam Cát Tiên và huyện Tân Phú; phía nam giáp thành phố Biên Hòa, đông nam giáp huyện Thống Nhất. Nhìn chung về địa thế, huyện Vĩnh Cửu như một bán cù lao với sông Đồng Nai và sông Bé bao bọc từ hướng tây nam lên đông bắc. Ngoài ra, huyện Vĩnh Cửu còn có hồ thủy điện Trị An tạo thành nhiều đảo lớn nhỏ (hai đảo lớn là Đồng Trường và Ó), tạo thành một cảnh quan sinh thái và môi trường phù hợp với việc khai thác du lịch.

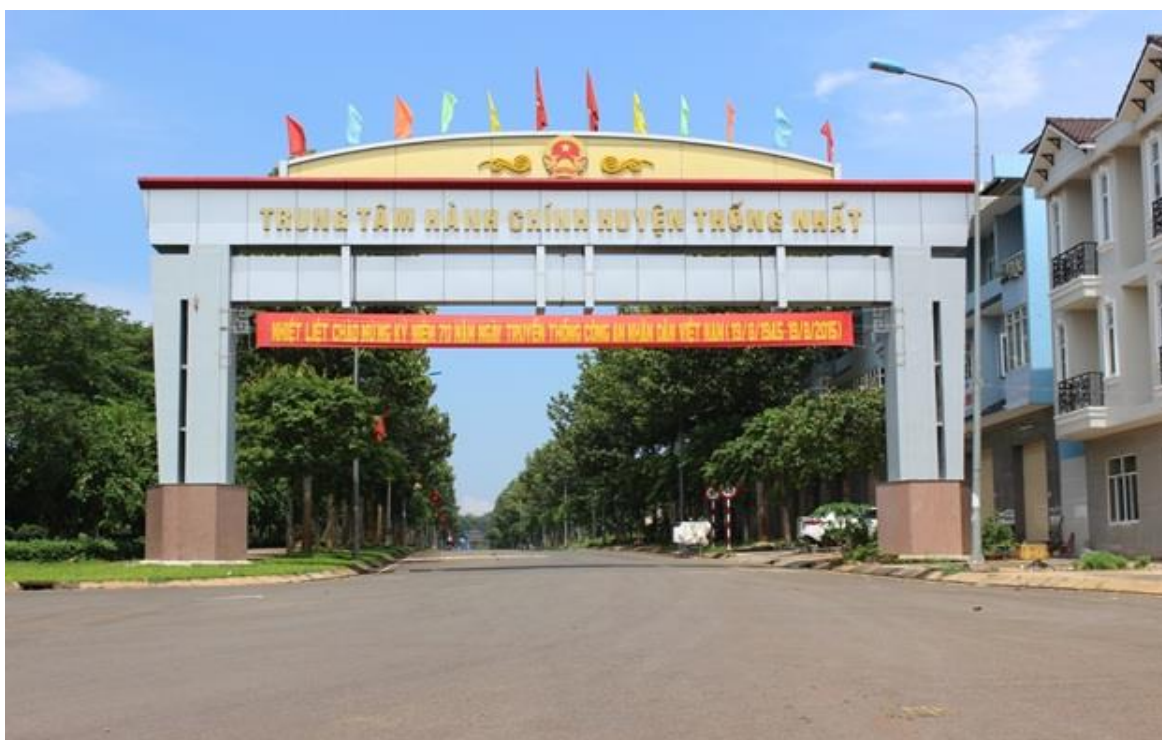


Nhà máy thủy điện Trị An

3. Huyện Thống Nhất

Huyện Thống Nhất được thành lập năm 2003. Phía Đông tiếp giáp với thị xã Long Khánh; Phía Tây tiếp giáp với huyện Trảng Bom; Phía Nam tiếp giáp với huyện Cẩm Mỹ và huyện Long Thành; Phía Bắc tiếp giáp với huyện Định Quán. Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 24.724 ha và tổng dân số năm 2013 là 161.500 người, mật độ dân số 612 người/km². Tuy nhiên mật độ dân cư trên địa bàn huyện phân bố không đồng đều giữa các xã, tập trung đông dân nhất là khu vực các xã Quang Trung, Gia Kiệm, Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Tân 3, phân bố tập trung dọc theo Quốc lộ 20.

Huyện có 10 đơn vị hành chính cấp xã là: Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Tân 3, Gia Kiệm, Quang Trung, Bàu Hàm 2, Lộ 25, Hưng Lộc, Xuân Thạnh, Xuân Thiện. Trung tâm hành chính của huyện nằm ở phía Đông Bắc ngã ba Dầu Giây, cách Tp. Hồ Chí Minh khoảng 68km, Tp. Biên Hoà khoảng 30km và nằm cạnh giao điểm của các tuyến Quốc lộ 1 - Quốc lộ 20 và trong tương lai sẽ có tuyến đường cao tốc TP Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây và Dầu Giây - Liên Khương.



Trung tâm hành chính

4. Huyện Trảng Bom

Huyện Trảng Bom được thành lập ngày 01/01/2004, trên cơ sở chia tách từ huyện Thống Nhất (cũ) theo Nghị định số 97/2003/NĐ - CP ngày 21/8/2003 của Chính phủ; là một huyện trung du, phía Nam giáp huyện Long Thành, phía đông giáp huyện Thống Nhất, phía Tây giáp thành phố Biên Hòa, phía bắc giáp huyện Vĩnh Cửu.

Huyện Trảng Bom có đường Quốc lộ 1A đi qua, cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 50 km và Thành phố Biên Hòa 28 km về phía Đông; Huyện trước đây là cửa ngõ miền Đông trong kháng chiến chống Mỹ và là chiến trận vô cùng ác liệt trong chiến dịch Hồ Chí Minh. Với vị trí địa lý chiến lược, huyện Trảng Bom đang là khu vực có nhiều dự án quan trọng đã và đang được triển khai như: Đường cao tốc Tp Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, đường sắt cao tốc Bắc - Nam, đường Quốc lộ 1A tránh thành phố Biên Hòa.

Huyện Trảng Bom có 01 thị trấn (Thị trấn Trảng Bom) và 16 xã: Xã An Viễn, Xã Bàu Hàm, Xã Bắc Sơn, Xã Bình Minh, Xã Cây Gáo, Xã Đông Hòa, Xã Đồi 61, Xã Giang Điền, Xã Hồ Nai 3, Xã Hưng Thịnh, Xã Quảng Tiến, Xã Sông Thao, Xã Sông Trầu, Xã Tây Hòa, Xã Thanh Bình, Xã Trung Hòa.

Dân số trung bình: 275.021 người (số liệu thống kê năm 2012), mật độ dân số 795,03 người/km². GDP bình quân đầu người 42,177 triệu đồng; toàn huyện có 22 dân tộc anh em cùng chung sống. Lực lượng lao động trong độ tuổi toàn huyện 197.700 người.



5. Huyện Long Thành

Long Thành là một huyện nằm ở phía Nam tỉnh Đồng Nai, có diện tích 431,01 km². Huyện nằm cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 60 km, cách Biên Hòa 33 km, Vũng Tàu 60 km và cách Bình Dương khoảng 40 km. Phía đông giáp huyện Trảng Bom, huyện Thống Nhất và huyện Cẩm Mỹ. Phía tây giáp huyện Nhơn Trạch và Thành phố Hồ Chí Minh. Phía nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Phía bắc giáp thành phố Biên Hòa. Huyện được tái lập ngày 23 tháng 6 năm 1994, có vị trí chiến lược trong vùng kinh tế động lực miền Đông Nam Bộ. Huyện đang có dự án sân bay quốc tế Long Thành tầm cỡ Đông Nam Á.

Hiện nay, diện tích tự nhiên của huyện Long Thành còn lại 43.101ha, dân số hơn 200.000 người. Huyện có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và 14 xã : An Phước, Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Lộc An, Long An, Long Đức, Long Phước, Phước Bình, Phước Thái, Suối Trầu, Tam An, Tân Hiệp.



6. Huyện Tân Phú

Huyện Tân Phú được thành lập theo quyết định số: 107/HĐBT ngày 10/4/1991 của Hội đồng bộ trưởng về việc tách huyện Tân Phú (cũ) thành huyện Tân Phú (mới) và huyện Định Quán.

Tân Phú là huyện miền núi nằm phía Bắc tỉnh Đồng Nai, trung tâm huyện cách TP. Biên Hòa 100km, cách TP.HCM 126 km. Phía Đông và Đông bắc giáp tỉnh Lâm Đồng; phía Đông nam giáp tỉnh Bình Thuận; phía Tây bắc giáp tỉnh Bình Phước; phía Tây nam giáp huyện Định Quán; phía Tây giáp huyện Vĩnh Cửu. Tổng diện tích tự nhiên: 773,74 km², chiếm 13,13% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Dân số năm 2007: 168.821 người, mật độ 0,218 người/km².

Huyện có 18 đơn vị hành chính gồm: 1 thị trấn Tân Phú và 17 xã: Phú Thịnh, Phú Bình, Phú Xuân, Phú Sơn, Phú Lộc, Đắc Lua, Nam Cát Tiên, Phú Điền, Trà Cỏ, Phú Trung, Phú Lâm, Tà Lài, Phú Thanh, Phú An, Phú Lập, Thanh Sơn, Núi Tượng.



7. Huyện Định Quán

Huyện Định Quán nằm phía đông của tỉnh Đồng Nai. Huyện có diện tích là 966,5km², chiếm 16,40% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Định Quán giáp các địa phương khác: phía bắc - đông bắc giáp huyện Tân Phú, phía đông nam giáp tỉnh Bình Thuận, phía tây giáp huyện Vĩnh Cửu, phía nam giáp huyện Thống Nhất, thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.

Dân số 194.143 người (theo số liệu điều tra dân số năm 2009); bao gồm 22 thành phần dân tộc sinh sống gồm: người Kinh, Choro, Mạ, Mường, Hoa, Nùng, Dao... Trong đó, người Kinh chiếm số lượng trên 76%, kể đến là người Hoa.

Hiện nay huyện Định Quán gồm 01 thị trấn và 13 xã là: Phú Cường, Túc Trung, Phú Túc, Suối Nho, La Ngà, Phú Ngọc, Thanh Sơn, Ngọc Định, Gia Canh, Phú Lợi, Phú Tân, Phú Vinh, Phú Hòa.



8. Huyện Xuân Lộc

Huyện Xuân Lộc nằm ở phía Đông Nam tỉnh Đồng Nai, huyện được thành lập vào ngày 01/07/1991. Đến đầu năm 2004, thực hiện Nghị định 97/2003/NĐ-CP ngày 21/8/2003 của Chính phủ “V/v tái lập Thị xã Long Khánh và thành lập 2 huyện mới Cẩm Mỹ và Trảng Bom”, huyện Xuân Lộc tiếp tục được điều chỉnh ranh giới hành chính, huyện đã bàn giao 6 xã về huyện Cẩm Mỹ. Hiện nay diện tích tự nhiên toàn huyện là 727,19 km², là huyện đứng thứ tư trong toàn tỉnh về diện tích tự nhiên và chiếm 12,34% diện tích tự nhiên của tỉnh Đồng Nai.

- + Phía Bắc giáp Huyện Định Quán.
- + Phía Nam giáp huyện Cẩm Mỹ và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.
- + Phía Đông giáp với Tỉnh Bình Thuận.
- + Phía Tây giáp với Thị xã Long Khánh.

Gồm có 15 đơn vị hành chính: Thị trấn Gia Ray và 14 xã Xuân Bắc, Xuân Thành, Xuân Trường, Suối Cao, Xuân Thọ, Xuân Tâm, Lang Minh, Xuân Hiệp, Suối Cát, Xuân Phú, Bảo Hòa, Xuân Định, Xuân Hòa, Xuân Hưng.



9. Huyện Cẩm Mỹ

Huyện Cẩm Mỹ được thành lập theo Nghị định số 97/2003/NĐ-CP, ngày 21/08/2003 của Chính phủ, trên cơ sở sát nhập 07 xã của huyện Long Khánh cũ và 6 xã của huyện Xuân Lộc, đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2004. Diện tích tự nhiên toàn huyện 46.855 ha, chiếm 7,9% diện tích tự nhiên của tỉnh Đồng Nai.

- + Phía Bắc giáp Thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.
- + Phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- + Phía Đông giáp với huyện Xuân Lộc và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- + Phía Tây giáp với huyện Thống Nhất và huyện Long Thành.

Huyện Cẩm Mỹ gồm 13 đơn vị hành chính cấp xã gồm : Long Giao, Xuân Đường, Thừa Đức, Sông Nhạn, Xuân Quế, Nhân Nghĩa, Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Tây, Xuân Đông, Sông Ray, Lâm San, Xuân Mỹ với 79 ấp. Huyện có thuận lợi là trên địa bàn có Quốc lộ 56 chạy qua, nối kết huyện với thị xã Long Khánh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trung tâm huyện nằm ở xã Long Giao (ngã ba giữa Quốc Lộ 56 và Hương Lộ 10), nên có lợi thế về không gian phát triển, kết nối giao lưu kinh tế với các huyện lân cận và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.



10. Huyện Nhơn Trạch

Huyện Nhơn Trạch được tái thành lập theo Nghị định số 51/CP ngày 21/6/1994 của Chính phủ và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/9/1994 với diện tích tự nhiên 41.089 hécta, dân số 101.882 người.

Huyện gồm có 12 xã: Phú Hội, Đại Phước, Phú Đông, Phước Khánh, Phước Thiện, Long Tân, Hiệp Phước, Long Thọ, Phước An, Vĩnh Thanh, Phú Hữu, Phú Thanh.



11. Thị xã Long Khánh

Nằm ở giữa về phía Đông của tỉnh Đồng Nai và là một huyện trung du nằm trên cửa ngõ vào TP Hồ Chí Minh, phía Bắc giáp huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc, phía Nam giáp huyện Cẩm Mỹ, phía Đông giáp huyện Xuân Lộc, phía Tây giáp huyện Thống Nhất.

Tổng diện tích tự nhiên: 194,09 km², chiếm 3,3% diện tích tự nhiên toàn tỉnh. Dân số 2006: 141.242 người, chiếm tỷ lệ 6,36% dân số toàn tỉnh, mật độ 724 người/Km²

Thị xã có 15 đơn vị hành chính, có 6 phường và 9 xã gồm: Phường Xuân Bình, phường Xuân An, phường Xuân Hòa, phường Xuân Trung, phường Xuân Thanh, phường Phú Bình, xã Bàu Trâm, xã Bảo Vinh, xã Bảo Quang, xã Suối Tre, xã Xuân Lập, xã Bàu Sen, xã Xuân Tân, xã Hàng Gòn và xã Bình Lộc.

Như vậy có thể thấy trong quá trình xây dựng và phát triển, địa giới hành chính từ tỉnh đến xã, ấp sẽ có những thay đổi để phù hợp với điều kiện thực tiễn đặt ra trong quá trình phát triển.



Câu 2: Trình bày những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), chống Mỹ (1954-1975)? Cho biết cảm nhận của bản thân về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai?

Nhân dân Đồng Nai là một bộ phận của dân tộc Việt Nam, được thừa hưởng những truyền thống đánh giặc giữ nước của ông cha ta từ 4000 năm; có tinh thần yêu nước nồng nàn, đoàn kết chống lại mọi giặc ngoại xâm và xứng đáng là vùng đất “gian lao mà anh dũng”.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ và quân dân Đồng Nai đã vận dụng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đoàn kết một lòng, tập hợp các tầng lớp nhân dân không phân biệt thành phần giai cấp, dân tộc, tôn giáo hướng vào mục tiêu lý tưởng đấu tranh chung là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện tốt chính sách dân vận, Đảng bộ đã xây dựng được cơ sở cách mạng sâu rộng trong nhân dân, do đó đã vượt qua nhiều thử thách quyết liệt, đặc biệt trong những giai đoạn lịch sử 1945 - 1959, 1969 - 1971 cực kỳ khó khăn.

Với tinh thần bám trụ kiên cường, tổ chức lực lượng cách mạng tại chỗ phù hợp từng vùng, từng địa bàn; với cách đánh, phương thức đấu tranh kết hợp lực lượng tại chỗ với lực lượng cấp trên, đấu tranh vũ trang gắn chặt với đấu tranh chính trị và binh vận, quân dân Biên Hòa - Đồng Nai đã phát huy được sức mạnh của nhân dân, lập nên nhiều chiến công vang dội.

Truyền thống đấu tranh kiên cường của quân dân Đồng Nai được phát huy cao độ trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc chống thực dân, đế quốc vì sự nghiệp giải phóng dân tộc thống nhất đất nước. Truyền thống đó thể hiện rõ nét nhất qua các sự kiện lịch sử tiêu biểu, đó là trận chiến thắng La Ngà (01/3/1948), chiến dịch Xuân Lộc giải phóng thị xã Long Khánh, mở “cánh cửa thép” phía Đông tiến vào giải phóng Sài Gòn (từ ngày 09/4/1975 đến 21/4/1975)...



Các chiến sĩ Trung đoàn đặc công 113 trước giờ vào trận đánh bảo vệ cầu Ghềnh, cầu Hóa An (Báo Đồng Nai)

Những chiến công tiêu biểu đó được thể hiện qua hai cuộc kháng chiến dưới đây:

I. Những chiến công trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954):

1. Trận tấn công đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa (02/01/1946)

Cuối tháng 10 năm 1945, được tăng viện, thực dân Pháp phá vỡ vòng vây quanh Sài Gòn. Trước tình hình đó, Ủy ban Nhân dân tỉnh Biên Hòa quyết định chuyển các cơ quan lãnh đạo về Tân Uyên và các vùng ven thị xã như Bình Đa, Hồ Cạn, xây dựng các căn cứ du kích để chiến đấu lâu dài đồng thời hạ lệnh "tiêu thổ kháng chiến", thực hiện "vườn không nhà trống", bất hợp tác với giặc Pháp. Công nhân cao su chặt phá cây, đốt lương thực, tháo gỡ máy móc ra khu kháng chiến, công nhân nhà máy gỗ BIF đã đốt các kho gỗ ván sàn, gỗ thành phẩm, tháo máy tiện, máy bào và nhiều thiết bị chuyển về Bình Đa. Nhân dân vùng ven thị xã được Mặt trận Việt Minh vận động tự phóng lửa đốt nhà và một số đình chùa quyết không để giặc Pháp chiếm làm đồn bót.

Ngày 25 tháng 10 năm 1945, quân Anh - Ấn có xe thiết giáp mở đường vượt cầu Gành đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa rồi giao lại cho thực dân Pháp. Chúng rải quân chiếm giữ các đầu mối giao thông, các cơ quan, công sở, xây dựng bộ máy tay sai ở thị xã.

Từ cuối tháng 10 năm 1945, khi đại bộ phận trại du kích Vĩnh Cửu chuyển về Tân Uyên, ở Biên Hòa, thực dân Pháp chỉ làm chủ được khu vực xã Bình Trước - trung tâm tỉnh lỵ. Các ấp ven như Lân Thành, Gò Me, Vĩnh Thị, Núi Đất..., các xã vùng ven như Tân Vạn, Hiệp Hòa, Tam Hiệp... cán bộ, các đội tự vệ vẫn trụ lại hoạt động, đột nhập nội ô diệt tề trừ gian.

Tư lệnh khu 7 quyết định huy động lực lượng tổ chức trận tập kích vào tỉnh lỵ Biên Hòa. Phân đội 4, phân đội 5 (Vệ Quốc đoàn Biên Hòa) được lệnh cải trang đột nhập nội ô nghiên cứu, vẽ sơ đồ các địa điểm đóng quân của địch, lên phương án tấn công. Lực lượng Vệ Quốc đoàn Biên Hòa (bộ đội Huỳnh Văn Nghệ), Vệ Quốc đoàn quận Châu Thành (bộ đội Lê Văn Ngọc), Liên quân Hóc Môn - Bà Điểm (bộ đội Tô Ký, Đào Sơn Tây), liên chi 2 - 3 bộ đội Bình Xuyên (Dương Văn Dương) cùng Tư lệnh khu 7 bàn bạc thông qua phương án và kế hoạch hợp đồng tác chiến.

Cuối tháng 12 năm 1945, các lực lượng vũ trang từ Tân Uyên, Gia Định, Rừng Sác bí mật điều quân áp sát tỉnh lỵ Biên Hòa trên các hướng Hóa An, Tân Phong, Bình Đa...

Đêm 1 rạng sáng ngày 2 tháng 1 năm 1946, các lực lượng vũ trang đồng loạt tấn công vào thành Săn Đá, các công sở như Tòa bố, bưu điện, nhà ga, đốt cháy nhà thông tin và các đồn địch ở đầu cầu Gành... Thực dân Pháp hoàn toàn bất ngờ. Bọn Việt gian tay sai vừa mới ra mặt đều trốn chạy.

Tuy không chiếm giữ được một mục tiêu cụ thể nào, nhưng trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ lại gây một tiếng vang chính trị rất lớn. “Tiếng súng Biên Hòa” đập tan lời tuyên truyền huênh hoang của thực dân là Việt Minh đã bị tiêu diệt. Thu hút nhân dân vùng địch tạm chiếm, hội tụ về Biên Hòa, chiến khu Đ để tham gia kháng chiến.



Bộ đội Sư đoàn 341, Quân đoàn 4 chiến đấu giành từng tấc đất, từng căn nhà trong lòng thị xã Xuân Lộc, đập tan tuyến phòng thủ mạnh nhất phía Đông Sài Gòn ngày 21/4/1975. Nguồn ảnh: Báo Bình Dương

2. Phong trào toàn dân kháng chiến

Pháp chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa ngày 25/10/1945, nhưng không thể mở rộng lấn chiếm ra khỏi khu vực xã Bình Trước (quận Châu Thành Biên Hòa) do các hoạt động vũ trang rất tích cực của đội Xung phong cảm tử (Quốc vệ đội quận Châu Thành), Vệ Quốc đoàn Biên Hòa, Vệ Quốc đoàn quận Châu Thành.

Năm 1946, được tăng cường thêm binh lực, quân Pháp mới bắt đầu thực hiện hành quân lấn chiếm khu vực huyện Vĩnh Cửu và Tân Uyên, Long Thành, Xuân Lộc. Từ các bàn đạp căn cứ du kích như Bình Đa, Hố Can (Tân Phong)..., Vệ Quốc đoàn Châu Thành chặn đánh địch ác liệt ở cầu Rạch Gốc (Bình Hòa), Tân Phong; bộ đội quận Long Thành chặn đánh địch ở dốc 47... Trên quốc lộ 1 và 20, 15, tự vệ chiến đấu của công nhân cao su các đồn điền Trảng Bom, Dầu Giây, Suối Tre, Cốc Rang, Bình Lộc, Túc Trưng, Cây Gáo, Bình Sơn, An Viễn... làm chướng ngại vật trên đường và liên tục chặn đánh địch. Tại núi Thị, núi Tung (An Lộc), tự vệ chiến đấu, công nhân cùng bộ đội Nam tiến (Nam Long) chặn đánh và làm bị thương trên 100 lính Anh, Pháp, Nhật.

Trong các cuộc hành quân, quân Pháp vào làng bắn giết hàng loạt dân lành vô tội, vì nghi họ là Việt Minh. Như ở Bình Lục, Võ Sa (Bình Hòa, Lợi Hòa), Tân Phong, chúng bắn hàng chục người vắt xuống cống. Tại đồn điền An Lộc, địch cùng lúc xử bắn 7 công nhân vì không chịu hợp tác với tư bản đồn điền. Đồng chí Điều Xiển, đại biểu Quốc Hội khóa I của tỉnh Biên Hòa bị địch bắt tại Rừng Lá (Xuân Lộc). Địch đã man cột ông vào phía sau xe jeep kéo chạy đến chết nhưng đồng chí vẫn giữ vững tinh thần, khí tiết cộng sản.

Thực hiện lời kêu gọi kháng chiến của Tổng công đoàn cao su Nam Bộ, công nhân cao su ở Biên Hòa đã thực hiện “tiêu thổ kháng chiến”. Hàng trăm công nhân thanh niên thoát ly gia nhập bộ đội Biên Hòa, du kích xã, quận, từng đồn điền, từng phân sở cao su, đều xây dựng được các tổ tiếp tế lương thực, nắm tình hình địch để thông báo tin cho lực lượng kháng chiến bên ngoài. Trong các vùng đô thị, tạm chiếm, việc xây dựng tổ chức cơ sở bên trong rất được chú trọng. Tại nhà máy cưa BIF (Biên Hòa), nhân lúc chủ tư bản đang tuyển thêm công nhân, Công đoàn Cứu quốc tỉnh cử cán bộ Phan Văn Thời, Nguyễn Văn Ký, Nguyễn Văn Biển vào làm thợ để xây dựng cơ sở trong nhà máy và các ấp xung quanh Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị, Gò Me. Tổ chức Công đoàn cứu quốc của nhà máy được thành lập. Công đoàn xây dựng được 43 tổ công đoàn bí mật (mỗi tổ từ 10 - 20 đoàn viên). Qua tổ chức công đoàn, công nhân BIF chuyển được rất nhiều nguyên liệu tiếp tế cho kháng chiến.

Trong nội ô tỉnh lỵ, ta xây dựng được cơ sở bí mật ở tiệm sửa chữa cơ khí Trần Bùi thành cơ sở liên lạc giữa chiến khu và nội thành. Cơ sở này chuyển các hàng hóa thiết yếu như bàn máy đánh chữ, giấy, bút... và nắm tin địch trong nội thành cho kháng chiến.

Tại Nhà thương điên Biên Hòa (Bệnh viện tâm thần Biên Hòa), cán bộ Việt Minh quận Châu Thành tổ chức nhiều cơ sở bên trong, nhiều lần chuyển bông băng, thuốc kháng sinh... ra căn cứ; đồng thời bảo vệ, che giấu nhiều cán bộ Việt Minh ngay trong bệnh viện. Chùa Long Thiền những ngày đầu kháng chiến là trụ sở của Hội Phật giáo kháng chiến do Thượng tọa Thích Huệ Thành làm Chủ tịch.

Hội vận động thanh niên nam nữ Phật tử thoát ly kháng chiến, vận động đồng bào Phật tử làm cơ sở tiếp tế nuôi quân, liên lạc và trinh sát cho kháng chiến.

Xứ đạo Công giáo Mỹ Hội do linh mục Nguyễn Đắc Cầu là người có tinh thần dân tộc trọng coi. Ngày 25/8/1945, ông vận động đông đảo nam nữ thanh niên công giáo nổi dậy tham gia cướp chính quyền ở thị trấn Long Thành. Linh mục Nguyễn Đắc Cầu vận động tín hữu thoát ly kháng chiến, ủng hộ tích cực cho các lực lượng vũ trang, lực lượng dân chính của huyện, xã đứng chân ở Phước An.

Các đồng bào dân tộc Châu Ro, Stiêng ở Tà Lài, Lý Lịch, Túc Trung... rút về rừng sâu, vào các vùng kháng chiến, không ở vùng tạm chiếm. Nhiều người trở thành trinh sát của chi đội 10 Biên Hòa, tiểu đoàn vận tải chiến lược 320 của phân liên khu miền Đông (thành lập năm 1952).

Trong năm đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, phong trào nhân dân từ công nhân, nông dân, dân tộc, trí thức, tôn giáo trong tỉnh Biên Hòa thể hiện lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc, góp phần tạo nên sức mạnh tất thắng cho cuộc kháng chiến trường kỳ bảo vệ thành quả cuộc Cách mạng tháng Tám.

3. Những trận đánh giao thông

3.1. Trận đánh đường sắt:

Tháng 12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Trên chiến trường miền Đông Nam bộ, do phải mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, thực dân Pháp phải rút bỏ bớt nhiều đồn bót đóng sâu trong vùng căn cứ của ta, tăng cường lực lượng để tăng viện cho chiến trường miền Bắc.

Tháng 5/1947, Ban chỉ huy chi đội 10 tập trung cả ba đại đội (thiếu) gồm 6 trung đội tổ chức đánh đường sắt tại Xuân Lộc. Từ tháng 5 đến tháng 7/1947, chi đội đã đánh 4 trận. Hai trận mở đầu ở Bảo Chánh 1 (19/5/1947) và Trảng Táo (6/1947) cách đánh là dùng mìn 75 ly kết hợp dây kéo. Trận Bảo Chánh 1, đầu xe lửa của địch bị trật bánh khỏi đường ray phải dừng lại, quân ta xung phong diệt địch thu nhiều vũ khí. Trận Gia Huỳnh bộ đội ta men theo bìa rừng truy kích, diệt được wagông bọc thép, thu nhiều súng đạn.

Trận Bảo Chánh II (tháng 6/1947), quả mìn 50 kg do Binh công xưởng chế tạo được Ban chỉ huy chi đội đưa vào sử dụng. Theo kế hoạch, ta đánh vào đoàn tàu thứ hai (vì tin là đoàn tàu thứ nhất không dám quay trở lại ứng cứu). Một tình huống ngoài dự kiến xảy ra. Mỗi đoàn tàu, địch dùng đến hai đầu máy: một đầu máy kéo và một đầu máy đẩy. Do đó khi đầu máy đẩy xuất hiện, bộ đội lại tưởng là đầu đoàn tàu thứ hai, nổ mìn đánh. Đoàn tàu thứ hai cách 200 mét. Ban chỉ huy phải lệnh cho bộ đội vận động tấn công diệt wagông bọc thép và rút lui an toàn.

Ngày 11/7/1947, quân Pháp tổ chức càn quét quy mô lớn vào chỉ huy sở đóng tại chân núi Chứa Chan. Lực lượng ta đã di chuyển sang Bàu Cá. Tại đây, ban công tác liên thôn 11 chuẩn bị lương thực, địa bàn để chi đội đánh trận xe lửa thứ tư. Địa điểm phục kích là hai quả đồi cách nhau khoảng 300 mét, theo kế hoạch ta đánh vào cả hai đoàn tàu ở trận địa A và B. Lúc 12 giờ trưa ngày 14/7, đoàn tàu thứ nhất tiến vào trận địa, quả địa lôi 50 kg nổ phá hủy đầu máy, buộc tàu

địch phải dừng lại. Từ trên cao, bộ đội dùng lựu đạn, súng tấn công diệt 200 lính (cả bảo vệ đoàn tàu và lính tăng viện ra Bắc) thu 1 trung liên, 3 tiểu liên thompson, 11 tiểu liên, 40 súng trường, 5 súng ngắn, 3 máy vô tuyến và nhiều lương thực. Đoàn tàu thứ hai rút chạy về Trảng Bom.

Sau loạt trận đánh đường sắt ở Xuân Lộc, toàn chi đội rút về chiến khu Đ rút kinh nghiệm và bước vào đợt huấn luyện mới. Qua thực tế chiến đấu và tiếp thu lý thuyết mới về sản xuất mìn, binh công xưởng đã chế tạo ra loại mìn lồm - gọi là bazomine vừa gọn nhẹ nhưng có sức công phá lớn.

Sau đợt huấn luyện, ban chỉ huy chi đội 10 tổ chức một loạt trận đánh giao thông đường bộ từ quy mô nhỏ nâng dần lên đánh tập trung lớn. Tiêu biểu là hai trận đánh giao thông ở Phước Cang - Long Thành (tháng 11/1947) và trận giao thông Đồng Xoài (quốc lộ 14 ngày 19/12/1947).

3.2. Trận phục kích La Ngà:

Rút kinh nghiệm trận đánh Đồng Xoài, Ban chỉ huy chi đội 10 quyết định tổ chức trận đánh giao thông địch trên quốc lộ 20 (Sài Gòn đi Đà Lạt) đánh đoàn xe đưa cán bộ, sĩ quan cấp cao của thực dân dự hội nghị quân chính Đà Lạt cùng chính quyền bù nhìn Bảo Đại.

Từ tháng 1/1948, công tác chuẩn bị cho trận đánh giao thông trên quốc lộ 20 được triển khai, công tác vận động lương thực, trinh sát triển khai trước.

Tuyến phục kích kéo dài 9 km (cây số 104 đến 113) chia làm 3 trận địa: A - trận địa chặn đầu, C - trận địa khóa đuôi, B - trận địa ở giữa. Khi chưa nghe lệnh tấn công bằng mìn ở trận địa A, không được hành động mà phải tuyệt đối giữ bí mật để đoàn xe địch lọt hết vào trận địa phục kích. Không được bắn vào các xe ca đi trong đoàn để không gây thiệt hại cho hành khách.

Cách đánh là bí mật, bất ngờ, xung phong mãnh liệt, giải quyết nhanh trận địa, tích cực truy kích địch kết hợp kêu gọi đầu hàng.

Trận đánh diễn ra đúng như kế hoạch của Ban chỉ huy chi đội. Lúc 15 giờ 2 phút, quả địa lôi ở mặt trận A nổ, chiếc xe bọc thép đi đầu bị phá hủy. Từ phía tây lộ 20, lực lượng ta xung phong ra đường tấn công địch quyết liệt, 15 giờ 27 phút, địa lôi trận địa C nổ, cả đoàn xe địch bị giam vào trong trận địa, chỉ còn lại hơn 10 chiếc hoảng sợ rút chạy ngược về hướng cầu La Ngà. Trên cả ba mặt trận, chi đội 10, liên quân 17 dũng mãnh xung phong. Địch hoàn toàn bất ngờ, chống trả yếu ớt.

Gần 1 tiếng đồng hồ, trận đánh kết thúc, ta phá hủy 59 xe quân sự của địch, diệt 150 binh lính hộ tống, 25 tên sĩ quan chỉ huy, hậu cần, tham mưu đi dự hội nghị quân chính, bắt sống trung úy Joeffrey chỉ huy đại đội hộ tống. Trong 25 sĩ quan chết có: Đại tá De sérigné chỉ huy bán lữ đoàn Lê Dương thứ 13, đại tá Paruit phó tham mưu trưởng thứ nhất quân đội Pháp ở Nam Đông Dương; thiếu tá chỉ huy phân khu quân sự Hóc Môn; đại úy Jean Couvreur trưởng phòng xe hơi.

Trong số 270 tù hàng binh và hành khách, có nhiều người và binh lính bị thương và người già, sức yếu, trẻ em sau khi được săn sóc, giải thích rõ chủ trương chính sách của Mặt trận Việt Minh, ta phóng thích tại chỗ. Số còn lại được đưa về

căn cứ tập kết ở Suối Cát, gồm nhiều thành phần: trí thức, nữ tu, người buôn bán, hầu hết đều ở Sài Gòn. Tất cả được chia xẻ khẩu phần ăn đạm bạc của bộ đội. Trời mờ sáng, tất cả hành khách được hướng dẫn ra quốc lộ 20 để về Sài Gòn. Riêng Trung úy Joefrey được điều trị vết thương gãy chân và trao trả sau này.

Toàn bộ lực lượng ta cấp tốc hành quân trở về chiến khu Đ, kịp thời phối hợp cùng các đơn vị tại chỗ tổ chức đánh địch bễ gãy trận càn của 4.000 quân Pháp vào căn cứ.

Chiến thắng La Ngà là thắng lợi lớn diệt gọn đoàn xe quân sự địch, bắt sống tù binh, gây ảnh hưởng tốt, có tiếng vang trong nước và thế giới.

Đây là trận đánh giao thông giành thắng lợi lớn về quân sự. Qua báo chí và lời kể của hành khách đi theo đoàn xe, nhân dân vùng tạm chiếm hiểu được chính nghĩa của cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc, không dễ dàng bị lừa bịp bởi các luận điệu tuyên truyền của thực dân và tay sai. Nhiều sĩ quan, binh lính Pháp trước tinh thần nhân đạo cách mạng của bộ đội, nhận thức được tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược mà họ bị bắt buộc tiến hành. Không ít người sau này thoát ly theo Việt Minh kháng chiến và chống chiến tranh xâm lược của Pháp. Sau chiến thắng La Ngà, nhiều thanh niên trong vùng tạm chiếm tình nguyện ra chiến khu, bà con vùng tạm chiến vận động nhau mua lương thực, thuốc men, chuyển ra ủng hộ kháng chiến.

Ngày 27/3/1948, trong cuộc hội nghị quân sự toàn khu, Bộ tư lệnh khu 7 đánh giá: “đánh trận La Ngà, quân ta đạt yêu cầu đề ra, thắng cả về quân sự và chính trị. Thắng lợi về quân sự là lớn, nhưng thắng lợi về chính trị còn lớn hơn. Bằng những hành động thực tế của mình trong chiến đấu, trong việc chấp hành đúng đắn các chính sách dân vận, địch ngụy vận của Đảng và Nhà nước, chiến sĩ La Ngà đã làm cho nhân dân tin tưởng, quý mến, kẻ địch khiếp sợ và khâm phục. Trận La Ngà chứng tỏ bộ đội khu 7 nói chung, bộ đội Biên Hòa nói riêng có bước trưởng thành về nhiều mặt”.

Bộ tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam gửi điện khen cán bộ, chiến sĩ chi đội 10, tặng thưởng đơn vị làm nên chiến thắng La Ngà Huân chương quân công hạng II.

4. Biên Hòa - nơi hình thành cách đánh đặc công:

Cuối năm 1947, thực dân Pháp mở cuộc hành quân lớn tấn công căn cứ Việt bắc và bị thất bại thảm hại. Thất bại ở Việt Bắc đánh dấu sự phá sản chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, buộc chúng phải chuyển hướng chiến lược sang “đánh lâu dài”, lấy chiến trường Nam bộ thực hiện chiến lược bình định “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Tướng De Latour (Đờ La tua) tư lệnh quân viên chinh Pháp ở Nam bộ chọn miền Đông làm trọng điểm bình định, thực hiện chiến lược “vét dầu loang”, bằng cách xây dựng đồn bót dày đặc dọc theo các lộ giao thông huyết mạch, được gọi là chiến thuật “điểm và đường” hay chiến thuật De Latour. Địch xây dựng hệ thống tháp canh nhằm bảo vệ các đường giao thông và vùng kinh tế quan trọng và đồng thời lấn sâu vào vùng căn cứ và du kích kháng chiến. Tháp canh được xây dựng

bằng gạch hoặc đá, tường dày từ 0,6 đến 0,8 mét, độ cao từ 8 đến 10 mét (nếu là tháp nhỏ), từ 12 đến 12 mét (tháp lớn). Tháp canh được bố trí nhiều tầng (tầng ngủ, tầng canh gác...) xung quanh có các lỗ châu mai, trang bị súng trọng liên, phóng lựu, lựu đạn, do một tiểu đội canh giữ. Mỗi tháp canh cách nhau 1 km, có nơi chỉ cách 300 đến 500 mét. Về sau, địch đắp thêm lũy đất dày xung quanh 4 tường tháp canh, xung quanh có hàng rào tre, hàng rào kẽm gai có gai mìn, lựu đạn, địa hình phát trổng, có hệ thống đèn soi sáng... Nhờ vào chiều cao của tháp canh, tầm quan sát của địch xa và rộng, khống chế các đường giao thông gây cho ta nhiều khó khăn.

Những ngày đầu năm 1948, khi địch xây dựng tháp canh, du kích huyện Tân Uyên, huyện căn cứ, được cơ sở nhân dân giúp đỡ, hóa trang nắm chắc lượng địch ở tháp canh cầu Bà Kiên (đường 16) và quy luật sinh hoạt hàng ngày của địch để du kích có thể tiếp cận tháp đánh địch. Đồng chí Trần Công An, trợ lý tác chiến huyện đội tìm cách huấn luyện để du kích có thể tiếp cận tháp canh đánh địch.

Đội du kích chọn một cây độc mộc cao ở Đất Cuốc, cho du kích leo lên rọi đèn xuống các hướng. Bên dưới một số du kích thực tập bò vào tiếp cận nhiều lần đến khi nào người ngồi trên soi đèn không còn phát hiện được người ở dưới. Đội rút ra kinh nghiệm: khi địch soi đèn phải cúi đầu để đầu mắt để không bị phát hiện, khi bò vào phải hóa trang thân thể cho phù hợp địa hình. Lúc địch hút thuốc, đổi gác và rọi đèn, tắt đèn là lúc sơ hở có thể tận dụng... Gần một tháng nghiên cứu thực tập, du kích Tân Uyên báo cáo huyện đội đề nghị đánh tháp canh cầu Bà Kiên. Phương thức đánh là áp sát tường, dùng lựu đạn đánh vào các lỗ châu mai, và được huyện đội Tân Uyên chấp thuận.

Đêm 18, rạng 19/3/1948, du kích Tân Uyên sử dụng 8 quả lựu đạn (1 quả lựu đạn OF Mỹ, 7 quả lựu đạn tự tạo) chia làm hai tổ, một tổ chặn viện và một tổ trực tiếp đánh tháp canh gồm Hồ Văn Lung, Trần Văn Nguyên và Trần Công An chỉ huy. Cả 3 đồng chí bôi một lớp bùn ngụy trang vượt qua lớp rào bên ngoài, dùng thang áp vào tường tháp, leo lên ném lựu đạn vào cả 3 tầng của tháp, tiêu diệt mười một tên lính.

Tháng 11/1949, trước yêu cầu phải phá vỡ hệ thống tháp canh, Bộ tư lệnh Quân khu 7 mở hội nghị chuyên đề về đánh tháp canh tại xã Tân Hòa - chiến khu Đ. Trong hội nghị, kinh nghiệm đánh tháp canh cầu Bà Kiên của du kích Tân Uyên được chú ý. Hội nghị kết luận hai vấn đề để có thể đánh được tháp canh: một là phải tiếp cận được tường tháp (tức vấn đề kỹ thuật) và phải có loại vũ khí sức công phá mạnh tường tháp.

Kết luận của hội nghị quân sự khu 7 đặt cơ sở lý luận đầu tiên cho cách đánh mới. Bộ Tư lệnh Khu 7 giao nhiệm vụ cho tỉnh đội Biên Hòa và Binh công xưởng Khu (nòng cốt là xưởng quân giới trung đoàn 310 trước đây) chịu trách nhiệm huấn luyện cách đánh và chế tạo loại vũ khí đánh tháp canh phù hợp.

Cuối năm 1949, lớp huấn luyện cách đánh tháp canh tổ chức tại Bà Đã (chiến khu Đ). Đội du kích Tân Uyên đánh tháp canh cầu Bà Kiên làm đội mẫu dưới sự hướng dẫn huấn luyện của Bùi Cát Vũ và Trần Công An. Ba trăm cán bộ,

chiến sĩ tham gia lớp huấn luyện, gồm bộ đội địa phương Biên Hòa, Tân Uyên, liên trung đoàn 310 - 301, các tiểu đoàn chủ lực khu 302, 304.

Đêm 22/3 rạng sáng 23/3/1950, trận đánh đồng loạt đầu tiên vào tháp canh dọc các trục lộ diễn ra, 300 chiến sĩ chia làm 50 tổ tấn công cùng lúc 50 tháp canh của địch. Theo chỉ đạo, quả mìn FT được gắn vào đầu sào cây tầm vông và áp vào tường tháp canh ở độ cao từ 2 mét trở lên tính từ chân tường. Cách đánh này, vừa bảo vệ bí mật, vừa gây cho địch hoang mang hơn vì chúng sẽ lầm tưởng ta đã có vũ khí bắn thẳng từ xa hạ tường tháp.

Năm mươi tháp canh của giặc Pháp đều bị đánh thủng. Trên 70 tên lính trong tháp canh bị chết, ta thu nhiều súng các loại.

Trận đánh vào 50 tháp canh ở Biên Hòa làm dao động tinh thần binh lính Pháp, nguy, nhất là số canh giữ tháp. Đích thân tướng Chanson chỉ huy quân viễn chinh Pháp ngày 24/3 lên Biên Hòa xem xét, một mặt trấn an tinh thần binh sĩ, mặt khác chỉ đạo việc tăng cường phòng thủ tháp canh.

Sau trận đánh được Bộ tổng Tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam gửi điện khen ngợi vì sáng tạo cách đánh mới. Cách đánh tháp canh mới này được gọi là “công đồn đặc biệt” gọi tắt là “đặc công”. Chiến sĩ đánh tháp canh được gọi là chiến sĩ đặc công.

Binh công xưởng tiếp tục nghiên cứu chế tạo khối nổ không có miếng sắt thương gọi là pê - ta (Pétard) dùng để đánh bồi vào lỗ thủng do mìn FT tạo ra. Sức công phá của pê ta từ bên trong sẽ có khả năng đánh sập tháp canh.

Đêm 18/4/1950, tổ đặc công Tân Uyên do Trần Công An chỉ huy với vũ khí FT và pê ta đánh sập hoàn toàn tháp canh cầu Bà Kiên lần thứ hai, diệt toàn bộ lính địch canh gác. Đêm 24/4/1950, tổ đặc công huyện Tân Uyên phá hủy hoàn toàn tháp canh Vàm Giá (xã Phước Vĩnh) trên quốc lộ 14. Diệt một trung đội lê dương Pháp.

Tháng 5/1950, trên cơ sở kinh nghiệm đánh tháp và phát triển lực lượng, Tân Uyên xây dựng một đại đội đặc công gồm 162 chiến sĩ được Tỉnh ủy Biên Hòa đặt tên là đại đội Nguyễn Văn Nghĩa. Hội nghị tổng kết chiến tranh năm 1950, Bộ Tư lệnh Nam bộ công nhận đại đội Nguyễn Văn Nghĩa do Trần Công An làm đại đội trưởng là đại đội đặc công đầu tiên ở Nam bộ.

Từ kinh nghiệm đánh tháp canh ở Biên Hòa, kỹ thuật đặc công đã phát triển rộng trong toàn khu miền Đông, góp phần làm thất bại hoàn toàn chiến thuật De Latour (Đờ La tua) của thực dân Pháp.

Từ năm 1952, theo chỉ đạo của Trung ương cục miền Nam, Bộ tư lệnh phân liên khu miền Đông cử các đoàn cán bộ đặc công về khu 8, khu 9 (Tây Nam Bộ), ra khu 6, khu 5 (cực nam Trung bộ và trung bộ), mở lớp huấn luyện kỹ thuật đặc công. Đến tháng 9/1953, kỹ thuật đặc công được phổ biến ra chiến trường miền Bắc.

Cách đánh đặc công là cách đánh mới, một kỹ thuật tác chiến độc đáo sáng tạo của quân dân Biên Hòa. Từ Biên Hòa, cách đánh đặc công được nhân rộng ra

cả nước, là tiền đề để đặc công tiếp tục phát triển, hoàn thiện và trở thành binh chủng đặc biệt tinh nhuệ của quân đội nhân dân Việt Nam.



Trung đoàn đặc công 113 chiếm lĩnh trận địa (Báo Đồng Nai)

II. Những chiến công trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)

1. Đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ:

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ buộc chính phủ Pháp ký Hiệp định Giơ-ne-vơ ngày 20/7//1954. Đất nước ta tạm chia làm hai miền: lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, miền Nam tạm thời đặt dưới quyền quản lý của đối phương. Hai năm sau (1956) sẽ tổ chức tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Thế nhưng đế quốc Mỹ đã âm mưu thôn tính miền Nam, thôn tính Đông Dương nhằm ngăn chặn phong trào giải phóng dân tộc, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự, tiền đồn của Mỹ ở Đông Nam Á. Chúng đào tạo và đã đưa Ngô Đình Diệm về Việt Nam thiết lập bộ máy thống trị từ trung ương đến địa phương, làm tay sai đắc lực cho đế quốc Mỹ.

Tháng 9/1954, Bộ chính trị Trung ương Đảng ra nghị quyết về “Tình hình nhiệm vụ mới và chính sách của Đảng”, xác định: “...nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc đấu tranh ái quốc không vì đình chiến mà kết thúc, cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục nhưng phương thức đấu tranh cần phải thay đổi... lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập...”

Tình thế cách mạng miền Nam đã thay đổi, nhiệm vụ chính trị chuyển từ kháng chiến vũ trang sang đấu tranh chính trị đòi dân sinh, dân chủ, đòi thi hành Hiệp định. Trong bối cảnh đó tâm tư tình cảm của nhân dân miền Nam, nhân dân Biên Hòa luôn biến động. Họ vui mừng vì chiến tranh kết thúc, hòa bình được lập lại, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhưng băn khoăn lo lắng lực lượng vũ trang, cán bộ cách mạng xuống tàu ra Bắc tập kết, khi đế quốc Mỹ dựng chính quyền tay sai để chống phá cách mạng.

Ngày 30/7/1954, Tỉnh ủy Thủ Biên tổ chức cuộc họp bất thường bàn biện pháp thực hiện chủ trương và chỉ thị của cấp trên. Hội nghị tập trung bàn về việc chuyển hướng từ đấu tranh toàn diện (quân sự, kinh tế, chính trị, binh vận...) sang đấu tranh chính trị đơn thuần, sắp xếp lại lực lượng, chuyển quân tập kết trên địa bàn tỉnh, bố trí cán bộ ở lại hoạt động.

Ta tổ chức sắp xếp lại lực lượng, chuẩn bị vào cuộc đấu tranh mới cũng là lúc địch tiến hành xây dựng hệ thống kèm kẹp từ trung ương cho đến tận xã ấp. Ngoài bộ máy tề nguỵ các cấp, chúng tổ chức các đoàn “xây dựng hương thôn”, “diệt trừ sốt rét” ... điều tra thăm dò, lập danh sách những người kháng chiến, những gia đình có liên hệ đến cách mạng, phân loại dân, chuẩn bị các chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” và ráo riết mở các chiến dịch tuyên truyền lừa mị dân chúng, tổ chức các đảng phái, đoàn thể phản động như “Đảng cần lao nhân vị”, “Phong trào cách mạng quốc gia”, các đoàn thể “Thanh niên cộng hòa”, “Phụ nữ liên đới, các “Công đoàn vàng”... Chúng lập ra tổ chức “ngũ gia liên bảo” để kiểm soát mọi hoạt động, sinh hoạt của mỗi người dân nhất là tập trung khống chế, theo dõi số gia đình cán bộ tập kết và còn hoạt động cách mạng.

Cuối năm 1954, địch cưỡng ép hơn 150.000 đồng bào Thiên Chúa giáo ở các tỉnh miền Bắc di cư vào Biên Hòa và bố trí dọc theo các trục lộ giao thông chiến lược, xung quanh các căn cứ quân sự và vùng căn cứ của ta tạo thành vành đai bảo vệ Sài Gòn, Biên Hòa ngăn chặn phong trào đấu tranh cách mạng, âm mưu biến số dân này thành cơ sở chính trị - xã hội trung thành đối với chế độ Mỹ - Diệm.

Địch tập trung xây dựng thị xã Biên Hòa thành một cứ điểm, một trung tâm đầu não quân sự, chính trị ở miền Đông Nam bộ, chúng thiết lập những cơ quan như: Nha đặc cảnh miền Đông, trung tâm huấn chính Biên Hòa (Nhà lao Tân Hiệp) và đặc biệt có cơ quan cố vấn viện trợ quân sự Mỹ MAAG...

Tết Ất Mùi (1955) Tết hòa bình đầu tiên, nhiều cuộc mít-tinh, nhiều hoạt động văn hóa truyền thống như đua thuyền, múa lân, cúng đình, cúng miếu... được tổ chức một số vùng căn cứ nhằm ca ngợi kháng chiến, mừng hòa bình, biểu dương tinh thần đoàn kết hữu ái trong các tầng lớp nhân dân. Trong khí thế của người chiến thắng, nhiều địa phương công khai treo cờ Đảng, cờ Tổ quốc, căng biểu ngữ trên các trục lộ, các đình, chùa, nhà thờ, nhà hội... Tại một số cuộc mít-tinh, cán bộ còn đứng lên diễn thuyết kêu gọi quần chúng nhân dân đoàn kết đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ, đòi Mỹ - Diệm thực thi các điều khoản của hiệp định Giơ-ne-vơ để sớm thống nhất đất nước, mong chờ ngày hiệp thương tổng tuyển cử.

Cuối năm 1954 đầu năm 1955, hàng chục cuộc đấu tranh của công nhân cao su đòi dân sinh dân chủ ở các đồn điền trong tỉnh và đến giữa năm 1955 đã trở thành cao trào đấu tranh chính trị sôi động ở các tỉnh miền Đông Nam bộ.

Ngày 1/5/1955 cùng với toàn miền, công nhân cao su Biên Hòa dưới sự lãnh đạo của các đồng chí trong Ban công vận Xứ và các huyện ủy Xuân Lộc, Long Thành đã đồng loạt đình công 24 giờ, tổ chức mít-tinh tại các trung tâm đồn điền An Lộc, Bình Sơn... đưa ra một số yêu sách.

Huyện ủy Long Thành vận động tổ chức hàng trăm nông dân kéo xuống quận lỵ, đấu tranh quyết liệt với địch, không cho chúng cướp 300 ha để mở rộng vùng kiểm soát kho đạn Thành Tuy Hạ.

Công nhân các nghiệp đoàn ở thị xã Biên Hòa, liên tục đấu tranh. Nghiệp đoàn xích lô phản đối cảnh sát bắt phạt vô cớ, đòi lập bến bãi đậu xe và hạ giá thuê xe. Nghiệp đoàn tạp phẩm chợ Biên Hòa đòi giảm thuế hoa chi. Nghiệp đoàn xe đòi tăng lương và không được vô cớ sa thải thợ máy và lái xe. Phong trào đấu tranh của công nhân nhà máy cưa BIF phát triển mạnh. Kỷ niệm ngày Quốc tế lao động, nghiệp đoàn lao động nhà máy cưa vận động công nhân đưa yêu sách lương tối thiểu cũng phải nuôi được 1 vợ 3 con, đòi thực hiện ngày làm 8 giờ, mỗi tuần làm 6 ngày, nếu ngày chủ nhật, ngày lễ thì hưởng tiền phụ trợ gấp đôi. Bọn chủ nhân nhượng và để “xoa dịu” tinh thần công nhân nên nhanh chóng chấp nhận yêu sách. Một thời gian sau, nghiệp đoàn yêu cầu chủ hãng xây dựng trường học cho con em thợ có kết quả.

Ngày 1/5/1955, ở Biên Hòa, nghiệp đoàn lao động BIF tổ chức một đoàn biểu tình hơn 600 người gồm thợ và nhân dân các ấp xung quanh: Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị... về sân bóng đá Biên Hòa dự cuộc mít-tinh do Tổng liên đoàn lao động tổ chức.

Từ tháng 6/1955 nhân dân Biên Hòa gửi hàng trăm bản kiến nghị, đến trụ sở Ủy hội quốc tế đấu tranh, bày tỏ nguyện vọng chính đáng của đồng bào. Ngày 20/7/1955, kỷ niệm một năm ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, hàng ngàn truyền đơn được rải khắp nơi công bố công hàm của chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đòi lập quan hệ bình thường giữa hai miền Nam - Bắc. Hàng chục khẩu hiệu, cờ Đảng, cờ Tổ quốc xuất hiện.

Ngày 20/7/1955, tỉnh trưởng Biên Hòa tổ chức một cuộc mít-tinh tại trường Nam tiểu học (nay là trường Nguyễn Du) phô trương thanh thế, xuyên tạc nội dung hiệp định Giơ-ne-vơ, phá hoại hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thị ủy Biên Hòa, các nhóm, đoàn viên thanh niên lao động bí mật rải hàng trăm truyền đơn ngay tại sân lễ và các đường phố trong thị xã và chiều tối gây tiếng nổ trước Ty cảnh sát làm thất bại cuộc mít-tinh do địch tổ chức.

Ngày 23/10/1955, Ngô Đình Diệm bày trò “trung cầu dân ý” nhằm truất phế Bảo Đại. Tỉnh ủy Biên Hòa vận động quần chúng tẩy chay bầu cử. Đêm 22 rạng 23 tháng 10/1955, lực lượng vũ trang Biên Hòa (lấy danh nghĩa lực lượng Bình Xuyên ly khai) nã đạn vào sân bay Biên Hòa, gây hoang mang bọn tề nguỵ ở địa phương. Nhân dân Biên Hòa bằng nhiều hình thức không tham dự bầu cử, địch phải huy động binh lính và cảnh sát đến từng xóm ấp, khu phố buộc đồng bào đến hòm phiếu. Nhiều người bỏ cả hình Diệm lẫn Bảo Đại vào thùng phiếu hoặc xé rách, quệt bã trà vào hình Diệm. Tháng 10/1955, Ngô Đình Diệm ra dụ số hai tước quyền sở hữu ruộng đất của nông dân, buộc nông dân phải làm khế ước ruộng đất với địa chủ, truy nộp đủ thuế trong những năm kháng chiến, thu hồi số ruộng đất mà cách mạng đã cấp phát cho nông dân. Ngày 4/3/1956, Mỹ - Diệm tổ chức bầu cử Quốc hội bù nhìn. Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ thị các cấp vận động nhân dân

chống lại, hàng ngàn truyền đơn tố cáo âm mưu thủ đoạn của giặc được rải nhiều nơi. Tại thị xã Biên Hòa, đêm 3 tháng 3 năm 1956, các tổ đoàn viên thanh niên lao động đã dùng khoai môn kẻ khẩu hiệu trên các trục đường nhựa, dán nhiều áp phích kêu gọi nhân dân tẩy chay bầu cử. Rút kinh nghiệm lần trước, lính và cảnh sát canh gác nghiêm ngặt ở các thùng phiếu, đồng thời vào từng nhà thúc ép dân đi bầu. Tuy vậy, nhân dân vẫn tìm mọi cách trốn tránh, không đi bỏ phiếu. Nhân dân đấu tranh trực diện với địch, chửi vắn, vạch mặt bọn ngụy quyền tay sai, đòi địch phải tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử giữa hai miền, đòi thi hành của Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Đầu năm 1956, phong trào đấu tranh chính trị ở Biên Hòa tiếp tục diễn ra mạnh mẽ. Công nhân các đồn điền cao su, nhà máy, các nghiệp đoàn và nông dân đoàn kết đấu tranh chống địch cướp đất.

Thời kỳ 1954 - 1956 Đảng bộ Biên Hòa kiên toàn củng cố được hệ thống cơ sở Đảng, xây dựng được mạng lưới cơ sở cách mạng trong công nhân, nông dân và trí thức. Từ đội quân chính trị đông đảo này, Đảng phát động phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ với khẩu hiệu trung tâm là đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử.

2. Nổi dậy phá khám Tân Hiệp (12/1956):

Đầu năm 1956, Mỹ - Diệm tập trung lực lượng đánh phá cách mạng, đẩy mạnh các chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng” trên toàn miền Nam. Chúng đánh vào nhân dân mà đối tượng chủ yếu trước mắt là cán bộ, đảng viên, những người kháng chiến cũ và những gia đình cơ sở cách mạng. Chúng hy vọng dùng bạo lực bắt nhân dân phát hiện, tố cáo cán bộ, đảng viên. Mỹ - Diệm mở đầu chính sách “tố cộng, diệt cộng” bằng nhiều hình thức: chúng tuyên truyền xuyên tạc lịch sử, phủ định công lao của Đảng Cộng sản Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp và thanh lọc chia dân để kiểm soát.

Tháng 7/1956, Mỹ - Diệm mở chiến dịch Trương Tấn Bửu đánh phá khốc liệt nhằm đàn áp phong trào và tiêu diệt cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng. Chúng dùng lực lượng chủ lực kết hợp với bọn bảo an dân vệ, công an cảnh sát chà đi xát lại hầu hết các xã ấp ở Biên Hòa, tập trung là các đồn điền cao su, các vùng căn cứ kháng chiến ở Tân Uyên, Vĩnh Cửu, Long Thành... Nhiều cán bộ, đảng viên của tỉnh Biên Hòa sa vào tay giặc. Hàng trăm cán bộ, đảng viên và quần chúng cơ sở khắp các huyện thị ở Biên Hòa bị bắt bớ, tù đày.

Nhà tù Tân Hiệp mà chế độ Mỹ - Diệm gọi là “Trung tâm huấn chỉnh Biên Hòa” có diện tích 3.600 m² nằm cạnh quốc lộ 1 đối diện Bệnh viện tâm thần Biên Hòa, cách trung tâm thị xã Biên Hòa 2 km về phía Đông. Đây là một trong sáu nhà tù lớn của địch ở miền Nam nước ta lúc bấy giờ. Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Mỹ - Diệm đã bắt hàng ngàn cán bộ đảng viên, đồng bào yêu nước khắp miền Nam giam giữ tại đây. Đến thời điểm tháng 12/1956 nhà tù Tân Hiệp địch giam 1.872 người trong đó có nhiều nhân sĩ, trí thức yêu nước.

Tháng 11/1956, phương án nổi dậy phá khám Tân Hiệp hoàn thành. Công tác chuẩn bị được tiến hành chặt chẽ và chu đáo. Đội xung kích gồm những đồng chí khỏe mạnh, có kinh nghiệm chiến đấu do đồng chí Nguyễn Văn Cội, nguyên

huyện đội phó huyện Củ Chi làm đội trưởng, đồng chí Lê Minh Toàn làm chính trị viên. Tổ liên lạc có 6 người do đồng chí Ngô Văn Quảng, Bí thư huyện ủy Vĩnh Cửu làm tổ trưởng. Đồng chí Nguyễn Văn Chuông được Đảng ủy cử làm trưởng đoàn tù vượt ngục trở về căn cứ.

Giờ G, phá khám ấn định là chiều ngày chủ nhật 02/12/1956.

Chiều chủ nhật, nhà tù Tân Hiệp vẫn trong không khí bình lặng như mọi ngày. Sinh hoạt của tù nhân vẫn diễn ra theo giờ giấc qui định của trại. Sau buổi cơm chiều, đúng 17 giờ 30 đài phát thanh Sài Gòn phát chương trình cổ nhạc. Anh chị em tù nhân tập trung ngồi trước cửa trại vừa nghe nhạc vừa đợi giờ vào trại. Một số anh em còn lảng vảng quanh sân, gần cột cờ và các bót gác.

17 giờ 40 phút, tất cả các đồng chí trong lực lượng xung kích đều ở trong tư thế sẵn sàng. Các tổ chiến đấu áp sát những mục tiêu đã được phân công.

Đúng như phương án tác chiến giờ đổi gác là lúc địch có nhiều sơ hở. Ngày chủ nhật cũng là thời điểm mà binh lính có nhiều chênh mảng hơn ngày thường. Chính tháp canh xung quanh trại giam theo qui định phải có 3 lính gác thường trực, gác công 3 người, cộng tất cả là 30. Nhưng thực tế cuộc giao ca gác vào buổi chiều ngày chủ nhật này mỗi tháp chỉ còn một lính canh. Kho vũ khí có khoảng 9 - 10 tên lính, hết phiên trực đã nộp súng đạn vào kho và ngồi tán gẫu. Toàn bộ lính trực trong thời điểm này chỉ còn 12 tên. Số còn lại đều về với gia đình ở trại C hoặc la cà trong các hàng quán.

17 giờ 50 phút, sau tiếng keng báo tù nhân vào trại thì tiếng hô “xung phong” vang dậy khắp nơi. Xung kích nhanh chóng tiến thẳng đến mục tiêu. Tổ xung kích do các đồng chí Lê Toàn Thư, Tư Tăng, Cội, Mìn, Nhàn, Sỏi, Còn Lém... xông thẳng vào kho vũ khí bắt trói trưởng toán gác lấy toàn bộ vũ khí. Bọn lính kẻ bên hốt hoảng bỏ chạy tán loạn. Cùng lúc đó một tổ xông thẳng đến nhà tên giám đốc Tính. Vợ hắn la hoảng, tên công an tài xế chạy đến ứng cứu bị anh em ta đánh gục. Một bộ phận xung kích xông thẳng vào trại giam bắt trói tên thượng sĩ chỉ huy lính bảo an và cắt dây điện thoại.

Phải mất mấy phút sau cánh cổng mới mở được. Anh em tù nhân từ các trại D, E, G ào ạt tuôn ra cửa. Trước làn sóng người tràn ra như nước vỡ bờ, tên lính gác bên ngoài cổng chính giương súng bắn, lập tức bị một xung kích quật ngã và đoạt lấy súng. Dòng người tuôn ra cửa mỗi lúc một đông. Một số anh chị em không được phổ biến trước cũng vội vàng chạy theo. Cánh cổng chính trại giam thay vì khi mở kéo vào nhưng trong lúc vội vàng tù nhân lại cố sức đẩy bật ra nên chỉ mở được một cánh, cánh kia chỉ hé được một phần gây ùn tắc, một số anh em kên nhau nhảy vọt qua hàng rào. Tiếng hô xung phong vang dội, tiếng gọi nhau, tiếng chân chạy rầm rập của hàng trăm người. Lúc đầu lực lượng xung kích của ta hoàn toàn làm chủ tình hình. Hơn 15 phút sau bọn chúng mới hoàn hồn, vội vã nổ súng phản kích và truy đuổi. Tên trung sĩ Đặng Đức Tài, phó chỉ huy lính bảo an trèo lên tháp canh số 1 cùng tên lính gác dùng trung liên bắn xối xả ra hướng cổng trại và sân banh. Tiếp đó tên thượng sĩ Lê Văn Huệ cũng ra lệnh cho tên lính ở tháp canh số 2 bắn chéo ra ngoài lộ 1.

Theo kế hoạch của ta thì khi dứt điểm hoàn toàn các mục tiêu bên trong, lực lượng xung kích nhanh chóng chuyển ra ngoài triển khai chốt chặn ở hai đầu đường, dùng súng cướp được bắn áp chế các tháp canh số 1 và số 2 để yểm trợ anh chị em tiếp tục chạy thoát. Do có sự ứn tắc ngoài dự kiến, nên không thực hiện được phương án.

Khi địch nổ súng, một bộ phận xung kích gồm các đồng chí Nguyễn Chiến Lũy (Hai Thông), Phạm Văn Rô, Tân, Thức... đang vận động về phía sau trại E, quay súng bắn kiểm chế hai tháp canh (tháp 1 và 2) nhằm hút hỏa lực địch về phía sau.

Trước làn đạn xối xả của địch, số anh chị em ta chạy ra sau trúng đạn gần 30 đồng chí vừa hy sinh, vừa bị thương nằm trước cổng trại, bên ngoài sân banh và ven bờ suối.

Cuộc nổi dậy phá khám nổ ra trong vòng 40 phút. Đến 18 giờ 30 số tù nhân còn lại bị địch gom vào các trại, binh lính canh giữ nghiêm ngặt.

Sau khi thoát khỏi trại giam, đoàn vượt ngục chia làm nhiều cánh để tìm về căn cứ. Mặc dầu địch tăng cường lực lượng truy đuổi, phục kích bố ráp gắt gao, nhưng không một ai nản lòng, có 462 đồng chí thoát được trở về tới căn cứ.

Gần 500 cán bộ, đảng viên với 41 khẩu súng các loại thu được là nguồn bổ sung vô giá cho phong trào vũ trang Đồng khởi ở miền Nam.

Trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, đây là cuộc nổi dậy phá khám để tự giải phóng có quy mô lớn nhất, đưa được số lượng lớn cán bộ nòng cốt của Đảng về với cách mạng và cướp được số lượng vũ khí nhiều nhất.



Mặt trước của Đài tưởng niệm cuộc nổi dậy phá Nhà lao Tân Hiệp 2-12-1956

3. Trận đánh Mỹ tại Nhà Xanh (BIF):

Sau những chiến dịch khủng bố ác liệt của Mỹ - ngụy, lực lượng cách mạng bị tổn thất nghiêm trọng. Phong trào bị chìm trong máu và nước mắt. Trước tình hình đó, số cán bộ, đảng viên còn lại và quần chúng cách mạng muốn cầm ngay vũ khí đánh trả quân thù.

Tháng 12/1956, Xứ ủy họp đánh giá tình hình và đề ra chủ trương: “do nhu cầu của cách mạng miền Nam, trong chừng mực nào đó cần có lực lượng tự vệ và

vũ trang tuyên truyền để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và tiến tới sau này dùng lực lượng vũ trang đó để làm cách mạng đánh đổ Mỹ - Diệm... Tích cực xây dựng lực lượng vũ trang tuyên truyền, lập các đội vũ trang bí mật, xây dựng căn cứ rừng núi, tranh thủ vận động, cải tạo, tập hợp lực lượng giáo phái bị Mỹ - Diệm đánh tan đứng vào hàng ngũ nhân dân, lợi dụng danh nghĩa giáo phái ky khai để diệt ác ôn”.

Lo sợ trước làn sóng đấu tranh cách mạng của nhân dân ta đang dâng lên mạnh mẽ khắp nơi ở miền Nam, cay cú trước những thất bại về quân sự, chính trị, ngoại giao, ngày 1/12/1958, Mỹ - Diệm đã man đầu độc giết hại hàng trăm cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước ở nhà tù Phú Lợi (Bình Dương). Cả nước căm phẫn. Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo ngay cuộc đấu tranh chính trị với quy mô lớn trong toàn tỉnh. Bất chấp sự ngăn cấm khủng bố của địch, hàng ngàn đồng bào ở các huyện thị ở Biên Hòa, Long Khánh kéo về Sài Gòn, các thị xã, thị trấn biểu tình vạch trần bộ mặt phát xít tàn bạo của chế độ Mỹ - Diệm.

Tháng 5/1959, Mỹ - Diệm ban hành luật 10/59 lê máy chém đi khắp miền Nam gây nhiều tội ác với đồng bào ta, hành hình cán bộ, đảng viên không cần xét xử. Thế nhưng, Mỹ - Diệm càng điên cuồng khủng bố dã man thì lòng căm thù của nhân dân ta đối với bọn chúng càng cao, ý chí cách mạng càng thêm kiên định.

Để ngăn chặn những hành động tội ác của giặc mà bọn đầu sỏ chỉ huy là bè lũ cố vấn Mỹ, ban lãnh đạo Liên tỉnh ủy miền Đông quyết định tổ chức lực lượng tập kích vào trụ sở phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại nhà máy cưa BIF thị xã Biên Hòa.

Liên tỉnh ủy quyết định chọn một số điểm ở Biên Hòa để điều nghiên đánh Mỹ. Đánh Mỹ ở Biên Hòa thắng lợi sẽ có tác động lớn vì sau Sài Gòn, đây là hậu cứ, là trung tâm đầu não của bọn Mỹ - nguy ở miền Đông, nơi được mệnh danh là “sân sau của Sài Gòn”. Ban quân sự miền Đông giao trách nhiệm cho đồng chí Lâm Quốc Đăng tổ chức thực hiện nhiệm vụ quan trọng này với phương châm là tuyệt đối bí mật, an toàn, chắc thắng.

Đầu tháng 2/1959, đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa) đại đội phó C250 nguyên là thị ủy viên thị xã Biên Hòa nghiên cứu tình hình. Cuối tháng 6 năm 1959, Liên tỉnh ủy và Ban quân sự miền Đông thông qua phương án tập kích vào cơ xá bọn cố vấn quân sự Mỹ ở Biên Hòa và ấn định vào 19 giờ ngày 7 tháng 7 năm 1959 mở súng.

Chiều tối ngày 5/7/1959, từ căn cứ chiến khu Đ, phân đội vũ trang gồm 6 đồng chí nhận lệnh xuất phát. Khuya ngày 5 tháng 7, đơn vị đã về gò Cây Trâm Muối rừng Tân Phong - Khu căn cứ của Thị ủy Biên Hòa. Tại đây các đảng viên mật của chi bộ sở cao su Bàu Hang đã lo sẵn điểm trú quân, chuẩn bị cơm nước phục vụ anh em. Ngày 6 tháng 7, đồng chí Ba Lễ vào căn cứ gặp mặt toàn đội, trao đổi về tình hình và kế hoạch tác chiến.

Đêm 6 tháng 7, đội vũ trang tiếp tục bí mật hành quân về rừng chồi Gò Me ém quân trong căn hầm bí mật phía sau nhà má Nguyễn Thị Xuân (Ba Xuân) - một cơ sở cách mạng của Thị ủy Biên Hòa.

Ngày 7/7 khoảng 19 giờ, nhá nhem tối, phân đội vũ trang cải trang thành toán lính đi tuần tới Gò Me men theo bờ ruộng tiến thẳng vào mục tiêu. Tín hiệu của cơ sở cho thấy mọi bí mật vẫn hoàn toàn đảm bảo. Bên trong cư xá, sáu cố vấn Mỹ đang chăm chú xem bộ phim “Cái áo rách” do diễn viên Kanne Grain đóng, chiếu bằng một máy chiếu nhỏ ngay ở trong phòng khách tầng trệt. Bọn lính đến đôi phiên gác. Đồng chí Nguyễn Thành Long, tự vệ mật, nguyên là thợ sửa chữa điện ở tiệm Minh Tuyên (chợ Biên Hòa) kịp thời nổ súng diệt tên lính gác công. Một số tự vệ mật khác cũng nhanh chóng chặn kho súng, cho nổ thủ pháo ở khu nhà tên sĩ quan chỉ huy và dây nhà lính, làm nhiệm vụ kèm chân địch, không cho chúng phản công đánh vào sau lưng các chiến sĩ vũ trang. Các chiến sĩ vũ trang nhanh chóng theo lối cống phụ tiến vào áp sát cư xá. Hai đồng chí bí mật nấp sau cửa sổ chĩa súng vào bên trong sẵn sàng nhả đạn. Hai chiến sĩ khác ém sát sau tấm rèm che cửa phòng ăn. Riêng đồng chí Huệ và đồng chí Sắc mang mìn theo lối cửa hông (lối xuống bếp) lợi dụng lúc địch tắt đèn xem phim. Đưa mìn vào đặt sẵn bên trong. Nhưng ngay lúc đó, đèn trong phòng bỗng bật sáng. Cuốn phim thứ nhất đã hết, trung sĩ Ovmand mở công tắc đèn để thay phim. Trước tình huống bất ngờ, đồng chí Năm Hoa phát lệnh nổ súng ngay. Mấy loạt tiểu liên từ phía hai cửa sổ bắn chéo vào phòng. *Thiếu tá B. Buis và trung sĩ C. Ovmand trúng đạn chết tại chỗ, đại úy Boston bị thương.* Cùng lúc, đồng chí Huệ ôm quả mìn bước lên bậc tam cấp cửa hông thì đụng phải tên bồi bàn hốt hoảng lao xuống. Một lính Mỹ nhảy xuống trườn qua phòng bên để tắt đèn. Không để cho bọn Mỹ kịp phản ứng, nhận rõ thời cơ diệt địch, đồng chí Huệ dũng cảm chấp nhận hy sinh. Anh hô to: “châm điện”. Đồng chí Sắc ở phía sau chập mạnh hai đầu dây vào khối pin. Một quầng lửa chớp sáng lòe kèm theo một tiếng nổ mạnh làm rung chuyển mạnh cả một khu vực cư xá. Hệ thống đèn phụt tắt. Đồng chí Nguyễn Văn Huệ anh dũng hy sinh, đồng chí Sắc bị thương. Bốn đồng chí còn lại xông thẳng vào nhà quét vôi loạt đạn và nhanh chóng dìu đồng chí Sắc rút ra ngoài.

Trận đánh diễn ra chưa đầy 15 phút. Địch không kịp trở tay, kể cả số lính bảo vệ năm sát cư xá. Theo phương án, 5 đồng chí còn lại trong đội vũ trang vượt rào, sân ban, ra lộ 15 hướng suối Săng Máu, rút về chiến khu an toàn. Tự vệ mật Thị ủy Biên Hòa nhanh chóng tản về các nơi, giấu vũ khí, thay đổi trang phục.

Một tiếng đồng hồ sau trận đánh, bọn địch các nơi mới đến được khu cư xá Mỹ. Bọn quân cảnh, cảnh sát Sài Gòn cũng cấp tốc kéo về Biên Hòa phối hợp truy lùng. Suốt đêm lính địch nhón nháo khắp nơi nhưng chẳng phát hiện được gì ngoài một số vết tích nghi trang còn lưu lại.

Thế là sau mấy tháng trời âm thầm chuẩn bị với bao công sức của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân miền Đông, trực tiếp là đơn vị đặc công C250 và Đảng bộ nhân dân thị xã Biên Hòa, trận tập kích địch vào cư xá phái đoàn cố vấn Mỹ ở BIF (Nhà Xanh) hoàn thành thắng lợi.

Trận đánh phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ tại Nhà Xanh (BIF) là trận đánh Mỹ đầu tiên của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

4. Biên Hòa từ Đồng Khởi đến phá ấp chiến lược (1961-1965)

4.1. Đồng Khởi:

Sau những đợt đánh phá khốc liệt của địch, đến cuối năm 1959, tỉnh Biên Hòa chỉ còn 1 chi bộ Đảng bí mật ở Thái Hòa, 1 chi bộ ở vùng Bù Cháp, Lý Lịch và một số đảng viên hoạt động đơn tuyến. Trong tình thế hiểm nghèo tưởng chừng không thể vượt qua được ấy, số cán bộ đảng viên và cơ sở còn lại vẫn kiên cường, giữ vững ý chí cách mạng, vượt qua nhiều cam go, thử thách để gầy dựng lại cơ sở, khôi phục phong trào đấu tranh.

Đầu tháng 2/1960 tại rừng Thái Hòa (Tân Uyên), Tỉnh ủy Biên Hòa họp triển khai nghị quyết 15 và nghị quyết của Xứ ủy Nam bộ. Biên Hòa gặp nhiều khó khăn, Tỉnh ủy chỉ còn 5 đồng chí. Các huyện thị trong tỉnh, số cán bộ đảng viên còn lại ít ỏi.

Đơn vị vũ trang tập trung của tỉnh lúc này phát triển được hơn một trung đội. Tỉnh ủy chủ trương sử dụng lực lượng vũ trang của tỉnh tiến hành đợt vũ trang tuyên truyền, trọng điểm là các xã vùng chiến khu Đ khẩn trương mở rộng địa bàn hoạt động xuống các huyện. Tin chiến thắng ở Tua 2 (Tây Ninh), thắng lợi của phong trào Đồng Khởi ở Bến Tre và nhiều nơi khác làm nức lòng quân dân tỉnh Biên Hòa. Tháng 3 năm 1960, với sự hỗ trợ của bộ đội tỉnh, nhân dân các xã Thường Lang, Tân Tịch, Tân Hòa, Mỹ Lộc... đồng loạt nổi dậy diệt tề trừ gian, trấn áp bọn phản cách mạng. Làn sóng khởi nghĩa nhanh chóng lan rộng khắp trong vùng. Chỉ trong một thời gian ngắn ta giành quyền làm chủ trên một vùng rộng lớn, thanh niên hăng hái thoát ly gia nhập lực lượng vũ trang. Lực lượng vũ trang phát triển xuống các vùng giáp ranh chiến khu tuyên truyền, phát động, phối hợp quần chúng nổi dậy phá rã bộ máy kìm kẹp của địch ở xã ấp, giành quyền làm chủ.

Tháng 9 năm 1960, hai tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một được Xứ ủy quyết định sát nhập làm tỉnh Thủ Biên (đồng chí Lê Quang Chử Bí Thư), các huyện thị trong tỉnh Biên Hòa được sắp xếp lại. Được Xứ ủy tăng cường một trung đội vũ trang, tỉnh Thủ Biên thành lập đơn vị vũ trang tập trung của tỉnh: Đại đội 380 chính thức ra đời và chỉ đạo các huyện khẩn trương tổ chức, xây dựng bộ đội địa phương huyện, du kích xã làm nòng cốt cho phong trào vũ trang khởi nghĩa.

Tháng 7 năm 1961, Xứ ủy quyết định tách tỉnh Thủ Biên. Tỉnh Biên Hòa được lập lại bao gồm các huyện Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, huyện cao su Bình Sơn và thị xã Biên Hòa. Lực lượng vũ trang của tỉnh lấy phiên hiệu đại đội 240 (C240). Tháng 9 năm 1961, bộ đội chủ lực Miền đánh tiểu khu Phước Thành giành thắng lợi. Lần đầu tiên ta đánh chiếm, giải phóng một tỉnh lỵ, mở rộng vùng căn cứ cách mạng. Chiến thắng Phước Thành tác động trực tiếp đến địa bàn tỉnh Biên Hòa.

Từ khi có Nghị quyết 15, chủ trương đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, quân dân Biên Hòa đã anh dũng nổi dậy, đập tan bộ máy kìm kẹp xã, ấp ở nhiều vùng mà địch xây dựng, xoay chuyển tình thế vũ trang khởi nghĩa, giành nhiều thắng lợi.



Căn cứ Thiết đoàn 15 Thiết giáp Hóc Bà Thức sau khi bị quân ta đánh chiếm

4.2. Phá áp chiến lược:

Phong trào Đồng khởi đẩy nguy quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ, đế quốc Mỹ ngoan cố leo thang thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Tháng 11 năm 1961, kế hoạch Stalây Tây lơ (Staley - Taylor), được Tổng thống và Hội đồng an ninh Mỹ chính thức thông qua. Địch sử dụng nhiều biện pháp, nhiều âm mưu thâm độc trên các mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa mà trong đó “xương sống” của chương trình “bình định” là gom dân lập ấp chiến lược. Ấp chiến lược thực chất là khoanh dân, gom dân vào “khu bình định”, “khu trừ mật”, “khu định cư”, tạo vành đai trắng để kiểm kẹp, tách dân với cách mạng. Kế hoạch gom dân lập ấp chiến lược được Mỹ - nguy nâng lên thành “quốc sách”. Chúng dự kiến sẽ lập 12 ngàn ấp chiến lược trên toàn miền Nam vào cuối năm 1963.

Chính quyền Ngô Đình Diệm cho rằng lập ấp chiến lược là thực hiện phương châm dùng một mũi tên bắn trúng ba mục tiêu: “Về chính trị dựa vào dân chủ pháp trị làm dân trong ấp tự cai quản, được pháp luật bảo vệ. Về xã hội dựa vào cộng đồng thực hiện “xã hội công bằng”, cải thiện dân sinh. Về quân sự, tách Cộng sản ra khỏi nhân dân, xây dựng hạ tầng cơ sở của Việt Nam Cộng hòa, làm cho Cộng sản mất lợi thế, không còn chỗ dựa, không được tuyển người, và “ấp chiến lược” cũng chính là điểm tựa của lực lượng vũ trang Việt Nam Cộng hòa”.

Ở tỉnh Biên Hòa, Long Khánh địch xây dựng nhiều loại hình ấp chiến lược khác nhau: vùng nông thôn, rừng núi, vùng thị xã, thị trấn, vùng đồn điền cao su, vùng di cư Thiên Chúa giáo... Ở nông thôn địch gom dân, xúc tát dân về các trục lộ giao thông, các khu định cư chung quanh các căn cứ quân sự, rồi cưỡng bức nhân dân đào hào, dựng rào, đắp lũy. Mỗi người dân trong ấp từ 18 tuổi trở lên đều phải nộp cây, chông tre, phải đào từ 3 đến 5 mét hào giao thông sâu 2 mét, rộng 5 mét, đáy 3 mét. Khối lượng đất đào được đắp thành một bờ đê cao từ 1 mét đến 1,5 mét. Bên trên các bờ đê, chúng xây dựng các ô, ụ công sự. Bao quanh giao thông hào là hàng rào gần 2 mét, mặt bên trong là hàng rào bằng cây hoặc tre đan chéo thành hình mắt cáo cao 3 mét chĩa mũi nhọn lên trời, mặt ngoài là hàng rào cọc thép, kẽm gai kiên cố. Có nơi địch thả thêm kẽm gai bùng nhùng và trồng tre xung quanh và phía dưới giao thông hào địch cắm chông tre, gai mìn, lựu đạn dày đặc. Mỗi ấp chỉ chừa 2 hoặc 3 cổng ra vào, có nhiều vọng gác để kiểm soát chặt chẽ

việc đi lại của nhân dân. Bên trong ấp, địch tổ chức bộ máy kèm kẹp bao gồm những tên tề nguỵ ác ôn, bọn cán bộ bình định nông thôn... Chúng xây dựng mạng lưới mật vụ dày đặc, lực lượng thanh niên chiến đấu có vũ trang và nhiều tổ chức phản động khác. Chúng phân loại dân, phân ô, phân vùng, theo dõi sát mọi sinh hoạt của nhân dân. Ở một số nơi chúng tách các gia đình cách mạng vào “khu biệt lập” để khống chế, đồng thời làm “hàng rào thịt” mỗi khi ta tiến công. Mỗi ấp có 2 đến 3 đồn bót được xây dựng kiên cố do một tiểu đội đến một trung đội bảo an hoặc dân vệ chốt giữ. Ở những ấp “trọng yếu” chúng tăng thêm một tiểu đội đến một trung đội lính đặc vụ của Ngô Đình Nhu (lính áo đen) và bọn lính bình định nông thôn.

Ở các sở cao su, Mỹ - Diệm buộc chủ sở phải gom công nhân về các trung tâm để xây dựng ấp. Một số đồn điền như Cẩm Mỹ, An Lộc, Trảng Bom, Bình Sơn... chúng tập trung lực lượng xây dựng thành các yếu khu quân sự. Ở các vùng dân di cư Thiên Chúa giáo, Mỹ - Diệm dùng chiêu bài “chống cộng bảo vệ đạo”, lừa bịp đồng bào. Chúng trang bị vũ khí cho thanh niên trong ấp, biến các ấp chiến lược thành các ấp chiến đấu chống cách mạng. Có một số ấp chiến lược như ở Hồ Nai, Trảng Bom, Gia Kiệm, Bảo Thị, Bảo Định (Long Khánh) chúng tổ chức hai đến ba trung đội dân vệ và thanh niên chiến đấu trang bị súng đạn đầy đủ.

Địch kiểm soát gắt gao việc đi lại, lục xét kỹ lưỡng những ai chúng tình nghi là cơ sở cách mạng. Đồng bào hầu như bị tước đoạt quyền sống. Ấp chiến lược thực sự là trại giam, là cứ điểm quân sự của địch.

Ngày 15 tháng 3 năm 1962, Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra lời kêu gọi: “Nếu đế quốc Mỹ ngoan cố điên cuồng vũ trang quy mô xâm lược miền Nam Việt Nam để thực hiện mưu đồ nô dịch nhân dân thì nhân dân ta quyết đoàn kết một lòng, hy sinh chiến đấu đến cùng để giữ vững nền độc lập dân tộc, giành quyền sống, tự do dân chủ cho mình.

Tháng 4 năm 1962, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ra nghị quyết: Đẩy mạnh đấu tranh chính trị và vũ trang lâu dài, đánh lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Xác định ba công tác trọng yếu là kiên quyết phá ấp chiến lược gom dân của địch, ra sức mở rộng căn cứ địa toàn diện vững mạnh, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân. Trong 3 nhiệm vụ, phá ấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng nhất.

Từ giữa năm 1962, phong trào đấu tranh 3 mũi giáp công: vũ trang, chính trị, binh vận được phát động rộng khắp trên hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Mũi đấu tranh quân sự luôn đi đầu. Bộ đội và du kích liên tiếp diệt ác ôn, trấn áp tề nguỵ phản động, vận động binh sĩ nguỵ giác ngộ mang súng trở về với cách mạng. Ở xã Phước An, địch tập trung xây dựng khu trù mật Hang Nai. Đây là “trọng điểm” bình định của địch ở khu lòng chảo Nhơn Trạch. Bằng các biện pháp lừa mỵ đi đôi với khống chế, chúng khủng bố, gom dân ở hai ấp Vũng Gấm và Bào Bông phải dồn về khu trù mật. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo chi bộ xã Phước An quyết tâm phá vỡ kế hoạch lập khu trù mật của địch ngay từ lúc chúng bắt đầu. Nhân dân các ấp đấu tranh liên tục, đưa yêu sách đòi tự do đi lại làm ăn, viện lý do bà con trong xã đều làm nghề chài lưới theo con nước không thể tập trung về khu trù mật.

Chúng đưa lính đồn Gò Cát, Vũng Gấm... đến từng nhà, quảng đồ đạc lên xe trước rồi thúc người lên sau. Nhân dân chống xúc tát dân diễn ra quyết liệt. Nay địch bắt lên, mai nhiều gia đình lại chở đồ đạc về đất cũ. Có gia đình bỏ luôn đồ đạc về người không. Tháng 6 năm 1962, nhân dân và du kích, lực lượng vũ trang huyện, bộ đội tỉnh (C240) bao vây bức hàng đồn Gò Cát. Thắng lợi bức hàng đồn Gò Cát, phá khu trù mật Phước An (huyện Nhơn Trạch) và phong trào du kích chiến tranh phát triển ở các xã Tam An, Tam Phước (huyện Long Thành), Phú Hội, Phú Hữu (huyện Nhơn Trạch)... đã kết hợp chặt chẽ 3 mũi giáp công đánh địch, phá áp chiến lược tạo thế cho dân bung ra sản xuất làm ăn. Các xã: Thiện Tân, Tân Định, Lợi Hòa (huyện Vĩnh Cửu)... phong trào chống địch gom dân lập áp chiến lược rất mạnh mẽ.

Lực lượng cách mạng tỉnh Biên Hòa cho đến những tháng cuối năm 1962 được phát triển. Các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, thị xã Biên Hòa đều xây dựng được trung đội bộ đội địa phương. Cuối tháng 6 năm 1962, Tỉnh ủy Biên Hòa thành lập Ban cán sự Đảng cao su vùng Bình Sơn, Siph, An Viễn... và xây dựng được đại đội 207; các sở cao su đều xây dựng các đội du kích thoát ly và du kích mật. Vùng cao su Bình Sơn, đồng bào, công nhân cao su đấu tranh quyết liệt phá áp chiến lược đòi được đi sớm về tối. Ban cán sự di cư vùng Hồ Nai được thành lập và đội võ trang tuyên truyền phát triển được 1 tiểu đội.

Năm 1962 Ban cán sự tỉnh Long Khánh được thành lập, do đồng chí Lê Văn Thâm (Chính Sanh) làm bí thư. Thực lực cách mạng trong tỉnh Long Khánh phát triển nhanh, mạnh. Các đội vũ trang huyện, tỉnh tổ chức đánh địch, diệt ác ôn, phá kiếm kẹp ở khắp nơi và thu nhiều thắng lợi.

Đầu tháng 2 năm 1962, đồng chí Phạm Lạc (Tu Lạc) cải trang quận trưởng Xuân Lộc dẫn một tiểu đội vũ trang đột nhập áp Bảo Vinh (vùng ven thị xã Long Khánh) bắt gọn 21 tên tề xã, tề ấp đang họp bàn kế hoạch gom dân lập áp. Đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc do đồng chí Phan Thành Phụ chỉ huy đánh bót Hưng Nghĩa và diệt tên trưởng ấp ác ôn, họp dân vận động 10 thanh niên thoát ly gia đình gia nhập bộ đội. Ngày 27 tháng 2 năm 1962, tiểu đoàn 500 (bộ đội Quân khu) và lực lượng vũ trang tỉnh Long Khánh tập kích tiêu diệt gọn một đại đội biệt động quân đóng dã ngoại ở núi Tà Lú (núi Mây Tàu). Tháng 3, đại đội vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc cải trang giả lính bảo an giữa ban ngày đột kích dinh điền Bình Phú diệt gọn một trung đội Bảo an, thu 27 súng.

Với những trận đánh liên tiếp làm cho địch không xây dựng và củng cố bộ máy tề ngụy, ta làm thất bại kế hoạch gom dân lập áp chiến lược vùng Long Khánh, khai thông tuyến hành lang liên lạc chiến khu Đ về Bà Rịa - Vũng Tàu.

Cuộc đấu tranh chống địch gom dân, lập áp chiến lược của quân và dân Biên Hòa, Long Khánh diễn ra giằng co quyết liệt trong suốt những tháng cuối năm 1962. Ta phát động quần chúng nổi dậy phá áp chiến lược, phá đi phá lại nhiều lần gây cho địch nhiều khó khăn trong kế hoạch bình định nông thôn thôn của Mỹ - Diệm. Tuy nhiên, địch quyết tâm thực hiện cho bằng được “quốc sách áp chiến lược” trên các vùng trọng điểm nhất là trên các tuyến hành lang chiến lược, các trục lộ giao thông quan trọng.

Một sự kiện quan trọng: Tỉnh Biên Hòa tổ chức Đại hội thành lập mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh vào ngày 27 tháng 7 năm 1962. Đại hội tiến hành trong 3 ngày, tham dự có đủ đại diện các tầng lớp đồng bào trong tỉnh. Đại hội bầu ra Ủy ban Mặt trận giải phóng tỉnh Biên Hòa gồm 17 người do ông Tô Văn Thanh làm chủ tịch. Đại hội kêu gọi các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đoàn kết đấu tranh đánh bại xâm lược Mỹ và tay sai Ngô Đình Diệm.

Hưởng ứng phong trào “thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công” do Trung ương Cục miền Nam phát động, Tỉnh ủy Bà Biên chủ trương đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống phá kế hoạch bình định nông thôn của địch bằng hai lực lượng: chính trị và quân sự, kết hợp 3 mũi tiến công phá ấp chiến lược giữ vững và mở rộng vùng giải phóng. Ban chỉ đạo phá ấp chiến lược tỉnh và các huyện được thành lập.

Tháng 4 năm 1963, lực lượng võ trang, ta đánh diệt đồn dân vệ và phát động quần chúng nổi dậy phá banh ấp chiến lược Hưng Nghĩa ở Xuân Lộc, bắt sống toàn bộ tề ấp và bọn phản động gồm 13 tên thu 13 súng các loại. Tại xã Bảo Vinh, du kích và tự vệ mật liên tục đánh địch phá ấp chiến lược Bảo Vinh C, vận động nhân dân phá từng đoạn rào, dẫm nát cỏ để tung tin giải phóng về phá ấp chiến lược. Sau nhiều lần bị đánh phá, địch phải bỏ luôn ấp chiến lược Bảo Vinh C. Nhân dân phấn khởi gọi ấp này là “ấp giải phóng độc đáo”.

Cuộc đấu tranh quyết liệt chống địch gom dân lập ấp chiến lược của quân và dân ta trong năm 1963 đã làm phá sản cơ bản kế hoạch của Mỹ - ngụy “bình định miền Nam trong vòng 18 tháng” - Ngô Đình Diệm và bè lũ tay sai tỏ ra bất lực, đế quốc Mỹ phải “thay ngựa giữa dòng”. Ngày 1 tháng 11 năm 1963, Tổng thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ. Ngụy quyền ở Sài Gòn lâm vào thời kỳ khủng hoảng nghiêm trọng với nhiều cuộc đảo chính quân sự.

Năm thời cơ, Tỉnh ủy Biên Hòa chủ trương phát động phong trào nổi dậy kết hợp chặt chẽ 3 mũi quân sự, chính trị, binh vận, kiên quyết phá ấp chiến lược, mở rộng vùng giải phóng.

Hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch với sự hỗ trợ của đại đội 240 (bộ đội tỉnh) quần chúng nổi dậy phá banh toàn bộ ấp chiến lược; du kích và quần chúng bao vây đồn bót địch, ta làm chủ ngày đêm ở các xã Phước An, Phước Thọ, Phước Thiện, Phước Nguyên, Phú Hội, Phú Hữu, Tam An, Tam Phước, đồn điền cao su Bình Sơn, An Viễn...

Tại Vĩnh Cửu, Huyện ủy chọn xã Đại An làm điểm phá ấp chiến lược. Bộ đội huyện, du kích và nhân dân dùng rom rạ buộc thành từng bó, tẩm dầu chất quanh ấp. Đêm 24 - 01 - 1964 hàng rào ấp chiến lược Đại An phút chốc biến thành vòng lửa cháy sáng một góc trời. Lính bảo an, dân vệ hốt hoảng nổ súng loạn xạ. Lựu đạn, mìn gặp lửa nổ liên tục. Bọn lính địch hoảng loạn tìm đường trốn chạy. Ngay trong đêm, ấp chiến lược Đại An bị phá banh.

Chiều ngày 2 tháng 2 năm 1964, bộ đội tỉnh Biên Hòa cùng với bộ đội huyện Vĩnh Cửu và du kích các xã đào công sự sát chân đồn Trị An. Du kích đốt cầu 20, cắt đứt lộ 24. Hàng trăm người dân và gia đình binh lính ngụy cầm đuốc tuần hành thị uy quanh chân đồn Trị An, phát loa kêu gọi binh lính địch buông súng đầu hàng. Hoang mang cực độ. 11 giờ đêm ngày 3 - 2 - 1964, lính trên đồn

xin đầu hàng quân Giải phóng. Hai tên chỉ huy đồn không đầu hàng chạy trốn, ta truy lùng bắt sống. Xã Trị An hoàn toàn giải phóng.

Thất bại nặng nề, kế hoạch Sta lây - Tay lơ hoàn toàn bị phá sản, nguy quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ bị sụp đổ. Để cứu vãn tình hình, tháng 3 năm 1964, Tổng thống Giôn xon đưa ra “kế hoạch Giôn xon - Mắc na ma ra” (Jhonson - Mc Namara) với âm mưu “bình định” có trọng điểm miền Nam trong vòng hai năm (1964 - 1966). Biên Hòa là một trọng điểm. Mỹ tăng viện trợ, tăng cố vấn đến cấp tiểu đoàn để nắm chặt lực lượng quân sự và bộ máy hành chính, mở rộng chiến tranh xâm lược, chuẩn bị kế hoạch leo thang chiến tranh.

Trên chiến trường miền Đông Nam bộ, Mỹ - nguy huy động cả lực lượng tổng trừ bị nguy (lính nhảy dù và thủy quân lục chiến) tổ chức nhiều cuộc hành quân vào vùng căn cứ, lần chiếm vùng giải phóng, vào chiến khu Đ, mở rộng, củng cố đồn bốt hai bờ sông Đồng Nai, hỗ trợ tề nguy khôi phục các ấp chiến lược bị ta phá, lập lại vành đai để bảo vệ các căn cứ, sân bay, kho tàng của chúng ở Biên Hòa và Sài Gòn.

Ngày 28 tháng 1 năm 1964, địch tổ chức một trận càn quét lớn vào căn cứ của Tỉnh ủy Biên Hòa ở Suối Cả (Long Thành). Chúng sử dụng phi cơ, pháo binh bắn phá ác liệt vào các mục tiêu dọn đường cho bộ binh tiến quân. Suốt 3 ngày đêm liên bao vây, càn quét, địch hy vọng sẽ tiêu diệt được bộ máy lãnh đạo của tỉnh Biên Hòa. Do chủ động trước, Tỉnh ủy chỉ đạo, Ban chỉ huy tỉnh đội bố trí lực lượng chặn đánh, bẻ gãy các mũi tấn công của địch. Đến ngày thứ tư, cuộc càn không đạt kết quả, địch rút quân. Cuộc hành quân với quy mô lớn của địch hoàn toàn thất bại. Phía Bắc Biên Hòa, địch đổ quân chiếm lại đồn Kim Liên, Trị An, bố trí một đại đội bảo an và một đại đội biệt động đóng giữ.

Thực hiện nhiệm vụ của Trung ương cục, Khu ủy và Bộ Tư lệnh khu Miền Đông quyết tâm đánh bại hoàn toàn âm mưu bình định của địch. Giữa năm 1964, lực lượng vũ trang quân khu kết hợp với bộ đội địa phương các tỉnh miền Đông và du kích diệt gọn tiểu đoàn 37 biệt động nguy, giải phóng hàng loạt xã, mở rộng vùng giải phóng ở chiến khu Đ. Đầu tháng 7 - 1964, bộ đội quân khu tấn công tiêu diệt đồn Cây Gáo.

Trên quốc lộ 20, lực lượng vũ trang phối hợp cùng nhân dân nổi dậy tiếp tục phá banh các ấp chiến lược Thanh Giang, Thanh Bình, Phú Cát, Bàu Đồi, Đồng Hiệp... tạo thành một vùng giải phóng rộng lớn từ Trị An đến Túc Trung.

Đêm 12 tháng 9 năm 1964, tiểu đoàn 800 (Quân khu) kết hợp với bộ đội địa phương tấn công tiêu diệt chi khu Hiếu Liêm. Bộ đội địa phương huyện Vĩnh Cửu và du kích các xã hỗ trợ quần chúng nhân dân phá ấp chiến lược Thiện Tân, Bình Long, Lợi Hòa, Tân Phú. Sau 57 ngày đêm bao vây và đánh viện binh, đêm 19 tháng 11 năm 1964, lần thứ 2 xã Trị An hoàn toàn giải phóng.

Tại Long Thành và Nhơn Trạch đầu năm 1964, hầu hết ấp chiến lược đều bị phá banh.

Cuối năm 1964, thế và lực của cách mạng ở tỉnh Biên Hòa và Long Khánh có những bước phát triển đáng kể. Lực lượng chính trị, quân sự lớn mạnh, phong trào phá ấp chiến lược phát triển ở hầu hết các xã trong tỉnh.



Các đại biểu thực hiện nghi thức cắt băng khánh thành Đền thờ Liệt sĩ TX. Long Khánh

4.3. Đánh sân bay Biên Hòa:

Tháng 9 năm 1964, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đẩy mạnh tiến công và nổi dậy: tiến lên giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong một vài năm tới.

Ngày 10 tháng 10 năm 1964, Quân ủy quân sự Trung ương chỉ thị mở đợt hoạt động mùa khô 1964 - 1965 trên khắp chiến trường miền Nam nhằm tiêu diệt một bộ phận chủ lực địch, kết hợp tiêu hao rộng rãi, thúc đẩy sự tan rã của lực lượng địch, phá ấp chiến lược, phá thế kìm kẹp, giành thêm nhiều nhân lực, mở rộng vùng giải phóng, thu hẹp vùng kiểm soát của địch, đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, làm tăng thêm sự khủng hoảng chính trị và mâu thuẫn nội bộ địch.

Tháng 10 năm 1964, Tỉnh ủy Biên Hòa tiến hành Đại hội tại căn cứ Suối Cả (Long Thành). Kể từ 1954, đây là lần đầu tiên Biên Hòa tổ chức Đại hội tỉnh Đảng bộ. Đồng chí Phan Văn Trang (Năm Trang) được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Trước tình hình mới, khả năng đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh, đưa quân Mỹ trực tiếp tham chiến ở miền Nam Việt Nam. Thực hiện chỉ thị của Trung ương Cục và Khu ủy miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa tập trung chỉ đạo việc phát triển lực lượng, chuẩn bị nhân tài, vật lực để đánh Mỹ trên mọi mặt trận, mọi lúc.

Từ tháng 10 năm 1964, phối hợp với các lực lượng trinh sát Miền, Tỉnh ủy, Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo kết hợp điều nghiên địa hình, bố phòng sân bay Biên Hòa và chuẩn bị trận địa cho lực lượng pháo binh Miền và quân khu tấn công địch.

Sân bay Biên Hòa cách Sài Gòn 30 km về phía Đông Bắc là một trong những sân bay quân sự lớn nhất của Mỹ - ngay ở miền Nam, rộng khoảng 49 km² với 2 đường băng dài 3.600 mét và 1.000 mét. Sân bay được trang bị hệ thống radar, hệ thống chỉ huy liên lạc tối tân. Bên trong sân bay có 6 khu rộng chứa từ 170 - 190 máy bay, thường xuyên có 500 sĩ quan, phi công, nhân viên kỹ thuật và hàng trăm binh lính Mỹ - ngay đồn trú bảo vệ. Hệ thống phòng thủ sân bay được địch bố trí kiên cố và nghiêm ngặt gồm nhiều lớp hàng rào kẽm gai với chiều rộng gần 1 km, bãi mìn, lựu đạn dày đặc và nhiều lô cốt, bốt gác xung quanh. Ban đêm, sân bay được soi sáng bằng một hệ thống đèn pha cực mạnh. Lực lượng bảo vệ sân bay gồm đại đội pháo binh, một đại đội xe tăng, một tiểu đoàn quân khuyển (100 con chó béc giê). Bên cạnh sân bay là sở chỉ huy quân đoàn 3 ngay, bên ngoài sân bay có một tiểu đoàn quân Mỹ và một tiểu đoàn lính bảo an ngay thường xuyên tuần tra canh gác.

Bộ chỉ huy Miền chỉ định các đồng chí Lương Văn Nho (Hai Nhã) và Nguyễn Văn Bứa (Hai Hồng Lâm) tổ chức chỉ huy trận đánh. Huyện ủy Vĩnh Cửu huy động gần 100 dân công tham gia tải đạn từ chiến khu Đ để phục vụ cho trận đánh.

Lực lượng tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu gồm một đại đội cối 81 (7 khẩu), một đại đội DKZ 75 (2 khẩu) của Miền kết hợp một đại đội cối 81 (3 khẩu), một trung đội đặc công tiểu đoàn 800 của quân khu miền Đông (T1), đại đội địa phương tỉnh Phước Thành và lực lượng vũ trang huyện Vĩnh Cửu, thị xã Biên Hòa.

Chiều 31 tháng 10 năm 1964, từ căn cứ chiến khu Đ, các đơn vị xuất phát, bí mật hành quân đến vị trí tập kết, bố trí trận địa tại Hóc Bà Thúc (phường Tân Phong) phía Đông - Bắc sân bay Biên Hòa.

23 giờ 30 đêm 31 tháng 10 năm 1964, pháo cối ta bắt đầu cấp tập bắn vào sân bay. Từng cụm lửa bốc cháy sáng rực cả một góc trời. Cả thị xã Biên Hòa và các vùng phụ cận rung lên vì những tiếng nổ long trời lở đất. Chỉ trong vòng 15 phút gần 130 quả đạn cối rơi gọn và chính xác xuống các mục tiêu, phá hủy 59 máy bay, trong đó có 21 máy bay B57, loại máy bay tối tân của Mỹ lúc bấy giờ mới đưa từ Philipin chuẩn bị gây tội ác ở miền Bắc, 11 máy bay AD6, 1 máy bay do thám (U2), diệt và làm bị thương 253 tên địch, thiêu hủy và nổ tung hoàn toàn 2 kho đạn lớn, 1 kho xăng, 1 đài quan sát và 18 căn trại lính. Địch không kịp phản ứng, ta rút về căn cứ an toàn.

Sáng 1 tháng 11 năm 1964, Tay - lờ đại sứ Mỹ từ Sài Gòn tức tốc đến sân bay Biên Hòa, thốt lên: “Rõ ràng Việt Cộng làm một việc chưa hề có...” và “Tôi không muốn nhìn thấy cảnh tượng này nữa”. Báo Thế giới Tây Đức nhận xét rằng: “Trận đòn của Việt Cộng đánh vào sân bay của Mỹ ở Biên Hòa làm cho các nhà quân sự ở Hoa Thịnh Đốn rất đau đầu. Người ta cho rằng không còn có gì thêm nữa, Việt Cộng cũng có khả năng lập lại cuộc tấn công như vậy vào các vị trí quan trọng khác trong khi không bị thương vong một người nào. Việt Cộng ở Biên Hòa đã thực hiện một điều lý tưởng về chiến thuật quân sự là dùng phương tiện tối

thiếu để thu được kết quả tối đa và gây tác hại hàng chục triệu đô la cho không quân Mỹ”.

Đây là một trận đánh táo bạo, bất ngờ. Lần đầu tiên, pháo binh Miền đã tận dụng yếu tố bí mật, kết hợp với lực lượng địa phương và phong trào quần chúng, mở đầu hàng loạt trận pháo kích vào các mục tiêu chiến lược quan trọng của Mỹ - ngụy.

Chiến thắng tại sân bay Biên Hòa làm nức lòng quân dân cả nước. Lực lượng pháo binh Miền được tặng thưởng Huân chương quân công hạng nhất, huân chương cao nhất lần đầu tiên được tặng thưởng ở miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bác Hồ kính yêu đã viết bài ca ngợi chiến thắng này trên báo Nhân dân số 3878 ngày 12 - 11 - 1964:

Uy danh lừng lẫy khắp năm châu
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu
Thành đồng trống thắng lay lâu trắng
Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu

CHIẾN SĨ bút danh của Bác Hồ

4.4. Phối hợp chiến dịch Bình Giã:

Cuối năm 1964, Quân ủy và Bộ chỉ huy Miền Nam quyết định mở chiến dịch Bình Giã ở Bà Rịa. Chiến dịch mở màn ngày 5 - 12 - 1964 đến ngày 3 tháng 1 năm 1965 giành thắng lợi to lớn.

Để đánh lạc hướng địch trước khi chiến dịch Bình Giã nổ súng, theo sự chỉ đạo của Quân khu miền Đông, Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ đạo mở một đợt hoạt động quân sự mạnh ở vùng Long Thành - Nhơn Trạch để thu hút quân chủ lực của địch. Ngày 15 tháng 11 năm 1964, lực lượng vũ trang Quân khu phục kích đoàn xe quân sự trên đường 15 (tại xã Phước Hòa) diệt 12 xe quân sự, có 4 xe thiết giáp, thu 52 súng. Đại đội công binh tỉnh Biên Hòa liên tục tổ chức đánh giao thông địch, bắt sống 4 cố vấn Mỹ, thu hàng chục tấn gạo và quân trang quân dụng.

Ở Xuân Lộc, ta tấn công địch ở các xã trên trục lộ số 1, số 2, giải phóng các xã Cẩm Đường, Thừa Đức, Bình Phú, bức rút trung đội dân vệ đóng ở đồn Bảo Chánh, bắt sống hàng chục dân vệ, tề xã, ấp.

Tại Long Thành, đội vũ trang huyện cao su Bình Sơn và du kích các đồn điền cải trang dùng 6 xe chở công nhân đi cạo mủ về bất ngờ tập kích đồn biệt kích A16 đóng tại sở cao su Bình Sơn, bắt sống 19 tên, thu 10 súng. Bộ đội huyện Long Thành và du kích tập kích diệt đồn Tam An.

Phát triển thắng lợi của chiến dịch Bình Giã, quân và dân huyện Xuân Lộc với sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực Miền nổi dậy phá tan các ấp chiến lược ngay sát thị xã Long Khánh và các khu vực trọng điểm bình định của địch ở Bảo Vinh, Bình Lộc, Cẩm Mỹ, Bảo Thị, Bảo Định...

Ngày 7 tháng 5 năm 1965, trung đoàn 4 (chủ lực khu) liên tiếp đánh địch ở Tà Lài, Ba Sa, chi khu Định Quán, làm chủ quốc lộ 20. Ngày 15 tháng 5 năm 1965,

quân cứu viện của địch lọt vào trận địa Là Ngà. Cả tiểu đoàn biệt động quân và một đại đội bảo an bị tiêu diệt. Trên trận chuyên dài 2 km, xác giặc ngổ ngàng, 26 xe quân sự gồm cả xe tăng thiết giáp bị bắn cháy. Ta tịch thu hơn 100 súng. Chiến sĩ gọi trận này là chiến thắng “Là Ngà 2”.

Đêm 8 rạng ngày 9 tháng 6 năm 1965, trung đoàn 4 và bộ đội huyện Xuân Lộc tập kích yếu khu quân sự và trường huấn luyện Gia Ray, diệt 3 đại đội hạ sĩ quan, một đại đội bảo an và một trung đội dân vệ, thu 150 súng, 5 tấn đạn dược, 3 toa xe chở hàng quân sự, chiếm lĩnh hoàn toàn yếu khu quân sự và trung tâm huấn luyện của địch, giải phóng hơn 7.000 dân. Các xã Bảo Chánh, Bảo Bình, Tân Phong... được giải phóng, ta làm chủ quốc lộ số 1 từ ngã ba Tân Phong đến Rừng Lá (dài 80 km). Địch buộc phải co cụm hầu như toàn bộ lực lượng gom về thị xã Long Khánh.

Tháng 2 năm 1965, Bộ chỉ huy Quân sự Miền Nam quyết định đồng chí Trần Công An (Hai Cà) và 50 cán bộ chiến sĩ thông thạo địa hình về thị xã Biên Hòa với nhiệm vụ tổ chức đánh đặc công vào các cơ quan đầu não, các căn cứ quân sự, kho tàng của Mỹ - ngụy. Ngày 2 tháng 2 năm 1965, Thị ủy Biên Hòa quyết định: hợp nhất đội biệt động thị xã và 50 chiến sĩ đặc công được Miền tăng cường thành một đơn vị đặc công dưới sự lãnh đạo trực tiếp của thị ủy Biên Hòa.

Trải qua bốn năm đấu tranh chống chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ - ngụy, được sự hỗ trợ đặc lực của lực lượng vũ trang Miền, Quân khu, quân dân Biên Hòa, Long Khánh đã phá rã, phá banh toàn bộ hệ thống áp chiến lược của địch, giải phóng 2/3 vùng nông thôn.

Vùng giải phóng được mở rộng liên hoàn. Hàng ngàn hecta ruộng đất được phân cấp cho nông dân, trường học, trạm xá được xây dựng, các đội văn nghệ, đội chiếu phim thường xuyên phục vụ nhân dân. Phong trào tòng quân, xã ấp chiến đấu sôi nổi đều khắp. Thế trận chiến tranh nhân dân phát triển vững chắc.

5. Những cuộc tiến công tiêu biểu trong chiến lược chiến tranh cục bộ

5.1. Đặc công đánh tổng kho Long Bình - sân bay Biên Hòa:

Tổng kho Long Bình diện tích khoảng 24 km², nằm cách Sài Gòn về phía đông 20 km, thành phố Biên Hòa 7 km. Trong tổng kho Long Bình có Bộ tư lệnh dã chiến II Mỹ, Bộ tư lệnh hậu cần số 1 của Mỹ, đồng thời là kho bom, đạn lớn của Mỹ ở miền Nam Việt Nam được xây dựng từ giữa năm 1965. Lực lượng Mỹ - Ngụy thường xuyên có 2.000 tên.

Tổng kho địch tổ chức phòng thủ chặt chẽ, bao bọc xung quanh từ 7 đến 12 lớp rào kết hợp gai mìn trái. Các lô cốt tiền duyên cách nhau 30 - 40 mét nằm cách lớp rào cuối cùng từ 40 - 50 mét. Bên trong có nhiều tuyến hào nối các lô cốt, đường đi, lối lại ngang dọc, hai bên đường đều rải hàng rào kẽm gai.

Hai khu kho quan trọng trong tổng kho là khu kho đôi 50 và đôi 53, có 18 dãy nhà kho với khoảng 200 gian chia làm 3 khu (mỗi khu 6 dãy), mỗi dãy cách nhau 100 mét, các nhà cách nhau 60 mét. Nhà kho xây hình khối chữ nhật (30m x 25m x 5,5m), cửa thép có khóa sắt, xung quanh có ụ đất dày 4 - 5 mét.

Ngày 22/6/1966, 6 chiến sĩ đặc công chia làm 3 tổ: Tổ 1 do Nguyễn Tấn Vàng tổ trưởng, tổ 2 do Nguyễn Văn Thái tổ trưởng, tổ 3 do Bùi Văn Hòa tổ trưởng, vượt rào và chường ngại vật tiếp cận khu kho đòi 53 đặt mìn có gắn kíp nổ hẹn giờ bằng đồng hồ.

Sáng 23/6, khu kho đòi 53 bắt đầu nổ, toàn bộ khu kho trùm trong khói lửa. Các phương tiện cứu hỏa của địch đều bắt lực. Trận đánh gây thiệt hại nặng cho địch, hủy diệt 40.000 quả đạn pháo các loại của Mỹ.

Đây là trận tiến công đầu tiên của đặc công Biên Hòa vào tổng kho Long Bình, mở đầu cho hàng loạt trận đánh sau này. Trận đánh giành thắng lợi lớn và được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng III và 4 huân chương chiến công giải phóng.

Để phối hợp với chiến trường chung, đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của đế quốc Mỹ (1965 - 1966; 1967 - 1968), Tỉnh đội Biên Hòa U1 chỉ đạo đặc công tinh liên tục tiến công vào kho Long Bình. Phương châm đánh là táo bạo, chắc, đánh bồi, phá hủy bom đạn, phương tiện chiến tranh của địch. Cuối năm 1966, đặc công U1 đã bí mật tiến công 3 lần (các tháng 10, 11, 12) vào tổng kho Long Bình, hủy diệt 353.000 quả đạn pháo và các loại bom của địch. Loạt trận đánh này thể hiện sự dũng cảm, mưu trí, sáng tạo và quyết tâm cao của đặc công U1, được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương quân công hạng II.

Đêm 3/2/1967, đặc công U1 lại đột nhập khu kho đòi 53 đặt mìn hẹn giờ. Bốn mươi dãy kho bị nổ tung với 800.000 quả đạn pháo các loại. Một tổ đặc công U1 từ chốt Bình Trị, Hóa An đột nhập vào sân bay quân sự Biên Hòa đặt mìn làm nổ tung kho chứa nhiên liệu, đốt cháy 10 triệu lít xăng dầu.

5.2. Tập kích bằng pháo binh vào sân bay quân sự Biên Hòa:

Thực hiện chiến lược “chiến tranh cục bộ” trên chiến trường miền Nam, Mỹ - ngụy nâng cấp sân bay Biên Hòa thành sân bay quân sự hiện đại nhất Đông Nam Á.

Bộ Chỉ huy Quân sự Miền xác định sân bay quân sự Biên Hòa là mục tiêu tiến công quan trọng hàng đầu, bố trí và giao nhiệm vụ cho đoàn pháo binh U80. Công tác điều nghiên được đoàn triển khai để chuẩn bị cho trận pháo kích lần thứ hai. Tiểu đoàn 34 pháo binh (đoàn U80) do tiểu đoàn trưởng Trần Mân chỉ huy trận đánh. Lực lượng pháo gồm hai khẩu sơn pháo 75, hai khẩu DKZ 75, 4 khẩu cối 82.

24 giờ ngày 23/8/1965, từ bốn trận địa, đồng loạt pháo kích vào sân bay Biên Hòa, phá hủy 68 máy bay Mỹ, 8 giàn hỏa tiễn, 22 bồn chứa dầu, 30 xe vận tải; diệt nhiều sinh lực địch.

Trận đánh của đoàn pháo được Bộ tư lệnh Miền tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng I.

Sau chiến thắng, đoàn pháo binh U80 nhanh chóng phát triển, tổ chức thành đơn vị tương đương cấp sư đoàn lấy phiên hiệu đoàn 69 pháo binh Ban chỉ huy: Đào Sơn Tây tư lệnh, Nguyễn Xuân Phúc phó tư lệnh, Nguyễn Văn Kiên tham

muu trưởng. Đoàn 69 làm nhiệm vụ chi viện hỏa lực cho bộ đội chủ lực quân giải phóng miền Nam trên khắp chiến trường miền Đông.

Ngày 5 tháng 6 năm 1966, trung đoàn pháo 274 được thành lập nằm trong đội hình đoàn pháo binh 69 do đồng chí Tô Đê làm trung đoàn trưởng.

Ngày 11 tháng 5 năm 1967, trung đoàn pháo 274 (tên lửa ĐKB) tiến công sân bay Biên Hòa. Quân khu miền Đông huy động toàn bộ cán bộ quân dân chính Đảng mang vác đạn pháo từ Mã Đà xuống tận bờ sông Đồng Nai để phục vụ trận đánh.

23 giờ đêm 11 rạng sáng 12/5/1967, các khẩu ĐKB với 119 quả đạn nổ đồng loạt vào sân bay Biên Hòa. Hợp đồng tác chiến với trung đoàn 274 còn có 6 khẩu cối 82 ly (336 đạn) 61 khẩu ĐKZ (95 đạn) của trung đoàn 3 bộ binh và tiểu đoàn Phú Lợi. Địch hoàn toàn bất ngờ. Pháo tên lửa ta lần đầu tiên xuất hiện ở chiến trường miền Đông, phá hủy 150 máy bay các loại và nhiều phương tiện chiến tranh và sinh lực của Mỹ - ngụy. Trung đoàn được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng III.

5.3. Đánh địch trên sông Lòng Tàu:

Sau khi thành lập (4/1966) Bộ chỉ huy Đặc khu Rừng Sác quyết định mở đợt tiến công tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận sinh lực địch trên sông Lòng Tàu.

Đầu tháng 7/1966, kế hoạch đánh tàu địch trên sông Lòng Tàu được triển khai, lực lượng bố trí ở hai khu: đoạn sông từ ngã ba sông Đồng Tranh đến Đỗ Hòa và đoạn từ sông Lôi Giang đến vàm sông Giàn Xay.

Ta bắn cháy một tàu 10.000 tấn và bốn tàu tuần tiễu, hai tàu quét mìn, một tàu hộ tống.

Tháng 8 năm 1966, theo lệnh của Bộ chỉ huy Miền, Đảng ủy, Bộ chỉ huy Đoàn 10 tổ chức trận đánh lớn trên sông Lòng Tàu. Lần đầu tiên, ta sử dụng hai quả thủy lôi K.B, mỗi quả nặng trên một tấn bố trí trận địa ở Vàm ngã Bảy và phối hợp với các trận địa trên bờ. Ba chiếc tàu hàng quân sự của Mỹ từ cảng Vũng Tàu vào sông Lòng Tàu. Mục tiêu chọn đánh là chiếc tàu đi sau cùng mang tên baton ruge Victory. Ngày 23 tháng 8 năm 1966, đoàn tàu địch lọt vào trận địa của ta. Ta tiến công và diệt tàu Victory. Địch đã phản kích quyết liệt suốt 7 ngày. Pháo binh Đoàn 10 bám trụ đánh trả, bắn cháy thêm 7 tàu trong đó có chiếc trọng tải 8.000 tấn.

Baton Ruge Victory là tàu vận tải hậu cần của sư đoàn 4 Mỹ đã bị ta đánh chìm trên sông Lòng Tàu mang theo 45 thủy thủ, gần 100 thiết giáp M 113, 3 máy bay phản lực còn trong kiện và một khối lượng quân dụng, lương thực lớn đủ cho 1 sư đoàn Mỹ sử dụng trong cả chiến dịch mùa khô.

5.4. Phối hợp đánh địch ở Sài Gòn:

Quân báo của ta nắm tin tức chính xác ngày 1/11/1966, địch sẽ tổ chức lễ quốc khánh lớn nhằm phô trương sức mạnh của quân đội Sài Gòn, lễ đài thiết lập ở khu nhà thờ Đức Bà trước dinh Độc Lập.

Theo đề nghị của Bộ chỉ huy quân khu Sài Gòn - Gia Định, Bộ chỉ huy đoàn 10 nhanh chóng tổ chức đội pháo binh gồm 8 pháo thủ tham gia trận pháo kích vào buổi lễ quốc khánh của ngụy quyền Sài Gòn, phối hợp cùng với các trận địa pháo cối Nhà Bè, quận 3, quận 1.

Đêm 31/10/1966, đội pháo luân lách bí mật tập kết vào trận địa cách mục tiêu từ 5.000 đến 6.000 mét trên bờ Rạch Vạ, xã An Phú quận Thủ Đức. Đây là điều bất ngờ với địch.

6 giờ sáng ngày 1/11/1966, địch mở cuộc hành quân về hướng Thủ Đức nhưng không phát hiện được trận địa pháo của ta. Lễ diễu binh của địch bắt đầu lúc tên thủ tướng Nguyễn Cao Kỳ đọc diễn văn. Theo hiệu lệnh khẩu ĐKZ 75 của đoàn 10 bắn liên tục 12 quả đạn pháo vào mục tiêu lễ đài. Cùng lúc pháo Nhà Bè bắn phá các mục tiêu khác.

Sáu trận địa bộc phá nghi binh đồng thời phát nổ. Bộ đội, du kích Thủ Đức nổ súng kèm chân địch để đội pháo Đoàn 10 rút lui an toàn.

Đạn pháo Đoàn 10 bắn trúng vào mục tiêu. Quan khách dự lễ quốc khánh có tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, đại sứ Mỹ, tướng Oét - mo - rơ - len nhón nháo chui xuống gầm lễ đài. Các đơn vị diễu hành chạy tán loạn.

Phóng viên hãng thông tấn AFP nhận xét: “Đường đạn đại bác đã bắn rất chính xác trong chu vi đường kính 300 mét thuộc khu diễu binh”, “Đây là đòn lớn đánh vào các kế hoạch của chánh phủ định phô trương ở thành phố Sài Gòn” và “Cuộc pháo kích đã gây ra những cảnh hoảng sợ khủng khiếp và chứng tỏ rằng Việt Cộng đã có thể mang vũ khí nặng vào thủ đô Nam Việt Nam”.

5.5. Cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968:

Thất bại trong cuộc phản công chiến lược mùa khô của Mỹ làm cho chiến lược “chiến tranh cục bộ” của địch đứng trước nguy cơ phá sản.

Tháng 10/1967, Bộ Chính trị ra Nghị quyết “Nhiệm vụ trọng đại cấp bách của ta là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ở hai miền, đưa cuộc cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích - tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”.

Trung ương Cục miền Nam đề ra kế hoạch tổng xông kích - tổng khởi nghĩa ở miền Nam, trọng điểm là Sài Gòn và miền Đông Nam bộ. Mục tiêu là đánh chiếm các thành phố, thị xã, thị trấn; làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền các cấp; tiêu diệt đại bộ phận quân Mỹ, làm chuyển biến cục diện chiến trường, tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Thị xã Biên Hòa được xác định là địa bàn quan trọng ở miền Đông Nam bộ. Đồng chí Lê Đức Anh phó Tư lệnh Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy Miền về căn cứ Bàu Sao (bắc Trảng Bom) triển khai nhiệm vụ, phương án tiến công và nổi dậy ở Biên Hòa.

Bộ chỉ huy cuộc tiến công nổi dậy ở U1 được thành lập do đồng chí Trần Minh Tâm sư trưởng sư 5, tư lệnh. Trần Công An tỉnh đội trưởng U1, phó tư lệnh. Trần Văn An (Sáu An) chính ủy sư đoàn 5, chính ủy. Phan Văn Trang phó bí thư

U1, phó chính ủy. Căn cứ Bộ tư lệnh tiền phương Mặt trận đứng chân ở đồi Bà Già (nay thuộc phường Trảng Dài).

Lực lượng tham gia gồm có sư đoàn 5 (trung đoàn 4 và 5), trung đoàn pháo 274; lực lượng địa phương có tiểu đoàn 1 và 2 đặc công U1, biệt động thị xã Biên Hòa, đội vũ trang tuyên truyền thị xã, bộ đội huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom, du kích các xã. Các mục tiêu tiến công: sân bay Biên Hòa, Bộ tư lệnh quân đoàn III ngụy, Bộ tư lệnh dã chiến 2 Mỹ, tổng kho Long Bình, Tòa hành chính, Ty cảnh sát Biên Hoà, chi khu Trảng Bom.

Công tác chuẩn bị được tiến hành khẩn trương. Để đảm bảo cho sư đoàn 5 chủ lực Miền, đoàn hậu cần 814 mở các cửa khẩu ở nam - bắc lộ 20; bố trí ba tuyến hậu cần: ở quanh huyện Xuân Lộc, ở Túc Trưng, Vĩnh An, ở Phương Lâm, Trà Cỏ, Định Quán. Trong tháng 1 - 1968, đoàn 814 đã chuẩn bị được 500 tấn lương thực, 100 tấn thực phẩm và các đồ dùng khác.

Biệt động thị xã Biên Hòa từ Hưng Lộc (Trảng Bom) đưa vũ khí vào nội ô thị xã, xây dựng hầm bí mật ở Gò Me (Thống Nhất), Hiệp Hòa, Bình Đa...dẫn đường cho trinh sát nghiên cứu các mục tiêu trong thị xã Biên Hòa.

Đầu năm 1968, đặc phái viên Trung ương Cục làm việc với phân khu 4, đặc khu Rừng Sác, thành lập Bộ chỉ huy thống nhất.

Bộ tư lệnh Miền tăng cường cán bộ chiến sĩ thành lập thêm tiểu đoàn 2 (tức tiểu đoàn 440) phụ trách thị xã Long Khánh. Ngày N giờ G được Bộ tư lệnh miền Nam quy định là: 0 giờ đêm 30 rạng sáng 31/1, tức mừng một Tết Mậu Thân xuân 1968.

Tại mặt trận thị xã Biên Hòa: 0 giờ sáng 31/1/1968, trung đoàn 274 pháo binh, với 52 khẩu ĐKB, 30 khẩu 130 ly và 82 ly, 10 khẩu ĐKZ 75 bắn cấp tập vào sân bay Biên Hòa. Tiếng pháo đồng thời là hiệu lệnh tấn công cho các đơn vị tiến đánh các mục tiêu theo kế hoạch. Pháo của đoàn 274 đánh trúng sở chỉ huy sân bay, khu nhân viên kỹ thuật, kho xăng, kho chứa máy bay. Các đơn vị tiếp cận được mục tiêu đồng loạt nổ súng: Tiểu đoàn 1, đặc công U1 trung ương đoàn 4 sư 5 tiến vào sân bay phá hủy 120 máy bay các loại của Mỹ. Địch bắt đầu phản kích bằng xe tăng, máy bay phản lực. Đặc công sư đoàn, đội biệt động thị xã Biên Hòa nổ súng tiến công vào phía tây sở chỉ huy quân đoàn III ngụy.

Sáng 31/1/1968, đặc công sư đoàn và tiểu đoàn 2 của trung đoàn 5 tiến đánh sở chỉ huy Bộ tư lệnh dã chiến 2 của Mỹ ở Long Bình. Địch phản kích gây tổn thất nặng cho lực lượng của ta tại đây.

Tiểu đoàn 2 đặc công U1 bí mật đột nhập vào khu kho bom đạn ở đồi 53, đánh phá hủy 127 dãy kho bom đạn địch, làm chấn động cả Biên Hòa và Sài Gòn.

Rạng sáng 31/1/1968, bộ đội huyện Vĩnh Cửu và 1 đơn vị của sư 5 chủ lực tiến công bao vây chi khu Công Thanh, làm chủ khu vực thị trấn 4 ngày, nhân dân ở Tân Phú, Bình Long nổi dậy diệt ác giành quyền làm chủ. Du kích Thiện Tân, Tân Định, Đại An tiến công đồn bót, diệt bọn dân vệ, ác ôn... Bộ đội huyện và lực lượng sư 5 bám trụ bắn máy bay, xe tăng địch phản kích, bắn cháy 8 xe tăng, thiết giáp và mở vòng vây vượt sông Đồng Nai về chiến khu Đ.

Bộ đội huyện Trảng Bom tấn công bao vây chi khu Trảng Bom, làm chủ thị trấn, phối hợp nhân dân các xã nổi dậy truy lùng bọn ác ôn.

Khu vực nội ô thị xã Biên Hòa, biệt động, đội vũ trang tuyên, phát động quần chúng, treo cờ, diệt ác ôn ở khu vực Bình Đa, Tân Thành, Gò Me, xã Hiệp Hòa...

Trước sức phản kích mạnh của Mỹ - ngụy, mừng 3 tết (2/2/1968), Bộ chỉ huy mặt trận Biên Hòa ra lệnh rút khỏi thị xã để bảo toàn lực lượng. Nhân dân nội ô thị xã Biên Hòa đã xuống đường tiếp tế lương thực; bảo vệ, cứu chữa nhiều bộ đội bị thương bám trụ trong thị xã. Các lực lượng vũ trang, cán bộ, đảng viên, cơ sở cốt cán của thị xã đã chuyển 250 thương binh vượt vòng vây của địch, qua sông Đồng Nai về chiến khu Đ an toàn.

Trên mặt trận phân khu 4: Rạng sáng ngày 31/1/1968, pháo binh ta nã đạn vào chi khu Long Thành. Bộ đội địa phương tiến công địch ở Nhà Mồ, Phước Long, Cầu Đen, bao vây cuộc cảnh sát khu vực Phước Hải, phát động quần chúng nổi dậy làm chủ thị trấn Long Thành. Lực lượng du kích các xã tấn công tất cả các đồn bót của địch.

Ở cao su Bình Sơn (Long Thành) chi bộ Đảng lãnh đạo đại đội du kích phối hợp bộ đội cao su, công nhân bao vây địch ở nhà máy, làm chủ suốt 3 ngày liền.

Đoàn 10 Rừng Sác tiến công diệt đồn Phú Hữu (Nhơn Trạch), đồn bảo an Lý Nhơn, phát động quần chúng nổi dậy làm chủ ở 6 ấp chiến lược.

Mặt trận Long Khánh: Cuộc tiến công và nổi dậy chậm hơn 1 ngày so với Biên Hòa và phân khu 4. Rạng sáng ngày 2/2/1968, tiểu đoàn 440 tổ chức hai mũi tiến công vào các mục tiêu trụ sở tình báo CIA, tiểu khu Long Khánh, khu chợ, khu thông tin, tập kích dinh tỉnh trưởng, chiếm một số tua, chốt của địch. Cụm pháo của địch ở sân bay thị xã Long Khánh bị phá hủy ngay từ đầu bởi pháo của tiểu đoàn 440.

Từ căn cứ Suối Râm (lộ 2), trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ cho 100 xe tăng phản kích nhằm giải tỏa thị xã Long Khánh. Ta chặn đánh địch quyết liệt, bắn cháy 12 xe.

Tại xã Bảo Vinh A, trung đội dân vệ mang súng trở về với cách mạng, cùng du kích tiến công làm tan rã đơn vị bảo an Bảo Vinh. Xã Bảo Bình, du kích cùng nhân dân nổi dậy tiến công bức rút đồn bảo an Suối Cát. Các sở cao su dọc lộ 1, lộ 2 như Cẩm Mỹ, Ông Quế, Hàng Gòn, Suối Tre... du kích mật, công nhân nổi dậy chiếm khu trung tâm sở.

Đơn vị 502 hậu cần 814 Miền cùng bộ đội huyện tiến công địch ở chi khu Định Quán diệt ác bao vây yếu khu Túc Trưng làm chủ ở xã Túc Trưng 1 tuần lễ.

Vào đợt 3, vào 4 giờ sáng ngày 22/8/1968, từ trận địa xã Phước Lương Nhơn Trạch, 2,5 tấn đạn pháo phản lực ĐKB của Đoàn 10, có sự phối thuộc của trung đoàn pháo 274, lần đầu tiên xuất hiện sát nách Sài Gòn - Gia Định rớt đạn trúng vào dinh Độc Lập, tòa đại sứ Mỹ làm chấn động dư luận trong và ngoài nước.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân dân Biên Hòa, phân khu 4, thị xã Long Khánh hòa cùng khí thế tiến công và nổi dậy toàn Miền là đòn tiến công chiến lược bất ngờ tấn công địch. Lần đầu tiên ta tấn công vào tận hang ổ kẻ thù. Cuộc tiến công và nổi dậy tuy không đạt được mục tiêu “giành thắng lợi quyết định”, giành quyền làm chủ hoàn toàn của dân, nhưng đã thể hiện được tinh thần, quyết tâm của quân dân ta. Cùng toàn miền Nam, cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 của quân dân Biên Hòa, Long Khánh, Phân khu 4 góp phần đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, làm thất bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ - nguy ở miền Nam Việt Nam.

6. Góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh Việt Nam hóa

6.1. Đợt tiến công xuân Kỷ Dậu (1969) trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, Long Khánh:

Cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân (1968) làm phá sản “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ. Đế quốc Mỹ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán tại hội nghị Paris, đồng thời từng bước xuống thang chiến tranh, chuyển từ chiến lược “chiến tranh cục bộ” sang chiến lược chiến tranh “Việt Nam hóa chiến tranh”, dùng người Việt đánh người Việt với sự yểm trợ của Mỹ để kéo dài chiến tranh ở Việt Nam.

Sau ba đợt mở các cuộc tiến công vào hầu hết các đô thị miền Nam, ta tuy giành được thắng lợi về mặt chiến lược, nhưng lực lượng bị tổn thất. Sau một thời gian củng cố lực lượng, Trung ương Cục miền Nam quyết định mở tiếp đợt tiến công đánh bồi, đánh nhồi Xuân 1969.

Than gia đợt tiến công xuân Kỷ Dậu trên địa bàn Biên Hòa - Long Khánh, phân khu 4 gồm các lực lượng: sư đoàn 5 chủ lực Miền, lực lượng đặc công U1, trung đoàn 33 và trung đoàn 4 và lực lượng phân khu 4, biệt động thị xã Biên Hòa, các lực lượng vũ trang địa phương.

Mặt trận thị xã Biên Hòa: Mục tiêu then chốt là sân bay Biên Hòa và sở chỉ huy Bộ tư lệnh quân đoàn 3 nguy, tổng kho Long Bình, ty cảnh sát Biên Hòa.

Ngày N giờ G chiến dịch tiến công xuân Kỷ Dậu là 0 giờ ngày 23/2/1969.

Đúng ngày N giờ G, đội biệt động thị xã Biên Hòa và một đại đội của sư đoàn 5 ở Gò Me tiến công Ty cảnh sát Biên Hòa, chiếm được ga xe lửa và một số mục tiêu chính trong ty cảnh sát. Địch dùng xe tăng, bộ binh và cả máy bay vũ trang phản kích mạnh, lực lượng ta phải rút lui. Đồng chí Sáu A đội trưởng biệt động Biên Hòa đã chiến đấu kiên cường và hy sinh anh dũng trước ty cảnh sát nguy (nay là công viên Biên Hùng).

Ở tổng kho Long Bình, Đại đội 9 tiểu đoàn 2 đặc công Biên Hòa vào được trong tổng kho Long Bình đánh phá hủy dây nhà kho ở đôi 53. Địch dùng một trung đoàn xe thiết giáp kết hợp với trực thăng vũ trang bao vây. Đại đội 9 anh dũng chiến đấu diệt nhiều sinh lực địch trong khu kho Long Bình suốt 7 ngày đêm, nhưng vì lực lượng không cân sức, nhiều cán bộ chiến sĩ hy sinh. Đồng chí Bùi Văn Hòa và đại đội 9 được tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân

dân”. Trung đoàn 4, trung đoàn 33 đánh địch từ bên ngoài. Lực lượng ta chuyển hướng đánh địch ở ngã ba Thái Lan và Long Thành tiêu diệt nhiều sinh lực địch.

Đại đội đặc công U1 đánh vào nhà giam Tân Hiệp bị địch phục kích, đã đánh trả quyết liệt, đại đội bị nhiều tổn thất.

Cách 3 ngày vào đợt tiến công, tên Bùi Xuân Chuyên - trưởng ban tác chiến sư đoàn 5 giao động ra đầu hàng địch, do đó Chủ lực sư đoàn 5 của ta vì trở ngại trước ngày nổ súng nên sư đoàn 3 ngày sau mới vượt sông Đồng Nai đánh tiêu diệt một tiểu đoàn Biệt động quân tại Suối Máu. Do không vào được mục tiêu Kho Long Bình, sân bay Biên Hòa và quân đoàn 3, sư đoàn 5 chuyển hướng sang lộ 20 Định Quán đánh tiêu diệt sư đoàn 18 ngụy.

Cuộc tiến công xuân Kỷ Dậu (1969) vào thị xã Biên Hòa gây cho địch những thiệt hại trong giai đoạn đầu chuyển sang chiến lược: “Việt Nam hóa chiến tranh”. Ta gặp phải những tổn thất: Quân số, vũ khí tiếp tục bị tiêu hao. Các cơ sở, tự vệ mật, biệt động vùng đô thị bị lộ, bị đánh dạt ra. Để củng cố lực lượng và giữ thế đứng chân ở các vùng ven, Bộ chỉ huy Miền điều sư đoàn 5 tiến công ở địa bàn Long Khánh.

Mặt trận Long Khánh: đêm 19/5/1969 biệt động, trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh phối hợp với sư đoàn 5 tiến công đồn Hoàng Diệu, phá hủy hầu hết trận địa pháo và gây thiệt hại nặng cho địch. Ngày 25 - 5 sư đoàn 5 tập kích yếu khu Gia Ray, bắn cháy 4 xe tăng diệt 30 tên địch. Trung đoàn thiết giáp số 11 địch đóng tại suối Râm phối hợp với một đại đội bảo an cứu nguy cho Gia Ray, lọt vào trận địa phục kích của ta ở Suối Cát, ngã ba Ông Đồn; ta bắn cháy 8 thiết giáp, diệt hàng chục lính bảo an, buộc địch phải mở đường máu tháo chạy.

Cuối tháng 5 đến đầu tháng 6/1969, sư đoàn 5 liên tục tổ chức bố trí lực lượng tiến công địch ở Tầm Bung, Khe Giao (quốc lộ 20) và Trà Tân 3 (lộ 3), đánh quy chiến đoàn 43 và chiến đoàn 52 sư đoàn 18 ngụy, đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn Mỹ.

Được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang địa phương ở các xã Bảo Chánh, Suối Cát, Tân Phong, Bảo Vinh, Bảo Liệt... phối hợp với bộ đội huyện Xuân Lộc tiến công địch liên tục, phá rã hàng mành hàng rào “ấp chiến lược”, bức rút 1 đồn bảo an, giải tán nhiều toán “phòng vệ dân sự”. Quân Mỹ can vào Bình Lộc, du kích địa phương đánh trả diệt gần một trung đội. Du kích xã Bảo Chánh mưu trí, sáng tạo dùng mìn ĐH 10 phá tan một máy bay trực thăng HU1A. Ban binh vận tỉnh phối hợp nộ đội huyện, du kích đánh chiếm đồn dân vệ Tân Thủy, diệt và bắt hết tề ấp, tề xã, thu toàn bộ vũ khí.

Ở mặt trận Long Thành, trung đoàn 4 phối hợp với bộ đội địa phương đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn lính Thái Lan tại Bình Sơn, làm chúng không tổ chức hành quân lùng sục.

6.2. Cuộc đấu tranh trong vùng địch:

Thực hiện chủ trương của Bộ chỉ huy Miền, Bộ tư lệnh T7 mở chiến dịch CD trên địa bàn Bà Rịa - Long Khánh, Biên Hòa, mà trọng điểm là Long Khánh. Mục tiêu của chiến dịch nhằm tiêu diệt sinh lực địch, củng cố thế đứng chân trên

địa bàn đông bắc Sài Gòn, hỗ trợ đặc lực cho các lực lượng vũ trang địa phương đẩy mạnh du kích chiến tranh phá lũng, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch ở một số xã ấp vùng nông thôn chiến lược. Bộ đội chủ lực của T7 gồm trung đoàn 4, trung đoàn 33 và tiểu đoàn 6 đặc công, phối hợp với lực lượng vũ trang huyện Xuân Lộc, Cao su, đánh địch trên hai hướng chính là quốc lộ 1 và liên tỉnh lộ 2.

Tháng 5/1970, trung đoàn vây ép đồn Bình Lộc, diệt gọn 1 tiểu đoàn thuộc sư đoàn 18 nguy đi cứu viện và bắt sống một số tù binh.

Trên tỉnh lộ 3 trung đoàn 33 diệt 2 đồn cấp trung đội ở Hàng Gòn và Bảo Bình, sau đó đánh thiệt hại nặng 2 đại đội địch đi giải tỏa.

Phối hợp với bộ đội chủ lực quân khu, du kích các ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Bảo Hòa, Bảo Liệt đồng loạt tiến công bọn “Phượng hoàng” và phòng vệ dân sự, diệt 2 tên ác ôn, bắt sống 8 tên phòng vệ dân sự. Những hoạt động đó đã hỗ trợ kịp thời cho hàng trăm đồng bào cùng với du kích phá banh trên 2000 mét rào gai ấp chiến lược, rải nhiều truyền đơn, thư cảnh cáo bọn ác ôn, bọn chúng khiếp sợ không dám lộng hành càn quét bình định. Ở các xã ấp: Suối Chôn, Tân Phong, Ngãi Giao, Cẩm Mỹ đồng bào phá rã gần 100 phòng vệ dân sự, diệt 3 tên ác ôn, mở rộng quyền làm chủ các ấp trong vùng kiểm soát của địch.

Ở Biên Hòa tình hình diễn biến phức tạp. Một số cán bộ hoạt động bí mật bị lộ, bị bắt. Phong trào đấu tranh trong nội ô gặp nhiều khó khăn. Thị ủy Biên Hòa chủ trương củng cố xây dựng lực lượng trong nội ô đã đẩy mạnh công tác dân vận. Tuyên truyền giác ngộ một số đồng bào Hoa Nùng ở Bàu Hàm, Sông Thao, Gia Kiệm... làm cơ sở tốt cho ta, nhất là tích trữ lương thực, thực phẩm cung cấp cho căn cứ. Các lực lượng vũ trang U1 (Biên Hòa) hỗ trợ nhân dân phá lũng thế kèm kẹp của địch diệt ác ôn ở một số ấp thuộc địa bàn Trảng Bom và Vĩnh Cửu.

Chiến dịch CD của Ban cán sự T7 thu được thắng lợi khả quan, ngăn chặn có hiệu quả kế hoạch “bình định phát triển” của địch ở Biên Hòa - Long Khánh, chuyển được trên 100 ấp lên thế tranh chấp với địch ở nhiều mức độ. Đặc biệt vùng Long Khánh, liên lộ 2 đã giải phóng được 3 ấp Bình Lộc, Bảo Bình, Suối Tre. Điểm nổi bật là lực lượng chủ lực T7 hỗ trợ có hiệu quả cho bộ đội huyện, du kích diệt ác ôn, phá rã nhiều bộ máy kèm kẹp của địch, xây dựng được một số lực lượng ngay trong vùng kiểm soát của chúng.

Vào năm 1971 trước khi triệt thoái toàn bộ quân sự Mỹ, quân chư hầu về nước, địch tổ chức một số cuộc vãn quét lớn đánh vào các căn cứ quan trọng của ta ở Biên Hòa và Long Khánh.

Tháng 1 năm 1971 hàng ngàn quân Mỹ, quân nguy có xe tăng, pháo binh yểm trợ càn quét khu vực núi Sóc Lu hùng tiêu diệt cơ quan Tỉnh ủy U1 Biên Hòa. Tỉnh đội Biên Hòa đánh lui hàng chục lần phản kích của địch trong suốt một ngày, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 100 tên địch bảo vệ cho thị ủy rút lui khỏi căn cứ an toàn.

Tháng 5 năm 1971 Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường: Sáp nhập phân khu 5 và U1 (Biên Hòa) thành Phân khu Thủ Biên; Các

huyện Long Thành, Nhơn Trạch và một số huyện của Sài Gòn thành phân khu Bà Rịa. Cả hai phân khu đều trực thuộc Trung ương Cục miền Nam.

Phân khu Thủ Biên gồm thị xã Biên Hòa, huyện Vĩnh Cửu, huyện Trảng Bom và một số huyện thuộc tỉnh Thủ Dầu Một do đồng chí Nguyễn Văn Trung Bí thư; Nguyễn Hồng Lâm Tư lệnh; Phan Văn Trang phó Bí thư kiêm Bí thư Thị ủy Biên Hòa. Lực lượng vũ trang phân khu Thủ Biên có tiểu đoàn Phú Lợi, 1 đội biệt động, 1 tiểu đoàn pháo binh, hai tiểu đoàn đặc công của (U1 cũ) và các đại đội huyện.

Phân khu Bà Rịa gồm có các huyện Xuân Lộc (gồm cả huyện Định Quán), Long Thành, Nhơn Trạch, Cao su, Thủ Đức, Duyên Hải, Long Đất, Xuyên Mộc, Châu Đức, các thị xã Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu. Bí thư phân khu đồng chí Lê Đình Nhơn, Trần Sơn Tiêu, Tư lệnh phân khu, Phạm Văn Hy, phó Bí thư. Các đơn vị chủ lực của T7 được biên chế về phân khu Bà Rịa: Trung đoàn 33, trung đoàn 4, tiểu đoàn 6 đặc công trực thuộc phân khu Bà Rịa. Trung đoàn pháo 274 của Miền bổ sung cho mỗi phân khu 1 tiểu đoàn.

Phân khu ủy Thủ Biên và Thị ủy Biên Hòa đề ra chủ trương cho thời kỳ này là tập trung cho công tác đô thị, bằng mọi cách phải xây dựng, phát triển mạnh mẽ các cơ sở mật trong nội ô, bao gồm cả công nhân và nông dân, chú trọng xây dựng cơ sở trong lòng địch ở khu Long Bình, quân đoàn 3, sân bay Biên Hòa, tòa hành chính. Thị ủy Biên Hòa chia ra ba khu vực trọng yếu và phân công phụ trách.

Công tác đô thị được đặt lên hàng đầu, Thị ủy củng cố được hai chi bộ ở Bửu Long và chợ Biên Hòa, tổ chức thêm được 34 cơ sở mật trong nội ô và vùng ven. Ở khu kỹ nghệ Biên Hòa, ta xây dựng cơ sở mật trong 8 nhà máy. Đến giữa năm 1971 các xã phía nam Long Bình như Phước Tân, Long Bình Tân, An Hòa, Long Hưng đều có chi bộ, xã đội và du kích.

Quán triệt chỉ thị 01 của Trung ương Cục (tháng 4 năm 1971) phân khu ủy Thủ Biên và Thị ủy Biên Hòa chủ trương phối hợp chặt chẽ ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích) ba lực lượng (quân sự, chính trị và binh vận) tác chiến trên các địa bàn trọng điểm, nhằm phá lỏng, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch trên diện rộng, tạo thế làm chủ liên hoàn vùng căn cứ, hành lang, mở nhiều “lỗm” chính trị ven các thị trấn, thị xã.

Nhằm nổi thông hành làng chiến lược Biên Hòa - Bà Rịa - Long Khánh về chiến khu Đ, tháng 6 năm 1971, phân khu Bà Rịa tập trung lực lượng đánh địch ở lộ 2, loại khỏi vòng chiến đấu 1.873 tên địch.

Ở Định Quán, Xuân Lộc, các lực lượng vũ trang địa phương đẩy mạnh các hoạt động diệt ác ôn. Ta diệt 14 tên ác ôn, phá rã hàng chục toán phòng vệ dân sự các ấp từ Hưng Lộc đến ngã ba Ông Đồn (quốc lộ 1).

Hành lang từ chiến khu Đ xuống Long Thành, rừng Sác được nổi thông. Bộ chỉ huy quân sự Miền đã kịp thời bổ sung cho phân khu Bà Rịa và Thủ Biên 260 tân binh, 44 đặc công thủy. Đoàn hậu cần 814 (của Miền) cùng với đoàn hậu cần 500 (phân khu Bà Rịa) đã tiếp tục cắm sâu lực lượng ở Định Quán (quốc lộ 20),

đông lộ 2, Phước Thái (Long Thành), Long Hội Mỹ (Long Đất)... Những khó khăn về lương thực, thực phẩm, được dần dần giảm bớt.

Ở khu vực Bình Sơn (Long Thành) Ban cán sự Đảng tổ chức nhiều chị em biết tiếng Thái Lan tìm cách buôn bán, tiếp xúc với lính Thái Lan, mua thực phẩm, vừa vận động, tuyên truyền để hạn chế những hành động tội ác của chúng. Một số công nhân cao su học tiếng Anh để làm công tác binh vận. Ở thị xã Long Khánh cơ sở nội tuyến của ta trong đại đội bảo an số 22 khôn khéo thuyết phục làm cho cả đại đội chống lệnh hành quân.

Ở Biên Hòa chú trọng xây dựng cơ sở “nội tuyến” trong các cơ quan đầu não của địch. Ở Bộ tư lệnh quân đoàn III ta xây dựng anh Nguyễn Văn Bình, trưởng đại VTĐ, sư đoàn 18 có anh Nguyễn Văn Đeo, ở sân bay Biên Hòa, cơ sở nội tuyến là anh Trần Văn Bền. Khu kho Long Bình có anh Thành, biệt động quân có anh Úc, anh Mượn, lực lượng bảo an có anh Xi, Liên hiệp nghiệp đoàn tỉnh Biên Hòa có chị Lâm Thị Lai... Những cơ sở trong lòng địch giúp ta nắm tình hình địch chính xác, đánh địch có hiệu quả. Ta tổ chức được cơ sở nắm các nghiệp đoàn xe lô, xích lô, nghiệp đoàn hút tóc, khuôn vác. Trong Khu công nghiệp Biên Hòa ta lãnh đạo đấu tranh đòi thành lập các nghiệp đoàn Cogido, Vicasa, Vikyno, Ethernic... tập hợp lực lượng công nhân đấu tranh.

Ở khu kỹ nghệ Biên Hòa, Ban công vận Thị ủy tổ chức cuộc mít-tinh lớn nhân ngày 1 - 5 Quốc tế lao động, thu hút: 2.500 công nhân và 50 người lái xe lam, với các biểu ngữ đòi dân sinh dân chủ, đòi tăng lương, giảm giờ làm cho công nhân. Cuộc mít-tinh biến thành cuộc tuần hành hàng nghìn người kéo dài từ quận Đức Tu đến phường Tân Mai, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân trong tỉnh phát triển mạnh.

Chi bộ xã Bửu Long lãnh đạo công nhân của 18 cơ sở xây đá khu vực Bửu Long, Tân Thành yêu sách đòi phụ cấp độc hại, đòi tăng lương; hình thức đấu tranh đình công nhiều ngày gây nhiều thiệt hại cho các chủ nhà máy. Để đẩy mạnh phong trào đấu tranh kết hợp giữa công nhân, nông dân và tạo thế hợp pháp, Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo cho các chi bộ khu vực Bình Đa - Tam Hiệp vận động thành lập được “nghiệp đoàn nông dân Biên Hòa”.

Ngày 10 - 6 Nghiệp đoàn nông dân Biên Hòa ra mắt nhân dân tại nhà hội Tam Hiệp đề ra tôn chỉ, mục đích một số yêu sách chính đáng về quyền lợi, đời sống nông dân, buộc địch phải chấp thuận.

Các cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân thị xã Long Khánh diễn ra gay go, quyết liệt. Ngày 21/9/1971 tạo áp Bảo Bình A bọn phòng vệ dân sự bắn chết 2 cô gái và làm bị thương 1 người khác. Thị ủy Long Khánh lãnh đạo nhân dân tổ chức biểu tình thu hút hàng ngàn người tham gia. Địch huy động cảnh sát, quân cảnh, hăm dọa đàn áp nhưng cuối cùng phải chấp thuận các yêu sách của đồng bào, trừng trị kẻ giết người và bồi thường cho gia đình người bị giết.

Trò bầu cử “độc diễn” của Nguyễn Văn Thiệu tháng 10 năm 1971 là mục tiêu đấu tranh ngày càng sôi nổi của nhân dân.

Tại Long Thành ngày 16/9/1971 một biểu ngữ lớn vắt ngang qua quốc lộ 51 “Đả đảo trò bầu cử độc diễn của Nguyễn Văn Thiệu”.

Ngày 23/9/1971 ở thị xã Long Khánh thường vụ Thị ủy trực tiếp chỉ đạo cuộc biểu tình hơn một nghìn người. Đoàn biểu tình kéo về hướng chùa Vĩnh Khánh hô vang các khẩu hiệu: “Đả đảo Thiệu - Hương - tay sai đế quốc Mỹ”, “Bầu cử độc diễn là chà đạp tự do dân chủ”. Địch dùng máy bay bắn vào đoàn biểu tình làm cho 2 người chết và hàng chục người bị thương. Bất chấp sự đàn áp, cuộc biểu tình diễn ra quyết liệt, náo động cả thị xã, lên án hành động giết người man rợ của địch. Tại Biên Hòa, Thị ủy chỉ đạo mở cuộc vận động vạch trần bộ mặt phản động của chính quyền Sài Gòn. Một khối lượng lớn truyền đơn, khẩu hiệu được chuyển từ căn cứ Hưng Nghĩa, Hưng Lộc vào rải, dán khắp nơi trong thị xã Biên Hòa. Các cuộc mít-tinh, biểu tình diễn ra sôi nổi ở khu kỹ nghệ Biên Hòa, khu chợ Biên Hòa và các trường học. Ngày 3/10/1971 gần một ngàn công nhân, nông dân, học sinh biểu tình chống trò hề bầu cử của Thiệu từ Tam Hiệp lên Biên Hòa. Địch đưa lực lượng cảnh sát dã chiến đàn áp. Cuộc biểu tình biến thành cuộc đấu tranh quyết liệt với địch

Để phối hợp với mũi đấu tranh chính trị, binh vận, mũi hoạt động quân sự của ta cũng diễn ra dồn dập và đạt nhiều thắng lợi. Ngày 15 tháng 9/1971 trung đoàn 33 phục kích diệt địch tại đường Hàm Ninh (Xuân Lộc) diệt 40 địch, phá hủy 8 xe quân sự. Đêm 17/9/1971 tiểu đoàn 6 đặc công tập kích chi khu Định Quán diệt 90 tên, trong đó có 6 cố vấn Mỹ.

Cuối tháng 9 đầu tháng 10/1971 pháo binh Biên Hòa pháo kích sân bay Biên Hòa và Bộ tư lệnh quân đoàn 3 ngụy, phá hủy một số máy bay, diệt 107 tên địch.

Tại căn cứ Hoàng Diệu (Long Khánh) sáng 3 tháng 10 năm 1971, địch đang tập trung bầu cử, trung đoàn 33 ta pháo kích dồn dập, diệt 21 tên địch, phá tan cuộc bầu cử. Lực lượng trinh sát của phân khu Bà Rịa tập kích một đại đội Mỹ tại Trà Tân (Bắc lộ 1) diệt 35 tên, bắn rơi 1 máy bay.

Trên chiến trường Rừng Sác, trong ba năm liền bị địch phản kích quyết liệt, Đoàn 10 tuy hy sinh trên 400 cán bộ, chiến sĩ, nhưng vẫn kiên cường bám trụ, tiến công liên tục hoàn thành mọi chỉ tiêu tác chiến cấp trên giao từng tháng, từng quý; liên tiếp pháo kích vào nội đô Sài Gòn đánh chìm tàu địch trên các bến cảng. Chiến công nổi tiếp chiến công, trung đoàn 10 đặc công Rừng Sác đã được Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên dương danh hiệu đơn vị Anh hùng năm 1973.

Trải qua thời kỳ khó khăn ác liệt, lực lượng vũ trang và nhân dân Biên Hòa - Long Khánh - Bà Rịa đã kiên cường chiến đấu đánh tan các cuộc hành quân, ngăn chặn âm mưu bình định, làm tan rã bộ máy kềm kẹp của địch; củng cố và phát triển ba thứ quân trên ba vùng chiến lược, cùng toàn Miền chuyển sang thời kỳ tiến công chiến lược trên toàn chiến trường.

6.3. Chiến dịch Nguyễn Huệ 1972:

Tiến công địch đều khắp trên các địa bàn:

Năm 1972 nguy quân nguy quyền gặp những khó khăn khi quân Mỹ và quân chư hầu rút về nước. Chúng tăng cường bắt lính, đôn quân. Tổng quân số của quân nguy đã lên đến 1.093.000 tên, cao nhất so với trước đây.

Từ tháng 10 năm 1971 Trung ương Cục miền Nam mở hội nghị lần thứ 11 quán triệt chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972 trên toàn chiến trường.

Trên chiến trường Biên Hòa - Bà Rịa - Long Khánh ta chủ trương phối hợp ba thứ quân tiến công mạnh quân địch trên các địa bàn tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một số xã, ấp, chi khu, mở mảng, mở vùng...

Đầu năm 1972, Bộ Tư lệnh phân khu Bà Rịa mở đợt cao điểm 15 ngày, lấy địa bàn Xuyên Mộc - Long Đất làm “điểm”, vùng Xuân Lộc, Cao su là “diện 1”, vùng Long Thành là “diện 2”.

Lực lượng địa phương phối hợp với trung đoàn 33 đánh địch ở khu vực Cẩm Mỹ (Xuân Lộc), Định Quán gây cho địch nhiều thiệt hại. Các chiến đoàn 52 và 48 thuộc sư đoàn 18 nguy phải co lại phòng thủ trong hậu cứ.

Tại Long Thành, bộ đội địa phương phối hợp với trung đoàn 4 phục kích địch đi càn quét ở khu vực xã Phước Thái diệt một trung đội bảo an, thu 4 súng, phá rã nhiều toán phòng vệ dân sự và bộ máy kèm kẹp của địch.

Ở vùng Xuân Lộc du kích, bộ đội địa phương phối hợp với bộ đội chủ lực phân khu, diệt ác ôn, phá bộ máy kèm kẹp của địch dọc lộ 20.

Phối hợp với phân khu Bà Rịa, phân khu Thủ Biên sử dụng lực lượng bí mật tập kích phá hủy 2 kho đạn của địch ở Bình Ý, tấn công lính bảo an, dân vệ Hưng Nghĩa, tập kích quân Mỹ thuộc lữ 3 không vận, diệt 11 tên, cùng đồng bào đấu tranh chống càn quét ủi phá rừng và nương rẫy.

Trong thị xã Biên Hòa, các cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân, nhất là công nhân khu kỹ nghệ, kho Long Bình, nhà máy xay đá Bửu Long nổ ra rầm rộ, buộc địch phải thực hiện một số yêu sách của đồng bào. Hàng trăm đồng bào bao vây trụ sở quận Đức Tu biểu tình, bắt trói 4 cảnh sát đấu tranh chống địch bắt lính.

Ngày 1 tháng 4 năm 1972 chiến dịch Nguyễn Huệ nổ ra ở miền Đông Nam bộ, hướng chính là Lộc Ninh. Quân ta đánh chiếm chi khu và quận lỵ Lộc Ninh, sau đó tiến công thị xã An Lộc (Bình Long).

Trong lúc địch bị cuốn vào hướng chính của chiến dịch Nguyễn Huệ là Lộc Ninh, Bộ Tư lệnh phân khu Thủ Biên và Bà Rịa sử dụng ba thứ quân, tiến công địch liên tục, đánh phá bình định của chúng ở Đức Thạnh và Xuyên Mộc. Ta tấn công đồn Bảo Chánh, diệt 1 đại đội địch ở đồn Lạc Sơn và Trường Sơn (Bắc Xuân Lộc), bức rút địch ở chốt Gia Lào và tua Nam Hà. Đồng bào nổi dậy phá bộ máy của địch ở Túc Trung, Bền Nôm, cây số 116, xây dựng nhiều cơ sở nội tuyến trong lực lượng dân vệ và phòng vệ dân sự của địch.

Ở Long Thành, Nhơn Trạch ta tiến công 16 bót địch và kho bom Thành Tuy Hạ. Tổ đặc công nước huyện Nhơn Trạch do đồng chí Nguyễn Văn Quyết chỉ huy

đặt 5 khối thuốc nổ gắn kíp hẹn giờ trong 10 dãy nhà kho, phá hủy trên 40.000 tấn bom đạn các loại và hóa chất gây thiệt hại lớn cho địch. Thắng lợi lớn này, đội đặc công huyện Nhơn Trạch được Chính phủ Cách mạng lâm thời tặng thưởng Huân chương chiến công giải phóng hạng nhì.

Đánh phá kho tàng, hậu cứ sân bay địch:

Để kịp thời đẩy mạnh phong trào cách mạng, tạo điều kiện giành thắng lợi trên mặt trận đấu tranh ngoại giao ở Paris, tháng 10 - 1972, Trung ương Cục miền Nam quyết định bố trí lại chiến trường. Khu ủy miền Đông Nam bộ được lập lại. Các phân khu Thủ Biên, phân khu Bà Rịa được giải thể, thành lập lại tỉnh Biên Hòa và tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

Tỉnh Biên Hòa gồm các huyện Long Thành, Nhơn Trạch, Vĩnh Cửu, Thống Nhất (tức huyện Trảng Bom cũ), Tân Uyên, Dĩ An và thị xã Biên Hòa. Ban chấp hành Tỉnh ủy được chỉ định do đồng chí Nguyễn Trọng Cát làm Bí thư; Nguyễn Văn Thông phó Bí thư; Phan Văn Trang phó Bí thư kiêm Bí thư Thị ủy Biên Hòa; Nguyễn Việt Hoa tỉnh đội trưởng. Đến tháng 6 - 1973, Trung ương Cục lại tách tỉnh Biên Hòa thành hai bộ phận: Biên Hòa nông thôn do đồng chí Nguyễn Văn Thông quyền Bí thư; Biên Hòa đô thị gọi là thành phố Biên Hòa do đồng chí Phan Văn Trang bí thư trực thuộc Khu ủy Miền Đông.

Tỉnh Bà Rịa - Long Khánh gồm các huyện Xuân Lộc, Định Quán, Long Đất, Xuyên Mộc, Châu Đức, Duyên Hải, các thị xã Bà Rịa, Long Khánh và Vũng Tàu. Ban chấp hành Tỉnh ủy được Khu ủy Miền Đông chỉ định do đồng chí Phạm Văn Hy bí thư, Phạm Lạc tỉnh đội trưởng.

Ngày 3 tháng 6 năm 1972 Bộ Tư lệnh Miền quyết định thành lập đoàn đặc công 113 có nhiệm vụ tiến công các căn cứ quân sự, kho tàng hậu cứ sân bay địch ở Biên Hòa.

Đầu tháng 8 năm 1972 Bộ Tư lệnh miền Nam bố trí Trung đoàn 4 đứng chân ở Long Thành - Nhơn Trạch, trung đoàn 33 đứng chân ở Trảng Bom - Hồ Nai. Đoàn đặc công 113 đánh kho tàng hậu cứ ở Biên Hòa.

Ngày 10 tháng 9 năm 1972 cơ sở nội tuyến của Ban Bình vận Trung ương Cục được chuyển giao cho Thị ủy Biên Hòa là H16 dùng một quả mìn hẹn giờ do công binh Biên Hòa chế tạo giấu trong đế giày qua mắt địch, gài vào một trái bom trong kho bom tại sân bay. Ba giờ 45 phút ngày 11/9/1972, quả mìn nổ, kích nổ cả kho bom, lập tức từ trận địa pháo ở dốc Ông Hoàng, tiểu đoàn pháo 174 nã đạn dồn dập vào sân bay để đánh lạc hướng điều tra của địch, bảo vệ nội tuyến. Ta phá hủy 4 kho bom, 200 máy bay diệt 24 sĩ quan Mỹ, 46 sĩ quan ngụy và nhiều nhân viên kỹ thuật, giặc lái. Sân bay Biên Hòa bị tê liệt suốt một tuần lễ.

Ba ngày sau, đoàn đặc công 113 đánh khu kho 53 Long Bình. 57 chiến sĩ chia làm 3 mũi đột nhập đặt an toàn 108 khối thuốc nổ hẹn giờ. Bốn giờ sáng ngày 14 tháng 9 các khối thuốc nổ đồng loạt nổ tung, phá hủy 200 kho, 17 dãy nhà, thiêu hủy 15.000 tấn bom đạn, xăng dầu, loại khỏi vùng chiến đấu hơn 300 tên địch.

Đêm 12 tháng 11 đoàn 113 pháo kích sân bay Biên Hòa phá hủy 23 máy bay, hai kho bom đạn, diệt gần 100 tên địch.

Đêm 14 tháng 12 đặc công 113 đột nhập vào bãi đỗ xe ở cao điểm 53 tổng kho Long Bình gài 61 quả mìn tiêu hủy gần 200 xe quân sự.

Những trận đánh vang dội ở tổng kho Long Bình và sân bay Biên Hòa thể hiện rõ khả năng phối hợp, hiệp đồng tác chiến giữa đặc công Miền, cơ sở nội tuyến và lực lượng vũ trang tại chỗ gây thiệt hại nặng nề cho địch.

Trên đoạn quốc lộ 1 (Hố Nai - Trảng Bom - Hưng Lộc) trung đoàn 33 phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương, du kích và nhân dân tiến hành thực hiện chủ trương “mở mảng, mở vùng”. Đêm 3 tháng 10 trung đoàn 33 tập kích diệt đồn Hưng Lộc, tiểu đoàn 7 và bộ đội huyện đánh chiếm giải phóng ấp Hưng Lộc, bức hàng đồn Lò Than - Sông Thao, làm chủ trận địa pháo Sông Thao, diệt 110 tên địch.

Ở huyện Xuân Lộc ta liên tục tiến công địch, vùng giải phóng được nói rộng, tạo thế liên hoàn ở hướng đông thị xã Long Khánh.

Ta uy hiếp mạnh đường giao thông huyết mạch về Sài Gòn, tạo thế chia cắt và áp sát lực lượng vào 2 thị xã: Biên Hòa và Long Khánh.

Với quyết tâm đánh địch chia lửa với hậu phương đang bị máy bay Mỹ ném bom bắn phá, đêm 11/11/1972, 4 chiến sĩ đặc công Đoàn 10 (đại đội C32) với 16 khối thuốc nổ đột nhập kho bom Thành Tuy Hạ phá hủy toàn bộ khu hóa chất và kho bom napal. Tiếp theo đêm 12 - 12, Đoàn đặc công Rừng Sác với 5 chiến sĩ lại đánh trận thứ hai. Các đồng chí ém lại trong kho 1 ngày đêm, đặt 25 khối thuốc nổ phá hủy gần như toàn bộ kho bom Thành Tuy Hạ với 60.000 quả bom, 106.000 mét khối đạn pháo, đặc biệt có 33.000 mét khối loại bom CBU. Đội đặc công C32 Đoàn 10 được Bộ Tư lệnh Miền tặng Huân chương quân công hạng ba.

Từ năm 1969 đến năm 1972, 4 năm kiên cường bám trụ, vượt lên gian khổ, hy sinh ác liệt của cuộc chiến tranh, quân và dân Biên Hòa - Bà Rịa - Long Khánh đã giữ vững được địa bàn chiến lược cực kỳ quan trọng - hướng đông bắc Sài Gòn. Cùng với chủ lực Quân khu và Miền, đập tan các cuộc phản kích của địch, từng bước đánh bại âm mưu chiến thuật của địch.

Từ bị động, ta chuyển sang thế chủ động phản công, mở rộng vùng giải phóng, đồng thời tiến công hàng loạt kho tàng, hậu cứ, sân bay, tiêu diệt sinh lực, phá hủy phương tiện chiến tranh, gây cho địch nhiều tổn thất, góp phần cùng với toàn miền giành thắng lợi quyết định trong cuộc tiến công chiến dịch Nguyễn Huệ 1972.

7. Chống địch lấn chiếm, bình định:

Ngày 2 tháng 3 năm 1973 Hội nghị quân sự miền Nam tại Bù Đốp (Sông Bé), đại tướng Hoàng Văn Thái, Tư lệnh Bộ chỉ huy quân sự Miền đã triển khai chỉ thị 02 của Trung ương Cục miền Nam kiên quyết đánh địch lấn chiếm vi phạm hiệp định, khôi phục thế chủ động, từng bước ổn định đời sống nhân dân trong vùng giải phóng.

Tháng 3 năm 1973 Tỉnh ủy Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh kiểm điểm, đánh giá tình hình sau hai tháng thi hành Hiệp định Paris, chỉ đạo đợt sinh hoạt chính trị trong lực lượng vũ trang, giáo dục, vạch trần bản chất ngoan cố, hiếu chiến của kẻ thù, những âm mưu thủ đoạn xảo quyệt của chúng, từ đó phải nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống địch lấn chiếm, vi phạm Hiệp định. Kết hợp với vũ trang phải tổ chức nhiều cuộc mít-tinh, biểu tình của quần chúng tố cáo âm mưu kéo dài chiến tranh của địch, đòi thi hành Hiệp định Paris.

Địch sử dụng nhiều thủ đoạn lấn chiếm đất, giải tỏa các trục lộ giao thông, đóng thêm đồn bót mới. Đồng thời phân loại từng hộ dân, khủng bố các gia đình cách mạng, tăng cường đánh phá vùng cao su, căn cứ của ta.

Địch tăng cường thực hiện các kế hoạch đánh phá phong tỏa hành lang, cửa khẩu của ta để triệt phá nguồn tiếp tế của ta. Tại xã Bàu Hàm, Hưng Lộc (Thống Nhất), xã Phước Thái (Long Thành) và huyện Định Quán... chúng triển khai sư đoàn 18, biệt kích luân phiên chốt giữ.

Nhằm ổn định đời sống nhân dân, đối phó với âm mưu di dân của địch, ta áp dụng nhiều chính sách khuyến khích nhân dân bung về ruộng vườn cũ làm ăn. Bộ đội giúp đỡ nhân dân cất nhà, ổn định cuộc sống ở: Bàu Hàm, Phước Thái, Cẩm Mỹ, Bảo Vinh, Định Quán... Chính quyền cách mạng đã cấp: 17.000 ha đất cho nhân dân, đồng bào bung ra vùng giải phóng làm ăn ngày càng đông. Đến đầu mùa mưa 1973 ở tỉnh Biên Hòa có 125 gia đình, tỉnh Bà Rịa - Long Khánh có 156 gia đình ra vùng giải phóng, gần 160.000 người bung ra làm ăn ở thế “2 chân” (vừa có nhà ở vùng địch kiểm soát, vừa có nhà ở nương rẫy, vùng giải phóng”.

Giữa năm 1973 ta bố trí lại lực lượng để phù hợp yêu cầu tác chiến mới. Ở Long Khánh, tiểu đoàn 500 sát nhập với tiểu đoàn 445, rút gọn tiểu đoàn 246 công binh, 634 đặc công thành 2 đại đội. Lực lượng vũ trang tỉnh Biên Hòa gồm tiểu đoàn 240, tiểu đoàn 6 đặc công, đại đội 27 công binh. Lực lượng biệt động Biên Hòa, lực lượng vũ trang Quân khu có trung đoàn 4, trung đoàn 33 hoạt động độc lập.

Mùa mưa năm 1973, địch tăng cường lực lượng lấn chiếm khu vực: đường sắt Long Khánh, cao su vùng lộ 2.

Tại Long Khánh địch tăng cường tiểu đoàn 64 biệt động quân và một tiểu đoàn bảo an từ Bình Dương lên khôi phục đường sắt. Trong hai tháng đại đội công binh tỉnh phối hợp đội biệt động, đội trinh sát vũ trang thị xã Long Khánh, K8 Xuân Lộc phối hợp với du kích đánh 22 trận, diệt 176 tên địch, bắn cháy 5 đầu máy, 12 toa xe lửa, phá tan kế hoạch của địch.

Ở Long Thành, tên Hai Tấn nguyên Bí thư huyện ủy ra đầu hàng làm tay sai giặc, chỉ địch đánh phá rã 8 chi bộ mật trong toàn huyện, bắt đi 113 cán bộ trong đó có 16 đảng viên. Phong trào cách mạng tiếp tục gặp khó khăn.

Sau Hiệp định Paris, trên chiến trường Biên Hòa - Bà Rịa - Long Khánh, địch phá hoại Hiệp Định, đưa quân càn quét vùng giải phóng của ta trước ngày 27 tháng 1 năm 1973. Tình hình diễn biến phức tạp.

Tháng 7 - 1973 Nghị quyết 21 Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết 12 của Trung ương Cục miền Nam (tháng 2 - 1974) đã chỉ rõ lực lượng vũ trang cần phải có chuyên biến mới trong hành động; tiến công địch liên tục khi địch ra sức phá hoại Hiệp định. Con đường cách mạng của miền Nam chỉ duy nhất là con đường sử dụng “bạo lực cách mạng”. Nghị quyết nêu rõ: *Dù phát triển theo khả năng nào, con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực cách mạng. Bất kể trong tình hình nào ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công và chỉ đạo linh hoạt để đưa cách mạng miền Nam tiến lên... kiên quyết phản công, tiến công, giữ vững và phát triển thế chủ động về mọi mặt của ta, đánh bại cuộc hành quân lấn chiếm của địch...*

Huyện ủy Long Thành - Nhơn Trạch đã phát động phong trào: “Tiêu diệt bình định áo đen”, tập trung tấn công đánh phá bọn càn quét. Ngày 5 - 10 du kích xã Phước Thọ diệt 5 tên bình định và 2 phòng vệ dân sự khi chúng sục sạo ấp Cái Vạn. Du kích xã Phước Khánh phục kích diệt bọn “biệt kích thủ đô” từ hướng Sài Gòn, bắn hỏng 6 xuồng địch, diệt 37 tên, thu 32 súng.

Đội đặc công thuộc trung đoàn 116 thuộc Bộ chỉ huy miền Nam đột nhập trường thiết giáp, thám báo ở Long Thành phá sập 2 dãy nhà kho với hàng trăm tấn bom đạn, diệt 2 trung đội địch.

Ở Nhơn Trạch, đội du kích thị trấn phục kích đánh đoàn bình định từ Phước An về diệt 6 tên, bắt sống 1 thiếu úy, thu 8 súng. Tại Phước Thái tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 4, du kích bao vây đoàn bình định tại ấp Thái Thiện diệt 7 tên. Tại Phước Tân, đại đội 2 tiểu đoàn 240, phối hợp với bộ đội huyện tiến công đoàn xe ủi địch, bắt 3 xe, diệt 1 trung đội lính.

Ngày 3 tháng 12 năm 1973 đoàn 10 Rừng Sác với 8 dũng sĩ từ bàn đạp huyện Nhơn Trạch tiến công kho xăng Nhà Bè, phá hủy 72 bồn xăng trên hai trăm triệu lít. Sức nổ của kho xăng còn làm hư hại hai nhà máy phát điện (loại nhỏ) và 1 tàu vận tải có sức chứa, 12 ngàn tấn đậu tại cảng.

Ngày 15 tháng 10 năm 1973 Trung ương Cục miền Nam quyết định thành lập tỉnh Tân Phú - tỉnh căn cứ cách mạng - gồm huyện Phú Giáo, Tân Uyên (của tỉnh Thủ Dầu Một) và hai huyện Định Quán, Độc Lập. Ban chấp hành Tỉnh ủy do đồng chí Nguyễn Văn Luông Bí thư; Tỉnh đội trưởng đồng chí Võ Chấn.

Tỉnh ủy Biên Hòa tăng cường cán bộ cho huyện Thống Nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng cơ sở trong đồng bào Thiên Chúa giáo. Đầu năm 1974 ta xây dựng được 60 cơ sở cách mạng, 39 nòng cốt, tạo nên những “lỗm” chính trị ở các ấp: Bùi Chu, Bắc Hòa, Thanh Hóa, Ngũ Phúc, Tân Bắc, Kẻ Sặt... (Hố Nai). Chính những cơ sở này đã giúp ngành hậu cần Biên Hòa giải quyết vấn đề tài chính, lương thực, thực phẩm.

Sau khi bố trí lại chiến trường, Tỉnh ủy Biên Hòa, Long Khánh đề ra những chủ trương kế hoạch mùa khô 1973 - 1974 nhằm đánh địch thu hồi lại vùng giải phóng, đánh vào hậu cứ, kho tàng... làm suy yếu địch.

8. Thu hồi và mở rộng vùng giải phóng:

Tháng 7 năm 1974, quân và dân toàn tỉnh náo nức chuẩn bị cho mùa khô phản công, tiến công địch giành lại thể chủ động chiến trường. Trên địa bàn Biên Hòa, Long Khánh, Khu ủy, Bộ tư lệnh Quân khu miền Đông chủ trương mở chiến dịch lộ 2 thu hồi vùng giải phóng bị địch lấn chiếm, tiêu diệt 1 bộ phận quan trọng sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở vùng sâu, vùng tranh chấp, mở rộng quyền làm chủ cho nhân dân.

Về phía địch, chúng tăng cường lực lượng và tập trung đại bộ phận của sư đoàn 18 càn quét hai khu vực: Cây Gáo - Bàu Hàm thuộc tỉnh Biên Hòa và Long Đất, Xuyên Mộc thuộc tỉnh Bà Rịa - Long Khánh.

Khu vực Bàu Hàm, Cây Gáo (Trảng Bom) địch tập trung hai tiểu đoàn thuộc chiến đoàn 48 (sư đoàn 18) đánh phá các cửa khẩu và căn cứ ta. Lực lượng vũ trang ta đánh trả quyết liệt, loại khỏi vòng chiến đấu trên 400 tên địch chặn đứng các cuộc hành quân càn quét của chúng.

Ngày 25 tháng 3 năm 1974 trên địa bàn các huyện Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Xuân Lộc... tiếng súng tiến công địch của các lực lượng vũ trang ta đồng loạt nổ ra làm cho địch vô cùng bối rối. Hai chiến đoàn địch 43 và 48 thuộc sư 18 ngy ở Long Tân - Long Phước (Bà Rịa) vội vã rút về Long Điền để chuẩn bị đối phó tình hình, các chiến đoàn bảo an cũng hoảng sợ rút khỏi mặt trận Long Tân.

Ngày 26 tháng 3 năm 1974 chiến dịch lộ 2 mở màn. Sở chỉ huy chiến dịch lộ 2 đặt tại một cánh rừng cao su phía đông xã Cẩm Mỹ (Xuân Lộc) Bộ chỉ huy chiến dịch gồm đại tá Lê Văn Ngọc - Tư lệnh quân khu làm chỉ huy trưởng. Đồng chí Phạm Bản Hy, Bí thư Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh chính ủy và đồng chí Phạm Lạc tỉnh đội trưởng chỉ huy phó.

Sau 7 ngày vây chặt, công kích mạnh ta chiếm được các đồn Mười Tượng, Bà Cùi, Rô Be. Tiêu diệt nhiều sinh lực địch, cô lập không cho chúng chi viện, ứng cứu. Chiến đoàn 43 và 48 sư 18 địch từ Long Đất về Long Khánh giải tỏa lộ 2 bị ta chặn đánh thiệt hại nặng.

Chiến dịch lộ 2 kết thúc, ta diệt 890 tên địch, bắt sống 37 tù binh, có 1 trung tá, 6 cấp úy, thu trên 200 súng và 20 máy thông tin, bắn cháy 17 máy bay và 16 xe tăng, giải phóng lộ 2, bức rút 12 đồn bót. Vùng giải phóng Bà Rịa - Long Khánh - Biên Hòa được nối liền. Phối hợp với chiến dịch lộ 2, ở Biên Hòa, Tỉnh ủy tăng cường chỉ đạo đánh mạnh địch ở vùng ven thị xã đấu tranh chính trị được đẩy mạnh.

Trên địa bàn huyện Long Thành, Nhơn Trạch lực lượng vũ trang huyện cùng du kích phá hủy 3 trạm ra đa địch ở Phú Hữu và Cát Lái, gài mìn chống địch ủi phá rừng, tập kích hàng loạt các trạm kiểm soát của địch để tạo điều kiện cho vận chuyển trên 1000 tấn lương thực ở các cửa khẩu đưa về hậu cứ an toàn.

Ngày 18 tháng 5, du kích áp Nam Hà và trinh sát huyện đội cải trang tiến công địch khi chúng tổ chức đá bóng, diệt 76 tên địch, bắt sống ba tên, thu 44 súng và máy thông tin. Trận cải trang tiến công địch giữa ban ngày giành thắng lợi, có tác động tâm lý lớn làm cho bọn bảo an, dân vệ quanh vùng lo sợ.

Trên quốc lộ 1 du kích phối hợp huyện đội diệt 2 tua ở Bình Phú, giải tán 2 khu tập trung dân của địch. Phong trào du kích chiến tranh được đẩy mạnh.

Đội biệt động, đội trinh sát vũ trang Long Khánh liên tục tập kích các căn cứ địch trong nội ô diệt 122 tên. Cơ sở nội tuyến của ta trong sư đoàn 18 ngụy đặt mìn phá nổ tung 1 kho đạn diệt 27 tên địch.

Sau thắng lợi đợt hoạt động “cao điểm tháng 5”, Bộ chỉ huy chiến dịch chủ trương mở tiếp các đợt đánh địch trong suốt mùa mưa tạo điều kiện thuận lợi cho mùa khô 1974 - 1975 mà mục tiêu trọng điểm là quốc lộ 1 và địa bàn Xuân Lộc.

Từ mặt trận lộ 2 trung đoàn 33 được điều về đứng chân ở lộ 1. Đêm 10 tháng 6 đặc công trung đoàn 33 đánh chiếm chốt áp Bia diệt 1 trung đội địch; cùng du kích Xuân lộc phục kích trên quốc lộ 1 diệt gọn 2 đại đội địch trên đường hành quân giải tỏa thu 45 súng các loại.

Trước tình hình quốc lộ 1 bị uy hiếp, địch phải điều động chiến đoàn 8 sư đoàn 5 và tiểu đoàn 32 thuộc liên đoàn 7 biệt động đến giải tỏa lộ 1.

Ta chiến đấu liên tục một tuần lễ, bẻ gãy hầu hết các đợt hành quân địch, diệt nhiều sinh lực, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, phá bộ máy kèm kẹp của địch ở “khu dinh điền” An Lộc, đồng bào trở về quê cũ làm ăn sinh sống.

Quốc lộ 1 bị uy hiếp, địch tăng cường lực lượng liên đoàn biệt kích số 81 và các lực lượng bảo an liên tục lấn chiếm vùng giải phóng. Ta phối hợp chiến đấu chặt chẽ, đánh lui địch, giữ vững vùng giải phóng Bảo Bình và nhiều vị trí then chốt trên quốc lộ 1 mở thêm 8 “lõm” giải phóng quanh vùng ven thị xã Long Khánh. Ta còn xây dựng thêm 105 cơ sở cách mạng.

Địa bàn Biên Hòa đầu tháng 7 năm 1974, cơ sở mật đã lãnh đạo hàng ngàn công nhân ở hãng giấy Cogido, hãng thép Vicasa, các nhà máy sản xuất xà bông, cá hộp... đấu tranh với địch phản đối cuộc bầu cử dân biểu; trên 2.000 quần chúng nhân dân ở Tam Hiệp - Tân Mai biểu tình chống bầu cử và đòi quyền dân sinh dân chủ. Thị ủy Biên Hòa chỉ đạo xây dựng cơ sở nội tuyến trong lòng địch tại sân bay Biên Hòa, ở Bộ tư lệnh quân đoàn 3 ngụy, ở Tòa hành chính tỉnh Biên Hòa thị ủy tổ chức được cơ sở làm nhân viên thư ký.

Phối hợp với các cuộc đấu tranh chính trị, ngày 10 tháng 8 đại đội pháo binh Biên Hòa pháo kích phá hủy 5 máy bay F5 ở sân bay Biên Hòa. Đêm 26 tháng 8 đoàn đặc công 113 Miền tập kích trung tâm huấn luyện biệt kích Nước Trong (Long Thành) diệt 200 tên địch, trong đó có 2 trung tá, 3 thiếu tá.

Trên các quốc lộ 15, 1, 20 và tỉnh 24, 17, 19... ta tiến công diệt nhiều xe và binh lính địch.

Tại thị xã Biên Hòa, đêm 7 tháng 10 năm 1974 ba đồng chí đặc công thuộc đoàn 113 là: Thương, Thông, Thường xuất phát từ bến sông Tân Định (Vĩnh Cửu) diu ngầm 700 kg thuốc nổ dưới sông để đánh cầu Mới (cầu Hóa An). Địch canh phòng rất nghiêm ngặt. Cách cầu vài chục mét, địch phát hiện. Hội ý chớp nhoáng đồng chí Thương nổi lên mặt nước thu hút sự chú ý của địch. Đồng chí Thông và

Thường độc toàn lực đẩy khối thuốc nổ đến chân cầu và giật ngòi nổ. Cầu Mới sập một nhịp ở giữa, làm cho địch hết sức hoang mang. Tổ đặc công hy sinh 2 người.

Tiểu đoàn 9 đoàn đặc công 113 xây dựng ở rừng Bùng Binh xã Thiện Tân cách Biên Hòa 3 km về hướng Bắc một hệ thống địa đạo dài 450 mét. Từ căn cứ Bùng Binh tiểu đoàn 9 đoàn đặc công 113 tập kích diệt gọn 1 đại đội bảo an ở đồn Cây khô, du kích bộ đội huyện phá sập cầu Rạch Khô, tiến công địch ở bót cầu Rạch Đông.

Tại tỉnh Tân Phú, tỉnh căn cứ cách mạng, tháng 10 - 1974, Trung ương Cục miền Nam điều chỉnh lại chiến trường, cắt hai huyện Phú Giáo và Tân Uyên về tỉnh Thủ Dầu Một. Tỉnh căn cứ Tân Phú còn hai huyện Định Quán và Độc Lập. Đồng chí Võ Tấn Vịnh được cử làm Bí thư Tỉnh ủy thay đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát). Quân khu điều tiểu đoàn 18 đặc công, tiểu đoàn 2 trung đoàn 4 cùng 1 đại đội súng cao xạ thuộc tiểu đoàn 24 (quân khu) đánh mạnh địch ở lộ 20 mở rộng địa bàn bắc Định Quán. Tiểu đoàn 18 đặc công bí mật tập kích địch ở đồn Đa Kai xã Phương Lâm, loại khỏi vòng chiến đấu 78 tên, phá hủy hoàn toàn trận địa pháo của địch. Tiểu đoàn 2 phục kích chặn đánh lực lượng địch ứng cứu cho Đa Kai, diệt gọn một trung đội, thu 24 súng và 2 máy thông tin, chia cắt lộ 20 từ hướng Lâm Đồng, uy hiếp chi khu Định Quán, tạo thuận lợi cho giải phóng Định Quán trong chiến cuộc mùa khô 1974 - 1975.

Mùa khô 1973 - 1974 và mùa mưa 1974, ta tiến công địch liên tục giành thế chủ động chiến trường; phát triển được thế đứng chân trên các địa bàn trọng yếu - nổi thông hành lang từ chiến khu Đ xuống Biên hòa bà Rịa, Long Khánh; tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá rã bộ máy địch trên các vùng tranh chấp.

9. Tham gia chiến dịch mùa khô (1974-1975) giải phóng toàn tỉnh

9.1. Chiến dịch lộ 3 - Mở rộng địa bàn Đông Bắc Xuân Lộc:

Cục diện chiến trường miền Nam từ mùa khô 1974 - 1975 có nhiều thay đổi. Trên chiến trường miền Đông Nam bộ địch mất 2.373 đồn bót. Vùng giải phóng mở rộng từ Lộc Ninh - Bình Long đến Bến Cát - Tây Ninh, Bà Rịa - Long Khánh - Biên Hòa - Sài Gòn.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Trung ương Cục, Bộ chỉ huy Miền, Bộ tư lệnh quân khu 7, tỉnh ủy Biên Hòa - Bà Rịa - Long Khánh xác định mục tiêu: tập trung lực lượng ba thứ quân, mở rộng địa bàn đông bắc thị xã Long Khánh, đánh rã bộ máy của địch và giải phóng xã ấp quanh các thị xã Long Khánh - Bà Rịa - Biên Hòa chuẩn bị điều kiện bước vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy.

Tháng 11 năm 1974 Bộ Chỉ huy Miền ra quyết định thành lập sư đoàn 6 bộ binh trực thuộc quân khu 7 hoạt động phía bắc lộ 1. Đồng thời Bộ Chỉ huy Miền tổ chức lực lượng đặc công 429 lại thành sư đoàn 2 đặc công (thay Đoàn 27). Sư đoàn gồm 7 trung đoàn đặc công đánh bộ, đặc công nước, 1 trung đoàn cơ động sâu xuống vùng ven đô, bao quanh Sài Gòn - Gia Định chuẩn bị cho phương án tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Riêng phía đông có ba trung đoàn 10, 113, 116 vừa độc lập tác chiến, vừa phối thuộc cho địa phương. Sư đoàn 2 đặc công do đồng chí Nguyễn Văn Mây sư trưởng, Lê Bá Ước chính ủy.

Trong khi các lực lượng vũ trang địa phương tiến công địch dồn dập ở nhiều nơi thì rạng sáng ngày 24 tháng 12 năm 1974 chiến dịch lộ 3 của quân khu bắt đầu mở màn. Hai trung đoàn bộ binh của sư đoàn 6 cùng lực lượng vũ trang địa phương tiến công làm chủ hai chi khu: Hoài Đức và Tánh Linh. Ta chặt đứt một “mắt xích” quan trọng trong hệ thống phòng thủ phía bắc Xuân Lộc uy hiếp thị xã Long Khánh từ hướng bắc.

Phối hợp với chiến dịch lộ 3 đội biệt động thị xã Long Khánh và du kích trực tiếp tiến công địch ở nội ô thị xã. Ngày 2 tháng 1 năm 1975 chiến sĩ biệt động Nguyễn Phú Huỳnh trong một ngày ba lần tiến công địch ở các quán ăn và đường Hồng Thập Tự diệt và làm bị thương hàng chục tên địch. Tiêu biểu cho lực lượng biệt động Long Khánh là nữ biệt động Hồ Thị Hương. Ngày 18 tháng 1 năm 1975 Hồ Thị Hương cùng Nguyễn Thị Thận nhận nhiệm vụ đánh quán ăn Viễn Đông. Chủ quán Viễn Đông là một tên an ninh quân đội ngụy. Cảnh sát đặc biệt thường lui tới tại đây. Phương án tác chiến được tập dượt kỹ lưỡng. Khi đến sát mục tiêu, biết mình hẹn giờ sắp nổ, Hương bảo Thận đứng ngoài. Cô ôm mình lao vào quán cho mình nổ làm mảng tường quán ăn sập và một số tên địch bị thương. Hồ Thị Hương anh dũng hy sinh. Hồ Thị Hương đã nêu một tấm gương sáng ngời của người biệt động trinh sát vũ trang mưu trí dũng cảm. Với nhiều chiến công xuất sắc Hồ Thị Hương được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trước sức tiến công liên tục của ta, tiểu khu Long Khánh và Bộ tư lệnh sư đoàn 18 lo sợ tăng cường bố trí phòng thủ thị xã Long Khánh. Ngày 6 tháng giêng năm 1975 ta giải phóng thị xã Phước Long. Bị mất một tỉnh ở phía bắc Sài Gòn mà vẫn không có sự “phản ứng thiết thực” nào của Mỹ, ngụy quân, ngụy quyền hoang mang lo sợ.

Ngày 17 tháng 3 năm 1975 giai đoạn 2 của chiến dịch lộ 3 bắt đầu. Ta đồng loạt chiếm ngã ba Ông Đồn, núi Chúa Chan, đồi 52, với lối đánh hiệp đồng tác chiến chặt chẽ, giữa đặc công với bộ binh, sau 1 ngày chiến đấu ta đã diệt toàn bộ địch ở Đồi 52. Ngày 18 tháng 3 tiểu đoàn 9 trung đoàn 33 đã làm chủ yếu khu quân sự Gia Ray, giải phóng ấp Gia Ray và cắt đứt lộ 3. K8 Xuân Lộc và tiểu đoàn 3 trung đoàn 4 cùng lực lượng du kích tiến công địch ở các ấp: Suối Cát, Lều Xanh, Mai Thọ Bích, Bình Phú... ta hoàn toàn làm chủ cắt đứt đoạn quốc lộ 1 dài trên 5 km, diệt quân cứu viện. Tiểu khu Long Khánh đã điều 2 tiểu đoàn bảo an số 332 và 324 ứng cứu bị các lực lượng ta chặn đánh diệt 2 đại đội. Sau 4 ngày đêm chiến đấu (từ 17 đến 21 tháng 3) ta quét sạch địch ở các mục tiêu trọng điểm, giải phóng tỉnh lộ 3 từ Trà Tân đến ngã ba Ông Đồn, đến căn cứ 5 giáp Bình Thuận, làm chủ các xã ấp trên quốc lộ 1.

Ngày 17 đến 20 tháng 3 lực lượng vũ trang tỉnh Tân Phú kết hợp một bộ phận sư đoàn 7 đánh chiếm chi khu Định Quán, giải phóng quốc lộ 20 từ Lâm Đồng đến cầu La Ngà.

Địch đang phải dốc toàn bộ lực lượng chống đỡ trên mặt trận tỉnh lộ 3, quốc lộ 1 và quốc lộ 20. Tranh thủ thời cơ thị ủy Long Khánh chủ trương: giải phóng 4 ấp phía bắc thị xã Long Khánh. Ta tiến công địch ở Bảo Vinh B rồi đến Bình Lộc,

thứ tự phá từng “mắt xích” tiến tới dứt điểm toàn bộ. Cán bộ binh vận vận động các gia đình binh lính nguy, kêu gọi con em họ trở về với nhân dân. Cuối tháng 3 năm 1975 các ấp Bình Lộc, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn hoàn toàn giải phóng. Cửa ngõ phía bắc thị xã Long Khánh đã mở: Chuẩn bị cho sư đoàn 341 tiến công vào thị xã Long Khánh.

Để chuẩn bị cho cuộc tổng công kích, Bộ chỉ huy Miền tổ chức mặt trận cánh đông gồm 3 trung đoàn đặc công 10, 113, 116, 3 đơn vị biệt động, tiểu đoàn địa phương Thủ Đức do đồng chí Tổng Viêt Dương sư phó sư 2 làm chỉ huy trưởng, đồng chí Lê Bá Ước chính ủy. Đây là những đơn vị sẽ phối thuộc cho quân đoàn 4 và quân đoàn 2 có nhiệm vụ đánh chiếm các cây cầu, giữ cửa mở trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

9.2. Chiến dịch Xuân Lộc giải phóng thị xã Long Khánh:

Cuộc tiến công chiến lược để giải phóng miền Nam được khởi đầu bằng trận đột phá Buôn Ma Thuột ngày 4 tháng 3 năm 1975 trong chiến dịch Tây Nguyên. Chưa đầy một tháng với sức tiến công ”Thần tốc” ta đã quét sạch địch từ Quảng Trị đến Phan Rang.

Trước tình thế nguy ngập ngày 28 tháng 3 năm 1975 Ủy En, Tham mưu trưởng lục quân Mỹ vội vã cùng với Cao Văn Viên, Tổng tham mưu trưởng quân nguy ra Xuân lộc khảo sát chiến trường, hình thành “Bức tường thép Xuân Lộc” - phòng tuyến số một nằm trong 3 hướng phòng ngự trọng yếu của Sài Gòn. Chuẩn tướng Lê Minh Đảo tư lệnh sư đoàn 18 và đại tá Phạm Văn Phúc tỉnh trưởng Long Khánh được giao nhiệm vụ “Tử thủ” Xuân Lộc.

Đầu tháng 4 năm 1975 quân nguy ở Long Khánh có sư đoàn 18 gồm 3 chiến đoàn: Chiến đoàn 43 và 48 đóng tại hậu cứ hướng đông thị xã Long Khánh. Chiến đoàn 52 đóng ở Kiệm Tân (lộ 20). Trung đoàn thiết giáp số 5 có trên 100 xe tăng và thiết giáp, 9 tiểu đoàn bảo an và 3 đại đội biệt lập trực thuộc tiểu khu Long Khánh; cùng các lực lượng cảnh sát và bộ máy kèm kẹp khác chốt giữ nhiều điểm quan trọng trong thị xã.

Ngày 31 tháng 3 năm 1975 tại thủ đô Hà Nội, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp và quyết định: “Năm vững thời cơ chiến lược hơn nữa, với tư tưởng chỉ đạo thần tốc, táo bạo, bất ngờ chắc thắng, thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất. Tốt nhất là trong tháng 4 năm 1975 không thể để chậm”.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc đập tan tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn.

Sở chỉ huy quân đoàn 4 đặt tại bắc sông La Ngà - sở chỉ huy tiền phương đặt tại ấp Bảo Vinh. Ngày 4 tháng 4 - 1975 nhiệm vụ tác chiến của từng đơn vị được triển khai. Sư đoàn bộ binh số 7 tăng cường 12 xe tăng (T59) 3 khẩu pháo 85 ly (bắn thẳng) 2 khẩu cối 160 ly, 12 khẩu cao xạ (37 - 57 ly) có pháo của quân đoàn chỉ viện đánh chiếm hậu cứ sư đoàn 18. Sư đoàn bộ binh 341 từ hướng bắc đánh chiếm ty cảnh sát, khu cố vấn Mỹ, dinh tỉnh trưởng (toàn bộ các mục tiêu trung

tâm thị xã). Sư đoàn bộ binh số 6 (quân khu 7) có nhiệm vụ tiêu diệt địch từ ấp Hưng Lộc đến đèo Mẹ bông con - chặn đánh địch chi viện từ phía Biên Hòa.

Tiểu đoàn 445 tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, đại đội 41, đại đội 34 (huyện Châu Đức) đại đội 207 huyện Cao su, K8 huyện Xuân lộc, đội biệt động, đội trinh sát vũ trang Long Khánh... phối hợp, căng kéo chia cắt địch, dẫn đường cho bộ đội chủ lực ... tiến công phía nam Xuân Lộc.

Tại sở chỉ huy quân đoàn ngày N - 1 (8/4) các sư đoàn chủ lực đã tập kết cách thị xã Long Khánh từ 4 đến 10 km. Đêm mùng 8/4/1975, xe pháo của quân đoàn cùng lực lượng vũ trang địa phương, tiến quân như vũ bão hợp thành trận đánh mang tầm vóc lịch sử.

Năm giờ 30 sáng mùng 9/4/1975 pháo chiến dịch 130 ly (pháo tầm xa của quân đội nhân dân Việt Nam) ở tọa độ 17 - 5507 (Túc Trưng - Bảo Vinh) gầm vang báo hiệu trận tiến công tuyến phòng thủ Xuân Lộc mở màn. Sau hơn một tiếng đồng hồ pháo cấp tập vào các mục tiêu trong thị xã Long Khánh, Xuân Lộc, phía ta chuyển làn bắn chế áp pháo địch ở Núi Thi, hỗ trợ xe tăng, bộ binh ở các hướng đồng loạt tiến công. Ngay phút đầu tiên, cột ăng-ten trong tiểu khu Long Khánh bị gục đổ, các kho đạn nổ tung.

Mũi hướng bắc các chiến sĩ biệt động Long Khánh nhanh nhẹn hướng dẫn sư đoàn 341 đánh chiếm các mục tiêu ở trung tâm thị xã. Địch chống trả quyết liệt, nhưng với khí thế tiến công mạnh mẽ, đến 7 giờ 45, chiến sĩ Nguyễn Thanh Sơn, tiểu đoàn 5 trung đoàn 116, sư 7 cầm cờ trên dinh tỉnh trưởng Long Khánh.

Hướng đông thị xã do địa hình quá trống trải, địch dùng xe tăng phản kích dữ dội, sư đoàn 7 bị thương vong nặng, đến chiều tối vẫn không chọc thủng được phòng tuyến của hậu cứ sư đoàn 18.

Hướng tây sư đoàn 6 cùng du kích, đánh chiếm ấp Trần Hưng Đạo, đèo Mẹ bông con, ấp Hưng Lộc, hoàn thành nhiệm vụ được phân công, giải phóng quốc lộ 1 đoạn trên 10 km.

Hướng nam tiểu đoàn 445 phối hợp với tiểu đoàn 9 trung đoàn 209 sư đoàn 7 đánh viện binh địch từ Suối Cát, tiêu hao nặng 2 tiểu đoàn địch, bắt sống tù binh, giải phóng ấp Bảo Toàn.

Sau một ngày đồng loạt tiến công, địch bị thiệt hại nặng nề. Hệ thống bộ phòng ở Xuân Lộc bị phá vỡ. Cờ giải phóng tung bay trên các tòa nhà: dinh tỉnh trưởng, khu cố vấn Mỹ, ty cảnh sát, trụ sở tình báo CIA. Hậu cứ sư đoàn 18 bị chọc thủng một mảng.

Địch phát hiện ra ý đồ chiến thuật của ta, chúng lập tức điều chỉnh lực lượng điều tiểu đoàn 1 chiến đoàn 48 từ Tân Phong về, tiểu đoàn 3 chiến đoàn 48 chốt tại Tân Phong. Chiến đoàn 52 từ Túc Trưng về Kiệm Tân, tiểu đoàn 2 chiến đoàn 52 về tiếp ứng cho thị xã. Tiểu đoàn 1 chiến đoàn 52 giải tỏa ấp Trần Hưng Đạo, các tiểu đoàn bảo an được chấn chỉnh, tăng cường phòng thủ hướng đông thị xã. Bộ chỉ huy sư đoàn 18 di chuyển về hướng đông Tân Phong, tiểu khu trưởng Long Khánh chuyển về Núi Thi, phi pháo tăng cường đánh phá hậu phương ta ở mũi tiến công hướng đông.

Ngày 10 tháng 4 tiểu đoàn 7 trung đoàn 33 cùng du kích ấp Trần Hưng Đạo tiến công làm chủ phân chi khu quân sự Dầu Giây.

Hướng bắc sư đoàn 341 cùng biệt động thị xã đánh địch ở khu vực nhà nhà thờ, địch chiếm lại ngã tư đường sắt.

Hướng nam tiểu đoàn 445 đại đội 41 và K8 Xuân lộc tiếp tục, chia cắt đánh địch ở Tân Phong, Suối Cát. Đội nữ pháo binh Xuân Lộc liên tục pháo kích vào chỉ huy sở hành quân của địch.

Chiến sự xảy ra vô cùng ác liệt ở trung tâm thị xã. Địch giãn bộ binh ra và dùng phi pháo oanh kích hủy diệt các mục tiêu ta đã chiếm được. Các loại máy bay AD6, A7, F5A liên tục ném bom, bắn hỏa tiễn dùng loại máy bay vận tải C130 rải bom tọa độ. Các con đường Phan Thanh Giản, Hồng Thập Tự, đoạn cua heo... nhà cửa bị đánh phá tan hoang. Ta kịp thời sơ tán trên 2.000 dân ra hướng Bình Lộc, Bàu Sen.

Ngày 11 tháng 4 quân đoàn 3 nguy tăng viện cho Xuân Lộc 1 chiến đoàn bộ binh 3 thiết đoàn, nhưng lực lượng này bị ta chặn đứng tại Hưng Lộc.

Ngày 12 tháng 4, mũi hướng tây ta làm chủ hoàn toàn ngã ba Dầu Giây và đánh bật hầu hết các đợt phản kích từ hướng nam lên chi viện cho thị xã.

Mũi hướng đông và bắc chiến sự ngày càng quyết liệt. Địch tăng cường phi pháo oanh tạc các mục tiêu ta đã chiếm và đánh vào phía sau đội hình tiến công của ta. Trên 70 khẩu pháo và 50 phi vụ oanh kích vào đội hình ta. Đặc biệt 14 giờ chiều 12 tháng 4 địch ném 2 quả bom CBU xuống cách thị xã 800 mét về hướng bắc. Đây là loại bom hơi ngạt (giết người bằng bức xạ đốt cháy oxy). Thương vong mũi bắc của ta lên đến 1.100 người trong ngày. Chiều 12 tháng 4, hàng trăm lần chiếc máy bay lên thẳng đổ lữ đoàn 1 dù xuống nam Tân Phong, nguy quyền Sài Gòn sử dụng át chủ vào chiến trường Xuân Lộc.

Trước tình huống nghiêm trọng đồng chí Hoàng Cầm trực tiếp xuống Xuân Lộc nắm tình hình và chỉ đạo thay đổi phương án tác chiến: Tạm thời rút lực lượng chủ lực ra khỏi trung tâm thị xã để củng cố; sử dụng lực lượng dự bị mạnh bất ngờ tiến công địch tiêu diệt chiến đoàn 52/18 tại Kiệm Tân và Dầu Giây, chiếm cao điểm Núi Thị, tách Xuân Lộc khỏi sự chi viện từ hướng tây. Xuân Lộc bị cô lập sẽ hoang mang, ta tung lực lượng đánh địch bật khỏi Xuân Lộc.

Rạng sáng 15 tháng 4 trung đoàn 33 và lực lượng du kích tiêu diệt 1 tiểu đoàn của chiến đoàn 52 và 1 chi đoàn xe bọc thép tại ngã ba Dầu Giây, chiếm Núi Thị. Trung đoàn 4 diệt gọn 2 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn pháo binh, 1 chi đoàn xe bọc thép thu 12 khẩu pháo, bắt sống hàng trăm tù binh, giải phóng chi khu Kiệm Tân. Chiến đoàn 52 sư 18 bị đánh tan.

Để cứu vãn tình thế, ngày 16 tháng 4, Tư lệnh quân đoàn 3 nguy vội vã thành lập Bộ chỉ huy tiền phương ở Trảng Bom.

Phối hợp với bộ đội chủ lực, Huyện ủy huyện Cao su thực hiện chủ trương: Tranh thủ thời cơ, du kích tự vệ khẩn trương hỗ trợ công nhân chiến đấu và nổi dậy

giải phóng các sở, ấp Cao su. Ngày 16 tháng 4 tự vệ, du kích phối hợp với công nhân nổi dậy giải phóng sở cao su Bình Lộc.

Ngày 19 tháng 4 giải phóng ấp Suối Tre.

Ngày 20 tháng 4 giải phóng Cốc Rang và An Lộc... Trước khí thế tiến công và nổi dậy mạnh mẽ của tự vệ, du kích và công nhân, bọn chủ sở chạy về Sài Gòn. Toàn bộ tài sản, vật tư máy móc của các sở cao su được công nhân quản lý giữ gìn chu đáo.

Sau một tuần lễ chuyển phương án tác chiến, ta đánh quy chiến đoàn 52 và chiến đoàn 8 nguy. Quân địch ở Long Khánh không còn hy vọng sự cứu viện của Bộ tư lệnh quân đoàn 3 và Sài Gòn. Cùng với thời gian này tuyến phòng thủ Phan Rang bị phá vỡ. Đại quân ta từ miền Trung thần tốc tiến vào Nam bộ. Tinh thần binh sĩ nguy ở Long Khánh hoang mang cực độ. Ngày 18 tháng 4, quân đoàn 3 phải dùng máy bay lên thẳng bốc một bộ phận từ Xuân Lộc về Trảng Bom để củng cố tuyến phòng thủ mới.

Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định: “tiến công dứt điểm, giải phóng Xuân Lộc”. Ngày 18 và 19 tháng 4 năm 1975, pháo địch tập trung bắn ở hướng tây thị xã. Bộ chỉ huy nhận định: “địch đã bắn pháo nghi binh, có khả năng tháo chạy về 2 hướng: theo đường số 2 về Vạn Kiếp - Bà Rịa, hoặc theo hướng nam Sở Ông Quế về Nước Trong (Long Thành) hoặc Trảng Bom...”, ra mệnh lệnh triển khai đánh địch tháo chạy hướng nam Xuân Lộc.

Một giờ sáng 21 tháng 4 năm 1975 quân ta mở đợt tiến công cuối cùng vào Xuân Lộc, nhưng toàn bộ sư đoàn 18 và tiểu khu Long Khánh đã rút chạy khỏi Xuân Lộc từ 10 giờ đêm 20 tháng 4. Trên hướng liên tỉnh lộ số 2, đại đội 41 chặn đánh tàn quân địch bắt sống hàng trăm tên, trong đó có đại tá Phạm Văn Phúc tỉnh trưởng tỉnh Long Khánh.

Tám giờ sáng ngày 21 tháng 4 năm 1975, nguy quân, nguy quyền ở thị xã Long Khánh tháo chạy và tan rã hoàn toàn. Tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở Xuân Lộc bị đập tan - cửa ngõ tiến quân vào Sài Gòn của đại quân ta được mở.

Trong lúc chiến dịch Xuân Lộc đang diễn ra ác liệt, Bộ Chỉ huy Miền đã chỉ đạo mặt trận cánh đông triển khai các trung đoàn đặc công, biệt động thọc sâu áp sát để đánh chiếm đầu cầu ở quân đoàn 3 nguy, đánh chiếm Bộ tư lệnh hải quân nguy, chiếm giữ cầu Sài Gòn đảm bảo cho quân đoàn tiến vào dinh Độc Lập. Các đơn vị chấp hành và thực hiện đúng ý đồ chỉ đạo.



*Xe tăng, bộ binh Quân đoàn 4 tiến công giải phóng Xuân Lộc tháng 4/1975.
Nguồn ảnh: Báo Bình Dương*

9.3. Tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng toàn tỉnh:

Sau sự thất bại ở Xuân Lộc, ngày 23 tháng 4 tổng thống Mỹ tuyên bố: “cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ...” Nguyễn Văn Thiệu vội vã công bố từ chức tổng thống chuyển sang Mỹ. Trần Văn Hương lên thay, sau đó, ngày 28/4/1975, Dương Văn Minh thay Hương làm tổng thống Việt Nam Cộng hòa.

Địch và vớ 5 sư đoàn chủ lực tan rã từ miền Trung và Xuân Lộc về chốt giữ vòng cung: Biên Hòa - Long Bình - Tây Ninh - Long An.

Ở Biên Hòa, sư đoàn 18 sau khi tháo chạy khỏi Xuân Lộc, nhưng củng cố lại thành 3 chiến đoàn án ngữ quốc lộ 1. Tàn quân bảo an Xuân Lộc chạy về kết hợp với bảo an thị xã Biên Hòa thành 2 liên đoàn 933 và 318, cùng với lữ đoàn 468 thủy quân lục chiến án ngữ quốc lộ 15. Lữ đoàn 3 kỵ binh và lữ đoàn 258 thủy quân lục chiến chốt giữ khu vực Biên Hòa - Long Bình. Hai lữ đoàn dù đảm nhiệm giữ các cầu: Đồng Nai, Rạch Chiếc, cầu Gành, cầu Hóa An... và tuyến ngoại vi Sài Gòn.

Bộ Chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam quyết định chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định mang tên là: CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH.

Lực lượng quân chủ lực ta tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh tương đương 5 quân đoàn và tiến vào Sài Gòn từ 4 hướng:

- Hướng bắc từ Bình Dương (theo quốc lộ 13) do quân đoàn 1 đảm nhiệm.
- Hướng đông - đông bắc từ Biên Hòa theo quốc lộ 1 và 15 do quân đoàn 4 và quân đoàn 2 đảm nhiệm.
- Hướng tây bắc từ Tây Ninh do quân đoàn 3 đảm nhiệm.
- Hướng tây nam - Long An do quân đoàn 232 đảm nhiệm.

Để chuẩn bị cho chiến dịch cuối cùng quét sạch quân thù, từ ngày 9/4, đồng chí Phan Văn Trang, Bí thư Thành ủy Biên Hòa vào nội thành triển khai kế hoạch chuẩn bị phát động quần chúng nổi dậy, thành lập 10 Ủy ban khởi nghĩa trong nội

ngoại thành phố. Ngày 16 tháng 4, Thành ủy Biên Hòa ra nghị quyết về “Tổng công kích và nổi dậy ở thị xã Biên Hòa”.

Chiến dịch Hồ Chí Minh trên địa bàn Biên Hòa hình thành hai mũi tiến công của 2 quân đoàn chủ lực. Quân đoàn 4 tiến vào Sài Gòn - Gia Định theo quốc lộ 1 và xa lộ Biên Hòa. Quân đoàn 2 sau khi đập tan tuyến phòng thủ ở Phan Rang vào đến Xuân Lộc, tiến công vào Sài Gòn - Gia Định theo hai mũi là quốc lộ 15 và bên phà Cát Lái. Sư đoàn 2 đặc công (mới được thành lập) có nhiệm vụ đánh chiếm các cầu Đồng Nai trên xa lộ, cầu Rạch Chiếc, cầu Gành, cầu Rạch Cát và quốc lộ 1 đảm bảo cho đại quân ta tiến về Sài Gòn được thuận lợi.

Ngày 26 tháng 4 năm 1975 chiến dịch lịch sử mang tên chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu.

Tại Biên Hòa trận địa pháo tầm xa 130 ly ở Hiếu Liêm (chiến khu Đ) nã đạn dồn dập vào các căn cứ sân bay Biên Hòa, các sư đoàn bộ binh đồng loạt tấn công. Sư đoàn 6 tiến công yếu khu Trảng Bom. Sư đoàn 7 tiến công các căn cứ địch dọc lộ 1 đến Hồ Nai. Lực lượng vũ trang huyện Thống Nhất và nhân dân nổi dậy giải phóng toàn huyện vào ngày 27/4/1975.

Ngay từ 17 giờ ngày 26 tháng 4 đạn pháo 130 ly của ta trùm lên căn cứ Nước Trong (Long Thành). Pháo vừa ngưng, bộ binh xe tăng ta từ nhiều hướng tiến công mãnh liệt. Sư đoàn 304 Quân đoàn 2 đánh chiếm căn cứ Nước Trong. Sư đoàn 325 Quân đoàn 2 tiến vào chi khu Long Thành. Lực lượng vũ trang địa phương tiểu đoàn 240 Biên Hòa phối hợp với quân chủ lực đánh phân khu Phước Thiện.

Đêm 26 rạng 27/4 tiểu đoàn thuộc trung đoàn đặc công 116 đánh chiếm khu trung tâm tổng kho Long Bình, cụm bố phòng Bến Gỗ, tiến chiếm và chốt giữ cầu Đồng Nai. Đêm 27 rạng 28 tiểu đoàn 174 và tiểu đoàn 23 đánh chiếm cầu Hóa An (cầu Mới), cầu Gành, cầu Rạch Cát...

Ngày 27 tháng 4 sư đoàn 6 và sư đoàn 7 Quân đoàn 4 quét sạch địch ở ngã ba Dầu Giây, trận địa pháo Sông Thao, tiến lên tiêu diệt địch và làm chủ chi khu Trảng Bom, Bàu Cá; sư đoàn 325 Quân đoàn 2 làm chủ chi khu Long Thành.

Ngày 27 tháng 4 sân bay quân sự Biên Hòa hoàn toàn bị tê liệt.

Ngày 28 tháng 4 hướng Biên Hòa sư đoàn 6, sư đoàn 7 đánh các cụm quân địch dọc theo quốc lộ 1 từ Suối Địa, Trà Cỏ và truy kích địch về căn cứ ở Hồ Nai. Tám giờ 30 phút trung tướng Nguyễn Văn Toàn tư lệnh quân đoàn 3 đến Long Bình giao nhiệm vụ “tử thủ” cho tướng Lê Minh Đảo tư lệnh sư đoàn 18 rồi lên máy bay chuồn thẳng. Các tướng tá trong Bộ tư lệnh quân đoàn 3 cũng cuốn gói chuồn về Sài Gòn. Sở chỉ huy quân đoàn 3 chỉ còn viên thiếu tá quản trị hành chánh quân đoàn tiếp tục “tử thủ”.

Hai giờ sáng ngày 26 tháng 4 tiểu đoàn 9 trung đoàn đặc công 113 tập kích căn cứ thiết đoàn 15 tại Hóc Bà Thúc bắt sống tên chỉ huy. Sư đoàn 6 phát triển ra ga Long Lạc. Sư đoàn 6 cùng sư đoàn 7 tiến quân về Hồ Nai trước sự chống cự điên cuồng của địch.

Tại khu kỹ nghệ Biên Hòa, Ủy ban khởi nghĩa của Thành ủy Biên Hòa phát lệnh đánh địch. Lập tức cơ sở mật trong 17 nhà máy lãnh đạo tự vệ và công nhân nổi dậy. Trên 200 công nhân và nông dân khu vực Bình Đa, Tam Hiệp cùng nổi dậy hỗ trợ cơ sở mật ở khu kỹ nghệ. Cờ giải phóng được kéo lên trung tâm SONADEZI và các nhà máy. Cơ sở nội tuyến của Thành ủy Biên Hòa lái 2 chiếc xe thiết giáp M113 của địch đầy ắp súng đạn, dẫn đầu đoàn người tiếp tục truy kích tàn quân địch trong khu kỹ nghệ, bắt sống tên Lãnh cảnh sát trưởng khu kỹ nghệ, thu toàn bộ hồ sơ. Đến chiều 29 tháng 4, hầu hết các nhà máy Khu kỹ nghệ Biên Hòa và một số ấp lân cận hoàn toàn giải phóng.

Sau hơn một ngày liên tục tiến công, đến 11 giờ ngày 29 tháng 4 sư đoàn 304 làm chủ căn cứ ngã ba Thái Lan, quét sạch địch từ căn cứ Nước Trong đến tổng kho Long Bình, phát triển về xa lộ Biên Hòa. Sư đoàn 325 đã làm chủ khu Nhơn Trạch và tiếp tục tiến công Thành Tuy Hạ, chiếm được đồi Bình Phú, đặt trận địa pháo 130 ly. Đêm 29 tháng 4 tại đồi Bình Phú pháo binh ta nã đạn dồn dập vào sân bay Tân Sơn Nhất. Đến chiều 29 tháng 4 toàn bộ địch ở Long Thành - Nhơn Trạch bị quét sạch, sư đoàn 325 tập kết ở bến phà Cát Lái, nơi đây Huyện ủy Nhơn Trạch đã chuẩn bị trên 100 ghe thuyền sẵn sàng đưa lực lượng quân đoàn 2 tiến vào Sài Gòn.

Sáng 30 tháng 4 từ Long Thành, Nhơn Trạch - lữ đoàn tăng 203 đến cầu Đồng Nai. Trung đoàn đặc công 116 sau 3 ngày đêm đánh chiếm giữ cầu đã lên xe tăng dẫn đường cho lữ đoàn 203 hành quân vào đánh chiếm dinh Độc Lập. Sư đoàn 325 (quân đoàn 2) dùng xuồng, ghe máy, ghe chèo tay... ào ạt vượt sông - tại bến phà Cát Lái cùng tiến vào Sài Gòn.

15 giờ ngày 29/4/1975, tù nhân trong nhà tù Tân Hiệp nổi dậy phá khám ra quốc lộ 1 về hướng Trảng Bom. Đến tối ngày 29/4 đoàn đến Bộ chỉ huy tiền phương Mặt trận Biên Hòa, được đưa về chỉ huy sở sư đoàn 6 tại nhà thờ Bắc Hòa (Hố Nai). Pháo địch vẫn còn bắn xối xả dọc quốc lộ 1. Bộ phận tiếp nhận đưa tù nhân về hướng Gia Kiệm. Lực lượng ta tiếp tục tiến công. 6 giờ sáng ngày 30/4/1975, Bộ Tư lệnh sư đoàn 6 đến ngã ba Kê Sặt, cùng lúc đài phát thanh Sài Gòn thông tin tổng thống ngụy Dương Văn Minh đầu hàng. Quân đoàn 4 nhanh chóng triển khai lực lượng tiến về Sài Gòn. Sư đoàn 6 tiếp quản sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình.

6 giờ sáng 30/4/1975, đảng viên mật Trương Thị Sáu (chi bộ Đảng chợ Biên Hòa) được anh Muộn, cơ sở nội tuyến bảo vệ đã hạ cờ ba que thượng cờ Tổ quốc ở Tòa hành chính tỉnh Biên Hòa.

10 giờ 30 phút sáng 30/4/1975, Ủy ban Quân quản thành phố Biên Hòa, trung đoàn 5 tiến vào tiếp quản Tòa hành chính Biên Hòa trong tiếng reo hò, hoan hô của hàng ngàn quân chúng trong thành phố Biên Hòa.

Lịch sử đã lập lại một cách kỳ diệu. Ba mươi năm trước (26/8/1945), nhân dân Biên Hòa đã chiếm Tòa bố giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám. Ba mươi năm sau, một lần nữa quân dân Biên Hòa cầm cờ ở Tòa hành chính, hoàn thành nhiệm vụ giải phóng quê hương, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên độc lập thống nhất đất nước và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.



Đồng chí Huỳnh Văn Tới, Ủy viên Ban TVTU, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tặng quà gia đình chính sách

III. Cảm nhận của bản thân về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã phải đương đầu với các cuộc xâm lăng của các thế lực ngoại bang. Song, tất cả những hành động hung hãn, bạo tàn của kẻ thù dù mạnh hơn rất nhiều lần đều thất bại trước tinh thần yêu nước kiên cường, bất khuất của dân tộc ta. Phải khẳng định rằng, ý chí quật cường, bất khuất và tinh thần đoàn kết chính là cội nguồn sức mạnh để dân tộc Việt Nam đánh thắng các đạo quân xâm lược khổng lồ. Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, truyền thống đoàn kết, yêu nước đã trở thành lẽ sống của mỗi người Việt Nam, gắn chặt vận mệnh của mỗi cá nhân vào vận mệnh dân tộc, thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng và của dân tộc trong quá trình dựng nước và giữ nước.

Truyền thống ấy cũng là phẩm chất chính của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong hai cuộc kháng chiến. Bằng sức mạnh đoàn kết, yêu nước, ý chí đấu tranh kiên cường và bất khuất của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai mà đã có nhiều chiến công vang dội, góp phần to lớn vào những thắng lợi chung của cách mạng cả nước.

Quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp

Khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta lần thứ nhất (1858), đặc biệt khi Gia Định thành thất thủ (1861), Biên Hòa trở thành nơi đứng chân xây dựng lực lượng nghĩa quân chống Pháp của nhiều lực lượng yêu nước. Nhân dân Biên Hòa cùng các dân tộc anh em dưới ngọn cờ khởi nghĩa của “Bình Tây Đại Nguyên Soái” Trương Định đã xây dựng căn cứ kháng chiến Bàu Cá, Giao Loan chống nhau với giặc Pháp rất anh dũng. Những phong trào kháng Pháp sau đó như Đông Du, Duy Tân, các phong trào Hội kín như Đoàn Văn Cự, Trại Lâm Trung... những

năm đầu thế kỷ XX, từ những năm này các tầng lớp nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai đã thể hiện rõ lòng yêu nước và ý chí quật cường.

Hòa cùng phong trào đấu tranh chung của cả nước, ngày 26/8/1945 chỉ với 40 đảng viên cộng sản và chi bộ đảng sở Trường Tiền Biên Hòa làm nòng cốt lãnh đạo, nhân dân Biên Hòa đã nhất tề đứng lên giành lấy chính quyền từ tay phát xít Nhật, đập tan chế độ thực dân nửa phong kiến, giành độc lập cho dân tộc.

Ngày 01/3/1948 quân và dân Đồng Nai rất đỗi tự hào với chiến thắng La Ngà - là một chiến thắng giao thông lớn nhất ở miền Đông Nam bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đây là trận đánh giao thông đầu tiên tập trung toàn chi đội 10 Biên Hòa (tương đương trung đoàn ngày nay). Xa căn cứ địa (từ chiến khu Đ đến điểm phục kích 80km), do đó công tác chuẩn bị và đảm bảo vật chất được ban chỉ huy chi đội tổ chức rất chu đáo và công phu. Từ cuối năm 1947, trinh sát chi bộ đã phải bám sát quốc lộ 20 nắm chắc quy luật di chuyển của các đoàn quân của Pháp trên tuyến đường Sài Gòn - Đà Lạt từ số lượng xe đến thời gian và tốc độ di chuyển. Nhân dân, công nhân cao su Xuân Lộc, Biên Hòa phải huy động hàng chục tấn lương thực, xây kho bãi dự trữ phục vụ hàng ngàn chiến sĩ từ 07 đến 10 ngày.

Ngày 26/02/1948, chi đội 10 Biên Hòa và liên quân 17 của Khu 7 hành quân từ chiến khu Đ về quốc lộ 20. Ngày 29/02 toàn lực lượng đã chiếm lĩnh trận địa ở những điểm cao phía Tây quốc lộ 20 để chặn đánh đoàn xe quân sự Pháp đi dự hội nghị quân chính ở Đà Lạt.

Tuyến phục kích dài 9km từ cây số 94 đến cây số 103 được tổ chức thành ba trận địa A-B-C. Các trận địa đều chôn mìn trên đường và liên lạc với nhau bằng máy vô tuyến, trận địa giả được lập ở Suối Cát, sở chỉ huy trận đánh đặt ở đồi 100 cây số 107.

Sáng 01/3/1947 đoàn xe quân sự Pháp gồm 70 chiếc có thiết giáp mở đường từ Sài Gòn đi Đà Lạt, do phải tháo gỡ chướng ngại vật và đối phó với du kích ta, đoàn xe đến La Ngà trễ hơn 03 giờ so với kế hoạch của chúng (đúng ý đồ kế hoạch thời gian của ta).

15 giờ 2 phút, đoàn xe ịch lọt vào trận địa A, chiếc thiết giáp đi đầu trúng mìn lật nhào, 02 xe bộ binh đi sau tan xác. Do mất thông tin, đoàn xe ịch cứ nối đuôi nhau tiến sâu vào trận địa. Mìn ở trận địa C nổ tháo đuôi đoàn xe cũng là lúc toàn lực lượng xung phong lên mặt đường tấn công quyết liệt, kêu gọi ịch đầu hàng và truy kích bọn lính lê dương trốn chạy.

15 giờ 57 phút, trận đánh kết thúc, 59 xe trong tổng số 70 xe bị phá hủy, 150 lính lê dương và 25 sĩ quan Pháp bị chết, trong đó có đại tá De Sérighé chỉ huy bán lữ đoàn lê dương thứ 13, đại tá Patruit, tổng tham mưu phó quân viễn chinh Pháp, trung úy Jeffrey bị thương và bị bắt sống. Sau trận đánh này, đại tá Thalès chỉ huy trưởng khu vực Đồng Nai Thượng bị giáng chức phải tự sát.

Có thể khẳng định, La Ngà là trận đánh phục kích giao thông tiêu diệt đoàn xe Pháp lớn nhất ở chiến trường miền Đông bấy giờ. Ngoài thắng lợi quân sự, chiến thắng La Ngà còn mang ý nghĩa chính trị to lớn. Chiến thắng La Ngà ngày

01/3/1948 là một minh chứng hùng hồn cho sự lớn mạnh của lực lượng kháng chiến Biên Hòa và miền Đông Nam bộ.



Đoàn viên, hội viên thanh niên dâng hương tại bia tưởng niệm căn cứ Tỉnh ủy Biên Hòa

Quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Mỹ

Truyền thống yêu nước, ý chí chiến đấu bất khuất, tinh thần tự lực tự cường với quyết tâm cao, tinh thần vượt khó, chủ nghĩa nhân đạo cách mạng, sự gắn bó keo sơn giữa quân và dân Biên Hòa - Đồng Nai tiếp tục được phát huy trong những năm kháng chiến chống Mỹ.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhân dân Đồng Nai đã vô cùng anh dũng, hết lòng tham gia kháng chiến, ủng hộ kháng chiến, bảo vệ các cơ quan lãnh đạo của Liên Tỉnh ủy miền Đông, Khu ủy miền Đông, Xứ ủy Nam bộ, Trung ương Cục miền Nam. Cuộc chiến tranh nhân dân của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong suốt 30 năm kháng chiến cực kỳ gian khổ, ác liệt nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ địa phương đã phối hợp rất nhịp nhàng, kịp thời cùng chiến trường toàn miền Nam, góp phần đánh bại 05 chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai, lập nên nhiều chiến công vang dội.

Tuy đứng trước những khó khăn lớn, nhưng quân và dân Đồng Nai cũng có nhiều thuận lợi. Đó là truyền thống tốt đẹp lâu đời vừa được tôi luyện qua đấu tranh cách mạng, với niềm tin sắt đá vào Đảng, mặt trận, Chính phủ mà trung tâm là Bác Hồ kính yêu. Đây là những động lực, là sức mạnh tinh thần để quân và dân Đồng Nai vượt qua những khó khăn, gian khổ, ác liệt, giữ vững ý chí chiến đấu và tinh thần tiến công cách mạng, lập nên nhiều chiến công vang dội, góp phần vào thắng lợi chung của toàn Miền và cả nước cho đến ngày toàn thắng.

Tháng 12 năm 1956, cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp của hơn 400 cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước; tháng 7 năm 1959 trận tiến công trụ sở đoàn cố vấn quân sự (MAAG) ở Nhà Xanh, Tân Mai diệt hai tên cố vấn Mỹ đầu tiên trên chiến trường miền Nam. Những trận đánh bằng pháo binh, bằng đặc công vào sân bay Biên Hòa, vào kho bom đạn Long Bình, kho bom Thành Tuy Hạ phá hủy hàng trăm máy bay các loại, hàng triệu tấn bom đạn, tiêu diệt hàng ngàn tên lính Mỹ,

chiến thắng Rừng Sác, đặc biệt bằng chiến dịch Xuân Lộc, giải phóng thị xã Long Khánh tháng 4 năm 1975...



Mùa xuân 1968, cuộc tiến công và nổi dậy thần tốc của quân chủ lực ta cùng với Đảng bộ, quân và dân Xuân Lộc đã thực hiện thắng lợi chiến dịch Xuân Lộc - Long Khánh. Có thể nói, chiến dịch Xuân Lộc là một trận quyết chiến chiến lược trên con đường giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam. Trong cơn giã chết, Mỹ - ngụy dồn hết lực lượng từ miền Trung chạy vào, các lực lượng trú bị của Sài Gòn và quân đoàn, dựng cánh cửa thép quyết giữ cho được Long Khánh - Xuân Lộc, tuyến phòng thủ cuối cùng ở phía đông Sài Gòn với hy vọng chặn các mũi tiến công của quân giải phóng để tạo điều kiện tìm một giải pháp chính trị cuối cùng.

Rạng sáng ngày 09/4/1975 chiến dịch Xuân Lộc mở màn bằng những loạt pháo vào các mục tiêu trong thị xã Long Khánh. 7 giờ 30 phút cùng ngày, sư đoàn 341 và sư đoàn 7 tiến công hai hướng Đông Bắc và Tây Bắc thị xã, chiếm lĩnh và treo cờ Mặt trận trên hầu hết các căn cứ của địch như trại biệt động quân, trụ sở tình báo CIA Mỹ.

Trưa ngày 09 đến ngày 12 tháng 4 từ các hầm ngầm, địch phản kích quyết liệt với hỏa lực chi viện tối đa của không quân và quân nhảy dù (lữ đoàn I). Lực lượng ta phải rút ra ngoài để củng cố, tạo thế bao vây địch trong thị xã, tiếp tục làm chủ khu vực ven thị xã và các đoạn quốc lộ 1, quốc lộ 20.

Ngày 14 tháng 4 ta tiếp tục tấn công địch ở thị xã. Hướng Tây Bắc và Đông Bắc, địch rút bỏ các chốt ở ngoại vi, lui về cố thủ ở các điểm cao trong thị xã. Trong hai ngày 15 và 16 tháng 4, địch liên tục tăng cường lực lượng chi viện lên Xuân Lộc, đồng thời đưa bộ chỉ huy quân đoàn III ngụy từ Biên Hòa lên Trảng Bom để chỉ huy phản kích. Nhưng các mũi phản kích của địch đều bị chặn và bẻ gãy.

Ngày 20 tháng 4, đại quân ta mở đợt tiến công cuối cùng trên 4 hướng Đông - Tây - Nam - Bắc. Xe tăng và pháo binh quân giải phóng tiến vào thị xã, hầu hết các căn cứ quân sự và cơ quan địch đều tung bay cờ mặt trận.

Sáng ngày 21/4/1975, tuyến phòng thủ thép của địch Xuân Lộc bị đập tan. Thị xã Long Khánh hoàn toàn được giải phóng. Có thể khẳng định, chiến thắng Xuân Lộc có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, đã đập tan tuyến phòng thủ cuối cùng của kẻ thù ở phía Đông, thúc đẩy nhanh quá trình suy sụp, tan rã của ngụy quân, ngụy quyền ở Biên Hòa, Sài Gòn, mở một cục diện mới cho các binh đoàn bước vào chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Truyền thống đấu tranh kiên cường của Đảng bộ và nhân dân Đồng Nai được phát huy cao độ trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc chống thực dân, đế quốc vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất tổ quốc, đưa đất nước bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội.



Các em học sinh tỉnh đến thăm và tổ chức sinh hoạt tại Căn cứ Khu ủy miền Đông

Thông qua 2 cuộc kháng chiến, em cảm nhận được truyền thống yêu quê hương, đất nước sâu sắc cùng truyền thống cách mạng đặc biệt của người dân Đồng Nai.

Đó là việc người dân Đồng Nai đã đoàn kết, hiệp sức bảo vệ làng xã, bảo vệ vùng đất Đồng Nai để quân thù không có cơ hội tàn phá, chiếm giữ. Đó là việc người dân Đồng Nai cùng với nhân dân cả nước đoàn kết đánh đuổi quân thù nhằm mang lại độc lập, tự do. Đó là lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Bên cạnh việc đặt lợi ích quê hương, dân tộc lên hàng đầu thì bản chất con người Đồng Nai cũng rất giản dị, vị tha, sống có nghĩa, có tình. Đây là giá trị đạo đức nhân văn sâu sắc được sinh dưỡng trong chính đau thương, mất mát qua các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc và cuộc sống lam lũ hàng ngày từ nền sản xuất nông nghiệp. Trong lịch sử, nhân dân ta luôn đề cao và coi trọng việc giữ tình hoà hiếu với các nước, tận dụng mọi cơ hội có thể để giải quyết hoà bình các xung đột,

cho dù nguyên nhân từ phía kẻ thù. Lòng yêu thương và sống có nghĩa tình còn được biểu hiện trong sự tương trợ, giúp đỡ nhau; sự khoan dung, vị tha dành cho cả những người đã từng lầm đường lạc lối biết lấy công chuộc tội.

Phẩm chất cần cù, siêng năng, sáng tạo cũng được cha ông tiếp thu, phát huy trong hai cuộc kháng chiến. Đó là việc sáng tạo trong chiến đấu, hình thành lối đánh đặc công; sáng tạo nhiều vũ khí mới đánh lại kẻ thù. Ngày nay thì luôn sáng tạo trong lao động, sản xuất và học tập. Chính điều này đã giúp người Đồng Nai từ làm nông nghiệp chuyển sang công nghiệp, dịch vụ và phát triển du lịch. Hiện Đồng Nai là tỉnh công nghiệp lớn của cả nước, thu hút nhiều nhà đầu tư nước ngoài và trong đó có cả những nhà đầu tư đến từ Pháp, từ Mỹ. Điều này cho thấy người dân Việt Nam nói chung, Đồng Nai nói riêng rất yêu chuộng hòa bình, hữu nghị và muốn làm bạn với tất cả các nước trên thế giới.

Một trong những nét đẹp nữa của người dân Đồng Nai là truyền thống hiếu học, trọng dụng nhân tài, tôn sư trọng đạo. Sự hiếu học, tinh thần ham học hỏi của người dân Đồng Nai được biểu hiện ở thái độ coi trọng việc học và người có học, tôn trọng thầy cô, kính trọng thầy cô như cha mẹ của mình. Chính vì vậy hiện nay trên địa bàn tỉnh có rất nhiều gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học và cả vùng hiếu học. Việc học được coi trọng đến mức không chỉ học xong cấp 3, đại học mà còn phải học thạc sĩ, tiến sĩ, học nước ngoài... Đối với thầy cô giáo thì hết lòng kính trọng, quý mến thông qua các hoạt động dâng hương tưởng niệm người tài, người có công; thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà ghi nhớ công ơn thầy cô trong những ngày lễ. Việc sử dụng nhân tài cũng được quan tâm đặc biệt khi có rất nhiều chính sách cho học sinh, sinh viên học giỏi như trao học bổng, tạo điều kiện có việc làm... Người tài được nhận vào làm việc ở những vị trí xứng đáng hoặc được đãi ngộ khi về làm việc tại vùng sâu vùng xa...

Có được những thắng lợi như trên ngoài tinh thần yêu nước còn có sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam và Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam trong các cuộc kháng chiến. Với sự dẫn dắt của Đảng, toàn dân tộc, trong đó có quân dân Biên Hòa - Đồng Nai đoàn kết một lòng chiến đấu giành các thắng lợi vang dội.

Chính vì lẽ đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”.

Có thể nói, truyền thống yêu nước ấy cùng với đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng và ngọn cờ đại đoàn kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nên đã phát huy mạnh mẽ và rộng rãi hơn bất cứ thời kỳ nào trong lịch sử của dân tộc, thúc đẩy mọi người dân Việt Nam kết thành một khối vững chắc vượt qua mọi hy sinh, gian khổ, sáng tạo ra nhiều hình thức đấu tranh, nhiều cách đánh giặc độc đáo và có hiệu quả.

Vì độc lập, vì tự do và thống nhất đất nước, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước, đã có biết bao hy sinh, gian khổ và có không ít người đã ngã xuống mà cho đến nay vẫn chưa thể tìm thấy.

Đâu đó, trên truyền hình Đồng Nai em vẫn nghe tin tìm thấy các hũ chôn tập thể, các mộ liệt sỹ vô danh. Mỗi lần như vậy em rất cảm động và cũng luôn có một mong mỗi nhà nước tiếp tục tìm kiếm các mộ liệt sỹ để người thân được nhận thờ cúng. Trong gia đình em, cũng có ông bác từng tham gia kháng chiến và đến nay cũng chưa tìm thấy mộ, mặc dù gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi.

Và có lẽ không chỉ có gia đình em mà có rất nhiều gia đình khác cũng vẫn luôn mong ngóng. Dù biết trước những gian khổ và hy sinh bất cứ lúc nào bởi những trận bom đạn của quân thù nhưng để giành độc lập dân tộc, các ông, các bác, các chú đã không nản chí mà quyết tâm gia nhập quân đội. Với những hy sinh, mất mát to lớn không gì bù đắp được, chúng em càng thấm thía giá trị của độc lập, tự do, của hòa bình, thống nhất. Chính vì vậy, chúng em càng phải hiểu về nguồn cội, hiểu về lịch sử để biết hết giá trị lịch sử, truyền thống nhằm bảo vệ đất nước tươi đẹp của ngày hôm nay.



Thắp hương tại nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Đồng Nai (Báo Đồng Nai)

Được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất Đồng Nai giàu truyền thống cách mạng, đoàn kết và giàu lòng nhân ái, bản thân em luôn cảm thấy tự hào, hãnh diện. Để phát huy truyền thống tốt đẹp ấy, em đã không ngừng học tập kiến thức mới, tích cực nghiên cứu lịch sử cách mạng dân tộc, địa phương để hiểu thêm về truyền thống.

Khi nghiên cứu tìm hiểu lịch sử, đọc lại những trang sách, tài liệu em mới hiểu hết những khó khăn gian khổ mà cha ông đã phải trải qua. Không chỉ sống

trong bom đạn, thiếu thốn lương thực, dịch bệnh mà cha ông còn phải sống xa gia đình, không biết mặt con cái khi chào đời và có thể hy sinh bất cứ lúc nào.

Thông qua học tập lịch sử, truyền hình, internet, qua những câu chuyện kể của ông bà mà chúng em mới biết được một phần gian khổ của cha ông khi phải chiến đấu với hai quân thù lớn mạnh, nhiều vũ khí hiện đại.

Chiến công đã ghi nhận trong sử sách nhưng cũng có quá nhiều đau thương mất mát khi nhiều chiến sỹ cách mạng hy sinh, nhiều chiến sỹ cách mạng bị bắt tù đầy, nhiều gia đình mất con, mất chồng, mất cha, mất mẹ...

Nơi chúng em học tập cũng thường có những chuyên về nguồn, những giờ học lịch sử địa phương và những đợt viếng thăm nghĩa trang liệt sỹ, thăm các gia đình chính sách. Thông qua những hoạt động này mà chúng em càng yêu thương cuộc sống này hơn. Bởi vì chúng em quá hạnh phúc khi sinh ra trong thời kỳ đất nước phát triển. Gia đình có điều kiện cho chúng em đến trường. Chúng em được học tập những gì mình thích và được đáp ứng đầy đủ các nhu cầu cá nhân.



Đoàn viên, thanh niên dâng hương tại Đài tưởng niệm trung tâm Chiến khu Đ (Báo Đồng Nai)

Nghĩ lại quá khứ, thật sự cảm kích lòng yêu nước nồng nàn của cha ông. Không ngại hiểm nguy, bất chấp sinh mạng và một lòng đoàn kết đánh địch. Sẵn sàng tham gia cách mạng bất cứ lúc nào, độ tuổi nào, miễn là làm được việc có ích cho cách mạng mà không so đo tính toán.

Ở hiện tại, chúng em đang được thừa hưởng thành quả của cha ông. Vậy chúng em phải biết phát huy những truyền thống cao đẹp đó thông qua việc chăm chỉ học hành, sống có ích, tuân thủ pháp luật, biết chia sẻ việc nhà với cha mẹ, biết giúp người khi hoạn nạn và biết nói không với những tiêu cực trong xã hội cũng như trong học đường để xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực...

Và để chúng em hiểu được truyền thống của cha ông thì ngoài chương trình lịch sử trong nhà trường, chúng em cũng cần được học tập thêm trong thực tế về nguồn cũng như trong những câu chuyện được diễn trên sân khấu hay sân trường trong những dịp đặc biệt. Để hiểu sâu hơn thì các cuộc thi tìm hiểu lịch sử là một điều cần thiết. Tuy nhiên trong thực tế thì không phải ai cũng thích được nghe hay xem các vấn đề lịch sử nên em nghĩ rằng việc này cần phải có nhiều giải pháp và giải pháp bắt buộc bao giờ cũng mang lại hiệu quả cho nhiều người.



Cuối cùng, em xin gửi lời cảm ơn đến Ban tổ chức hội thi đã phát động cuộc thi; xin cảm ơn Phòng giáo dục huyện Vĩnh Cửu và Ban giám hiệu nhà trường đã thường xuyên nhắc nhở chúng em làm bài dự thi này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển
2. Địa chí Đồng Nai tập lịch sử
3. Thông tin tại các Website như sau:
 - Sở Khoa học và Công nghệ: <https://dost-dongnai.gov.vn>
 - Bách khoa toàn thư mở Wikipedia: <https://vi.wikipedia.org>
 - Thư viện tỉnh Đồng Nai: <http://www.thuviendongnai.gov.vn>
 - Báo Đồng Nai: <http://www.baodongnai.com.vn>
 - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: <http://tuyengiao.dongnai.gov.vn>
 - Vebite: <http://dongnai.vncgarden.com>
 - Các Trang thông tin điện tử của 11 huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

PHỤ LỤC CÂU 1
THAY ĐỔI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 272-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 1978

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC SÁP NHẬP XÃ HỐ NAI 1 VÀ XÃ HỐ NAI 2 CỦA HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI VÀO THÀNH PHỐ BIÊN HÒA CÙNG TỈNH
HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào Điều 74 của Hiến pháp năm 1959 quy định quyền hạn của Hội đồng Chính phủ;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê chuẩn việc sáp nhập các xã Hố Nai 1 và Hố Nai 2 của huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào thành phố Biên Hòa cùng tỉnh và chuyển các xã này thành các phường gọi là phường Hố Nai 1 và phường Hố Nai 2, thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. VÀ THỪA ỦY QUYỀN CỦA
HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ
BỘ TRƯỞNG PHỦ THỦ TƯỚNG

Vũ Tuân

QUỐC HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 1978

NGHỊ QUYẾT

PHÊ CHUẨN VIỆC PHÂN VẠCH LẠI ĐỊA GIỚI THÀNH PHỐ HÀ NỘI,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CÁC TỈNH HÀ SƠN BÌNH, VĨNH PHÚ, CAO
LẠNG, BẮC THÁI, QUẢNG NINH VÀ ĐỒNG NAI

QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào điều 50 của Hiến pháp năm 1959;

Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ;

Sau khi nghiên cứu ý kiến của các hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng nhân dân các tỉnh Hà Sơn Bình, Vĩnh Phú, Cao Lạng, Bắc Thái, Quảng Ninh và Đồng Nai;

QUYẾT NGHỊ:

Phê chuẩn việc:

1. Sáp nhập một số huyện, thị xã, xã và thị trấn sau đây của tỉnh Hà Sơn Bình và tỉnh Vĩnh Phú vào thành phố Hà Nội:

a. Tỉnh Hà Sơn Bình:

- Các huyện Ba Vì, Phúc Thọ, Thạch Thất, Đan Phượng, Hoài Đức, thị xã Sơn Tây và thị xã Hà Đông;

- Xã Tiên Phương, xã Phụng Châu, phần Bắc đường số 6 thuộc xã Ngọc Hoà và xã Ngọc Sơn của huyện Chương Mỹ.

- Xã Huĩ hoà và phần Bắc đường số 6 thuộc xã phú lẫm của huyện Thanh oai,

- Các xã Liên Minh, Việt Hưng, Thanh Hưng và Đại Thanh của huyện Thường Tín;

- Các xã Tam Hiệp, Hiệp Thuận, Liên Hiệp, Cộng Hoà, Tân Hoà, Tân Phú và Đại Thành của huyện Quốc Oai.

b. Tỉnh Vĩnh Phú:

- Huyện Sóc Sơn;

- Các xã Chu Phan, Đại Thịnh, Liên Mạc, Mê Linh, Tam Đồng, Thạch Đà, Thanh Lâm, Tiền Châu, Tiền Phong, Tiến Thắng, Tiến Thịnh, Tự Lập, Tráng Việt,

Hoàng Kim, Văn Khê, Vạn Yên, Quang Minh, Kim Hoa và thị trấn Phúc Yên thuộc huyện Mê Linh.

2. Phân định địa giới các tỉnh Cao Lạng, Quảng Ninh và Bắc Thái như sau:

a. Chia tỉnh Cao Lạng thành hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn;

b. Sáp nhập huyện Ngân Sơn và huyện Chợ Rã của Bắc Thái vào tỉnh Cao Bằng;

c. Sáp nhập huyện Đình Lập của tỉnh Quảng Ninh vào tỉnh Lạng Sơn.

Tỉnh Cao Bằng gồm có: Thị xã Cao Bằng, Thị trấn Tĩnh Túc, các huyện: Trùng Khánh, Quảng Hoà, Trà Linh, Hà Quảng, Thông Nông, Bảo Lạc, Nguyên Bình, Hoà An, Thạch An, Ngân Sơn và Chợ Rã.

Tỉnh Lạng Sơn gồm có: Thị xã Lạng Sơn, các huyện: Tràng Định, Văn Lãng, Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn, Hữu Lũng, Chi Lăng, Cao Lộc, Lộc Bình, và Đình Lập.

3. Sáp nhập huyện Duyên Hải của tỉnh Đồng Nai vào thành phố Hồ Chí Minh.

Giao cho Hội đồng Chính phủ tiến hành những việc cần thiết để thực hiện Nghị quyết này.

Trương Chinh

(Đã ký)

QUỐC HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 1979

NGHỊ QUYẾT
VỀ VIỆC THÀNH LẬP ĐẶC KHU VŨNG TÀU - CÔN ĐẢO TRỰC THUỘC
TRUNG ƯƠNG

QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Căn cứ vào Điều 50 của Hiến pháp năm 1959

Theo đề nghị của Hội đồng Chính phủ và sau khi nghiên cứu ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

QUYẾT NGHỊ:

1. Phê chuẩn việc thành lập đặc khu Vũng Tàu-Côn Đảo gồm có: thị xã Vũng Tàu, xã Long Sơn thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai, và huyện Côn Đảo thuộc tỉnh Hậu Giang.

Đặc khu Vũng Tàu-Côn Đảo trực thuộc Trung ương và tương đương với cấp tỉnh.

2. Giao cho Hội đồng Chính phủ tiến hành các việc cần thiết để thực hiện Nghị quyết này.

Trường Chinh
(Đã ký)

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 1980

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ SỐ 66 - CP NGÀY 1 THÁNG 3 NĂM 1980 VỀ
VIỆC ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI VÀ ĐỔI TÊN XÃ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ vào điều 74 của Hiến pháp năm 1959 quy định quyền hạn của Hội
đồng Chính phủ;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 - Nay phê chuẩn việc điều chỉnh địa giới và đổi tên xã thuộc tỉnh
Đồng Nai như sau:

1. Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Xuyên Mộc vào huyện Châu Thành cùng
tỉnh.
2. Đổi tên xã Siph thuộc huyện Long Thành thành xã Long Đức.

Điều 2 - Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành quyết
định này.

Vũ Tuân

Số: 192-HĐBT

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 1982

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 192-HĐBT NGÀY 8 THÁNG 12 NĂM
1982 VỀ VIỆC PHÂN VẠCH ĐỊA GIỚI MỘT SỐ XÃ, THỊ TRẤN THUỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều 16 của Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;
Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Phân vạch địa giới một số xã, thị trấn của các huyện Châu Thành, huyện Xuân Lộc và huyện Thống Nhất thuộc tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Huyện Châu Thành:

a. Chia xã Phú Mỹ thành hai xã lấy tên là xã Phú Mỹ và xã Mỹ Xuân.

b. Chia xã Phước Hoà thành hai xã lấy tên là xã Phước Hoà và xã Hội Bài.

c. Thành lập thị trấn Bà Rịa trên cơ sở dân số và diện tích của xã Phước Lễ,

Địa giới của thị trấn Bà Rịa ở phía đông giáp xã Long Điền, huyện Long Đất, phía tây giáp xã Long Hưng, phía nam giáp Tim Sông và Cầu Cỏ May thuộc đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo, phía bắc giáp xã Hoà Long.

d. Thành lập xã kinh tế mới lấy tên là xã Châu Pha trên cơ sở sáp nhập một phần đất của xã Hắc Dịch và một phần đất của xã Long Hương có tổng diện tích tự nhiên 4100 hécta.

e. Sáp nhập hai ấp Kim Hải của Phước Hoà về xã Long Hương và ấp Trảng Lớn, xã Phú Mỹ về xã Hắc Dịch cùng huyện.

2. Huyện Xuân Lộc và huyện Châu Thành.

Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Châu Thành sang huyện Xuân Lộc cùng tỉnh.

3. Huyện Xuân Lộc:

Thành lập thị trấn nông trường sông Ray trên cơ sở sáp nhập xã Tân Lập và nông trường sông Ray cùng huyện.

Địa giới của thị trấn nông trường sông Ray ở phía đông giáp xã Bà Lâm, huyện Xuyên Mộc và xã Xuân Tân, phía tây giáp xã Xuân Bảo, xã Xuân Tân và xã Ngãi Giao, huyện Châu thành, phía nam giáp xã Xuân Sơn, huyện Châu Thành, phía bắc giáp xã Xuân Phú và xã Xuân Hiệp.

4. Huyện Thống Nhất:

a. Chia xã Gia Tân làm ba xã lấy tên là xã Gia Tân 1, xã Gia Tân 2 và xã Gia Tân 3.

b. Chia xã Gia Kiệm làm hai xã lấy tên là xã Gia Kiệm và xã Quang Trung.

Điều 2.- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nguyễn Hữu Thụ
(Đã ký)

Số: 12-HĐBT

Hà Nội, ngày 17 tháng 1 năm 1984

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 12-HĐBT NGÀY 17-1-1984 VỀ VIỆC PHÂN VẠCH ĐỊA GIỚI MỘT SỐ XÃ, THỊ TRẤN, PHƯỜNG CỦA TỈNH ĐỒNG NAI

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ Điều 16 của Luật Tổ chức Hội đồng bộ trưởng ngày 4-7-1981; Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 - Phân vạch địa giới một số xã, thị trấn, phường của các huyện Xuân Lộc, Tân Phú, Xuyên Mộc, Long Thành, Long Đất và thành phố Biên Hoà như sau:

1. Huyện Xuân Lộc:

a. Chia xã Xuân Bình thành hai xã lấy tên là xã Xuân Bình và xã Xuân Vinh:

- Xã Xuân Bình có các ấp Bình Lộc, Tín Nghĩa, Cây Đa, Xuân Thiện, Bàu Cối. Địa giới của xã Xuân Bình ở phía đông giáp xã Xuân Vinh, phía tây giáp xã Quang Trung (huyện Thống Nhất), phía nam giáp xã Xuân Lập, phía bắc giáp xã Phú Túc (huyện Tân Phú).

- Xã Xuân Vinh có các ấp Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn, Bàu Cối. Địa giới của xã Xuân Vinh ở phía đông giáp xã Xuân Thọ, phía tây giáp xã Xuân Bình, phía nam giáp thị trấn Xuân Lộc, phía bắc giáp xã Xuân Bình.

b. Chia xã Xuân Tân thành hai xã lấy tên là xã Xuân Tân và xã Xuân Mỹ: - Xã Xuân Tân có các ấp Phú Bình, Hàng Gòn, Tân Phong, Nhân Nghĩa, Long Giao, Cẩm Tân. Địa giới của xã Xuân Tân ở phía đông giáp xã Xuân Đình, xã Xuân Bảo, phía tây giáp xã Xuân Lập, phía nam giáp xã Xuân Mỹ, phía bắc giáp thị trấn Xuân Lộc.

- Xã Xuân Mỹ có ấp Cẩm Mỹ. Địa giới của xã Xuân Mỹ ở phía đông giáp xã Xuân Bảo và xã Xuân Lộc, phía tây giáp xã Xuân Đường, phía nam giáp thị trấn nông trường Song Ray (huyện Xuân Lộc) và xã Ngãi Giao (huyện Châu Thành).

2. Huyện Tân Phú:

a. Giải thể xã Phú Hiệp để thành lập thị trấn Phú Hiệp. Địa giới của thị trấn Phú Hiệp ở phía đông giáp xã Phú Hoà, phía tây giáp xã Phú Ngọc, phía đông nam giáp xã Phú Hoà, phía bắc giáp lâm trường La Ngà.

b. Thành lập xã Suối Nho. Địa giới của xã Suối Nho ở phía đông giáp xã Phú Ngọc (huyện Tân Phú), phía tây giáp xã Xuân Bình, phía nam giáp ấp Bàu Cối, xã Xuân Bình, phía bắc giáp xã Phú Túc.

3. Huyện Xuyên Mộc:

a. Chia xã Phước Bửu thành hai xã lấy tên là xã Phước Bửu và xã Phước Tân:

- Xã Phước Bửu có các ấp xóm Rẫy, Gò Cà, Thanh Sơn 1A, Thanh Sơn 1B, một phần của ấp Gò Cát, ấp Xim. Địa giới của xã Phước Bửu ở phía đông giáp xã Xuyên Mộc và xã Bông Trang, phía tây giáp xã Láng Dài (huyện Long Đất), phía nam giáp biển Đông, phía bắc giáp xã Phước Tân.

- Xã Phước Tân có các ấp Thanh Sơn 4, Thanh Sơn 3, Việt Kiều, Bà Rịa, Tân Phú và một phần ấp Gò Cát. Địa giới của xã Phước Tân ở phía đông giáp xã Xuyên Mộc, phía tây giáp xã Láng Dài (huyện Long Đất), phía nam giáp xã Phước Bửu, phía bắc giáp nông trường Hoà Bình 1, xã Hoà Hiệp.

4. Huyện Long Thành:

a. Sáp nhập xã Phước Long và xã Phước Thọ thành một xã lấy tên là xã Long Thọ.

Địa giới của xã Long Thọ ở phía đông giáp xã Long Phước, phía tây giáp xã Phước Thiện, phía nam giáp xã Phước An, phía bắc giáp xã Phước Lai. b. Sáp nhập xã Phước Lai và xã Phước Kiểng thành một xã lấy tên là xã Hiệp Phước.

Địa giới của xã Hiệp Phước ở phía đông giáp xã Long An, phía tây giáp nông trường Đồng Khởi, xã Phước Thiện, phía nam giáp xã Phước Long, phía bắc giáp xã Phước Thiện.

c. Sáp nhập xã An Lợi và xã Phước Nguyên thành một xã lấy tên là xã An Phước.

Địa giới của xã An Phước ở phía đông giáp xã Long Đức, phía tây giáp xã Tâm An, phía nam giáp thị trấn Long Thành, phía bắc giáp xã Tam Phước.

5. Huyện Long Đất:

a. Giải thể xã Long Điền để thành lập thị trấn Long Điền.

Địa giới của thị trấn Long Điền ở phía đông giáp xã An Ngãi, phía tây giáp xã Phước Lễ, phía nam giáp xã Phước Tinh, phía bắc giáp xã Phước Long.

b. Giải thể xã Long Hải để thành lập thị trấn Long Hải.

Địa giới của thị trấn Long Hải ở phía đông giáp xã Phước Hải, phía tây giáp xã Phước Tinh, phía nam giáp biển Đông, phía bắc giáp xã An Ngãi.

6. Thành phố Biên Hoà.

a. Chia phường Hồ Nai 2 thành hai phường lấy tên là phường Tân Biên và phường Tân Hoà:

- Địa giới của phường Tân Biên ở phía đông giáp phường Tân Hoà, phía tây giáp phường Hồ Nai 1, phía nam giáp tổng kho Long Bình, phía bắc giáp xã Thiên Tân (huyện Vĩnh Cửu).

- Địa giới của phường Tân Hoà ở phía đông giáp phường Hồ Nai 3, phía tây giáp phường Tân Biên, phía nam giáp tổng kho Long Bình, phía bắc giáp xã Thiên Tân (huyện Vĩnh Cửu).

b. Sáp nhập xã Bửu Long và xã Tân Thành thành một xã lấy tên là xã Tân Bửu.

Địa giới của xã Tân Bửu ở phía đông giáp sân bay Biên Hoà, phía tây giáp sông Đồng Nai, xã Tân Hạnh, phía nam giáp phường Quang Vinh, phía bắc giáp xã Bình Hoà (huyện Vĩnh Cửu).

c. Giải thể xã Tân Vạn để thành lập phường Tân Vạn.

Địa giới của phường Tân Vạn ở phía đông giáp sông Đồng Nai, xã Hiệp Hoà và xã Phương An Bình, phía tây nam giáp xã Bình An, Thuận An (Sông Bé) và phường Bửu Hoà, phía nam giáp xã Bình An, Thuận An (Sông Bé), phía bắc giáp phường Bửu Hoà.

d. Giải thể xã Tân Phong để thành lập phường Tân Phong

Địa giới của phường Tân Phong ở phía đông giáp phường Hồ Nai 1, phía tây giáp sân bay Biên Hoà, phía nam giáp phường Tân Tiến, phía bắc giáp xã Thiên Tân (huyện Vĩnh Cửu).

Điều 2 - Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nguyễn Hữu Thụ

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 180-HĐBT

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 1984

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 180-HĐBT NGÀY 28 THÁNG 12 NĂM
1984 VỀ VIỆC THÀNH LẬP PHƯỜNG BỬU HOÀ TRÊN CƠ SỞ XÃ BỬU
HOÀ THUỘC THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
ngày 18 tháng 12 năm 1980;

Căn cứ Điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm
1981;

Căn cứ Quyết định số 214-CP ngày 21 tháng 11 năm 1970 về việc uỷ nhiệm
cho Phủ Thủ tướng phê chuẩn phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành
chính xã và thị trấn;

Theo đề nghị của Uỷ ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập phường Bửu Hoà trên cơ sở xã Bửu Hoà thuộc thành phố
Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Uỷ ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết
định này.

Đoàn Trọng Truyền
(Đã ký)

Số: 24-HĐBT

Hà Nội, ngày 01 tháng 2 năm 1985

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 24-HĐBT NGÀY 01 THÁNG 02 NĂM
1985 VỀ VIỆC PHÂN VẠCH ĐỊA GIỚI MỘT SỐ XÃ, THỊ TRẤN THUỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã chủ nghĩa Việt Nam
ngày 18-12-1980;

Căn cứ Điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;
Căn cứ Quyết định số 214-CP ngày 21-11-1970 về việc uỷ nhiệm cho Thủ
tướng phê chuẩn phân vạch địa giới có liên quan đến các đơn vị hành chính xã và
thị trấn;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1- Phân vạch địa giới một số xã, thị trấn thuộc các huyện Châu Thành,
Tân Phú của tỉnh Đồng Nai như sau:

A. HUYỆN CHÂU THÀNH

a) Chia xã Ngãi Giao thành 4 xã lấy tên là xã Kim Long, xã Xà Bang, xã
Láng Lớn và xã Ngãi Giao.

1. Xã Kim Long gồm 2 ấp Kim Long và ấp Ba.

Địa giới xã Kim Long ở phía đông giáp xã Xà Bang, phía tây giáp xã Hắc
Dịch; phía nam giáp xã Ngãi Giao; phía bắc giáp xã Láng Lớn.

2. Xã Xà Bang gồm các ấp Xà Bang, Quảng Thành và nông trường Xà
Bang.

Địa giới xã Xà Bang ở phía đông giáp thị trấn nông trường Sông Rây; phía
tây giáp xã Kim Long; phía nam giáp xã Ngãi Giao; phía bắc giáp xã Xuân Mỹ.

3. Xã Láng Lớn gồm ấp Bốn và nông trường Cù Bi.

Địa giới xã Láng Lớn ở phía đông giáp xã Xà Bang; phía tây giáp xã Bàu
Cạn; phía nam giáp xã Kim Long; phía bắc giáp xã Xuân Mỹ.

4. Xã Ngãi Giao gồm 3 ấp La Vân , Vĩnh Thạch và Đường Cùng.

Địa giới xã Ngãi Giao ở phía đông giáp nông trường Sông Rây; phía tây giáp xã Hắc Dịch; phía nam giáp xã Bình Ba; phía bắc giáp xã Kim Long.

b) Chia xã Suối Nghệ thành 2 xã lấy tên là xã Nghĩa Thành và xã Suối Nghệ.

1. Xã Nghĩa Thành gồm các ấp Quảng Thành, Quảng Tây, Trung Nghĩa, Vĩnh Sơn, 1 phần 3 ấp Hữu Phước và một phần 10 ấp Đức Mỹ.

Địa giới xã Nghĩa Thành ở phía đông giáp xã Bình Ba, phía tây giáp xã Châu Pha; phía nam giáp xã Hoà Long; phía bắc giáp xã Suối Nghệ.

2. Xã Suối Nghệ gồm các ấp Suối Nghệ, Trung Sơn, Gio An, 2/3 ấp Hữu Phước và 9/10 ấp Đức Mỹ.

Địa giới xã Suối Nghệ ở phía đông giáp xã Bình Ba; phía tây giáp xã Hắc Dịch; phía nam giáp xã Nghĩa Thành; phía bắc giáp xã Ngãi Giao.

B. HUYỆN TÂN PHÚ

Đổi tên thị trấn Phú Hiệp thành thị trấn Định Quán.

Điều 2- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đoàn Trọng Truyền

(Đã ký)

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 284-HĐBT

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 1985

QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 284-HĐBT NGÀY 23-12-1985 VỀ VIỆC
THÀNH LẬP THỊ XÃ VĨNH AN THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI
HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng;

Căn cứ Quyết định số 64-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;
Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1

Nay thành lập thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai trên cơ sở huyện Vĩnh Cửu và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà của huyện Tân Phú cùng tỉnh.

- Thị xã Vĩnh An gồm 2 phường Trị An, Cây Gáo và 11 xã Bình Hoà, Bình Long, Bình Thạnh, Bình Phước, Bình Y, Đại An, Lợi Hoà, Tân Định, Tân Phú, Tân Triều, Thiện Tân, và hai lâm trường Hiếu Liêm, Mã Đà, Thị xã Vĩnh An có 87843 hécta đất tự nhiên và 45631 nhân khẩu.

Địa giới thị xã Vĩnh An ở phía đông giáp huyện Thống Nhất và thành phố Biên Hoà thuộc tỉnh Đồng Nai; phía Tây giáp huyện Tân Uyên thuộc tỉnh Sông Bé; phía Nam giáp thành phố Biên Hoà thuộc tỉnh Đồng Nai; phía Bắc giáp huyện Đồng Phú thuộc tỉnh Sông Bé và huyện Tân Phú thuộc tỉnh Đồng Nai.

- Huyện Tân Phú sau khi cắt lâm trường Hiếu Liêm và Mã Đà để thành lập thị xã Vĩnh An, còn 13 xã và 1 thị trấn.

Địa giới huyện Tân Phú ở phía đông giáp huyện Đức Linh thuộc tỉnh Thuận Hải; phía tây giáp huyện Đồng Phú thuộc tỉnh Sông Bé; phía nam giáp thị xã Vĩnh An và huyện Xuân Lộc thuộc tỉnh Đồng Nai; phía bắc giáp huyện Phước Long thuộc tỉnh Sông Bé và huyện Đa Huoai thuộc tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đỗ Mười
(Đã ký)

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59-HĐBT

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 1986

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 59-HĐBT NGÀY 14-5-1986 VỀ VIỆC THÀNH LẬP 2 XÃ XUÂN ĐÔNG VÀ XUÂN TÂY CỦA HUYỆN XUÂN LỘC THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 14-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 214-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 21-11-1970;

Căn cứ Quyết định 64b-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;
Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay thành lập xã Xuân Đông và Xuân Tây tại khu vực kinh tế mới của huyện Xuân Lộc thuộc tỉnh Đồng Nai như sau:

a) Xã Xuân Đông có diện tích tự nhiên 3.167 hécta với 2.531 nhân khẩu.

Địa giới xã Xuân Đông ở phía đông giáp xã Xuân Tâm; phía tây giáp xã Xuân Tây; phía nam giáp thị trấn Sông Ray; phía bắc giáp xã Xuân Hiệp.

b) Xã Xuân Tây có diện tích tự nhiên 2.787 hécta với 3.501 nhân khẩu.

Địa giới xã Xuân Tây ở phía đông giáp xã Xuân Đông; phía tây giáp xã Xuân Bảo; phía nam giáp thị trấn Sông Ray; phía bắc giáp xã Xuân Hiệp và xã Xuân Phú.

Điều 2. - Ủy Ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đoàn Trọng Truyền
(Đã ký)

Số: 16-HĐBT

Hà Nội, ngày 12 tháng 2 năm 1987

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH MỘT SỐ XÃ, PHƯỜNG CỦA HUYỆN LONG THÀNH VÀ THỊ XÃ VĨNH AN THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 18-12-1980;

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ Quyết định số 214-CP của Hội đồng Chính phủ ngày 21-11-1970;

Căn cứ Quyết định số 64b-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;
Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường của huyện Long Thành và thị xã Vĩnh An thuộc tỉnh Đồng Nai như sau:

A. Huyện Long Thành.

Sáp nhập xã An Hoà và xã Long Hưng thành một xã lấy tên là xã Hoà Hưng.

Xã Hoà Hưng có tổng diện tích đất tự nhiên là 1.940 hécta với 11.110 nhân khẩu.

Địa giới xã Hoà Hưng ở phía đông giáp xã Phước Tân; phía tây giáp thành phố Hồ Chí Minh; phía nam giáp xã Tam Phước; phía bắc giáp thành phố Biên Hoà.

B. Thị xã Vĩnh An.

1. Sáp nhập ba xã Bình Phước, Bình Ý và Tân Triều thành một xã lấy tên là xã Tân Bình.

Xã Tân Bình có tổng diện tích đất tự nhiên 1.169,33 hécta với 6090 nhân khẩu.

Địa giới xã Tân Bình ở phía đông giáp xã Thạnh Phú; phía tây giáp tỉnh Sông Bé; phía nam giáp xã Bình Hoà; phía bắc giáp xã Bình Lợi.

2. Sáp nhập hai xã Bình Long và Lợi Hoà thành một xã lấy tên là xã Bình Lợi.

Xã Bình Lợi có tổng diện tích đất tự nhiên là 1.352,45 héc-ta với 5.062 nhân khẩu.

Địa giới xã Bình Lợi ở phía đông giáp xã Thạnh Phú; phía tây và phía bắc giáp tỉnh Sông Bé; phía nam giáp xã Tân Bình.

3. Sáp nhập hai xã Bình Thạnh và xã Tân Phú thành một xã lấy tên là xã Thạnh Phú.

Xã Thạnh Phú có tổng diện tích đất tự nhiên là 1.368,48 héc-ta với 6.843 nhân khẩu.

Địa giới xã Thạnh Phú ở phía đông giáp xã Thiện Tân; phía tây giáp xã Tân Bình; phía nam giáp thành phố Biên Hoà; phía bắc giáp xã Bình Lợi.

4. Sáp nhập hai xã Đại An và xã Tân Định thành một xã lấy tên là xã Tân An.

Xã Tân An có tổng diện tích đất tự nhiên là 6.358,27 héc-ta với 4.825 nhân khẩu.

Địa giới xã Tân An ở phía đông giáp huyện Thống Nhất; phía tây giáp tỉnh Sông Bé; phía nam giáp xã Thiện Tân; phía bắc giáp phường Trị An.

5. Chia phường Cây Gáo thành hai đơn vị hành chính lấy tên là phường Cây Gáo và xã Vĩnh Tân.

a) Phường Cây Gáo có 3.264 héc-ta diện tích đất tự nhiên với 6.275 nhân khẩu.

Địa giới phường Cây Gáo ở phía đông giáp huyện Thống Nhất; phía tây giáp xã Tân An; phía nam giáp xã Vĩnh Tân; phía bắc giáp phường Trị An.

b) Xã Vĩnh Tân có 2.100 héc-ta diện tích đất tự nhiên với 5.690 nhân khẩu.

Địa giới xã Vĩnh Tân ở phía đông và phía nam giáp huyện Thống Nhất; phía tây giáp xã Tân An; phía bắc giáp phường Cây Gáo.

Điều 2. Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Đoàn Trọng Truyền
(Đã ký)

Số: 103-HĐBT

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 1988

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÂN VẠCH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH PHƯỜNG TAM HOÀ CỦA
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định số 94-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 26-9-1981;
Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay chia phường Tam Hoà của thành phố Biên Hoà thuộc tỉnh Đồng Nai thành 2 phường lấy tên là phường Tam Hoà và phường Bình Đa:

- Phường Tam Hoà (mới) có 47 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 47) với 10.201 nhân khẩu.

Địa giới phường Tam Hoà (mới) ở phía đông giáp xã Long Bình Tân; phía tây giáp phường Tam Hiệp; phía nam giáp phường Bình Đa; phía bắc giáp các phường Tân Tiến và Hồ Nai 1.

- Phường Bình Đa có 38 tổ dân phố (từ tổ 1 đến tổ 38) với 9.551 nhân khẩu.

Địa giới phường Bình Đa ở phía đông giáp xã Long Bình Tân; phía tây giáp phường Tam Hiệp; phía nam giáp phường An Bình; phía bắc giáp phường Tam Hoà.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nguyễn Khánh

(Đã ký)

QUỐC HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 1991

NGHỊ QUYẾT

CỦA QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM NGÀY 12 THÁNG 8 NĂM 1991 VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH MỘT SỐ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Sau khi nghe Tờ trình của Hội đồng Bộ trưởng, ý kiến của Hội đồng nhân dân các tỉnh, báo cáo của Ủy ban thẩm tra phương án điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và ý kiến của các đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

1. Chia tỉnh Nghệ Tĩnh thành 2 tỉnh, lấy tên là tỉnh Nghệ An và tỉnh Hà Tĩnh.

a. Tỉnh Nghệ An có 18 đơn vị hành chính gồm thành phố Vinh và 17 huyện: Diễn Châu, Yên Thành, Quỳnh Lưu, Nghi Lộc, Hưng Nguyên, Nam Đàn, Thanh Chương, Anh Sơn, Đô Lương, Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp, Quế Phong, Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn, có diện tích tự nhiên : 16.449km² với số dân 2.415.425 người.

Tỉnh lỵ : Thành phố Vinh.

b. Tỉnh Hà Tĩnh có 9 đơn vị hành chính gồm có thị xã Hà Tĩnh và 8 huyện: Nghi Xuân, Can Lộc, Đức Thọ, Hương Sơn, Hương Khê, Cẩm Xuyên, Kỳ Anh, Thạch Hà, có diện tích tự nhiên 6.053km² với số dân 1.166.107 người.

Tỉnh lỵ: thị xã Hà Tĩnh.

2. Chia tỉnh Hoàng Liên Sơn thành 2 tỉnh, lấy tên là tỉnh Yên Bái và tỉnh Lào Cai.

a. Tỉnh Yên Bái có 8 đơn vị hành chính gồm thị xã Yên Bái và 7 huyện : Mù Căng Chải, Trạm Tấu, Văn Chấn, Yên Bình, Trấn yên, Văn Yên, Lục yên, có diện tích tự nhiên 6.625 km² với dân số 530.000 người.

Tỉnh lỵ: thị xã Yên Bái

b. Tỉnh Lào Cai có 9 đơn vị hành chính gồm thị xã Lào Cai và 8 huyện: Bát Xát, Sapa, Mường Khương, Bắc Hà, Bảo Thắng, Bảo Yên, Văn Bàn, Than Uyên, có diện tích tự nhiên 7.500km² với số dân 470.000 người.

Tỉnh lỵ: thị xã Lào Cai.

3. Chia tỉnh Hà Tuyên thành 2 tỉnh, lấy tên là tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang.

a. Tỉnh Hà Giang có 10 đơn vị hành chính gồm thị xã Hà Giang và 9 huyện: Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Vị Xuyên, Xín Mần, Hoàng Su Phì, Bắc Quang, Bắc Mê, có diện tích tự nhiên 7.831km² với số dân 461.839 người.

Tỉnh lỵ: thị xã Hà Giang.

b. Tỉnh Tuyên Quang có 6 đơn vị hành chính gồm thị xã Tuyên Quang và 5 huyện: Sơn Dương, Yên Sơn, Hàm Yên, Chiêm Hoá, Nà Hang, có diện tích tự nhiên 5.800km² với số dân 564.528 người.

Tỉnh lỵ: thị xã Tuyên Quang.

4. Chia tỉnh Gia Lai - Kon Tum thành 2 tỉnh, lấy tên là tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum.

a. Tỉnh Gia lai có 10 đơn vị hành chính gồm thị xã Plâycu và 9 huyện: Măng Yang, An Khê, Kbang, Krông Chro, Chư Lê, Chư Pah, Chư Prông, Ayun Pa, Krông Pa, có diện tích tự nhiên 12.000 km² với số dân 654.365 người.

Tỉnh lỵ: Thị xã Plâycu.

b. Tỉnh Kon Tum có 5 đơn vị hành chính gồm thị xã Kon Tum và 4 huyện: Đăk Tô, Kăk Glây, Sa Thầy, Kon Plông, có diện tích tự nhiên 13.000km² với số dân 230.000 người.

Tỉnh lỵ: thị xã Kon Tum

5. Chia tỉnh Hà Sơn Bình thành 2 tỉnh, lấy tên là tỉnh Hoà Bình và tỉnh Hà Tây

a. Tỉnh Hoà Bình có 10 đơn vị hành chính gồm thị xã Hoà Bình và 9 huyện: Lương Sơn, Đà Bắc, Lạc Sơn, Mai Châu, Kỳ Sơn, Kim Bôi, Tân Lạc, Yên Thủy, Lạc Thủy, có diện tích tự nhiên 4.697km² với số dân 670.000 người.

Tỉnh lỵ: thị xã Hoà Bình

b. Tỉnh Hà Tây có 14 đơn vị hành chính gồm thị xã Hà Đông, thị xã Sơn Tây và 12 huyện: Thanh Oai, Phú Xuyên, Mỹ Đức, Thường Tín, Ứng Hoà, Chương Mỹ, Quốc Oai, Ba Vì, Đan Phượng, Hoài Đức, Phúc Thọ, Thạch Thất, có diện tích tự nhiên 2.169 km² với số dân 2.086.926 người.

Tỉnh lỵ: thị xã Hà Đông

6. Thành lập tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu gồm đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo và 3 huyện Long Đất, Châu Thành, Xuyên Mộc của tỉnh Đồng Nai.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 5 đơn vị hành chính gồm thành phố Vũng Tàu và 4 huyện: Côn Đảo, Long Đất, Châu Thành, Xuyên Mộc, có diện tích tự nhiên 2.047,45km² với số dân 587.499 người.

Tỉnh lỵ: Thành phố Vũng Tàu.

7. Điều chỉnh địa giới của Thủ đô Hà Nội như sau:

a. Chuyển huyện Mê Linh của thành phố Hà Nội về tỉnh Vĩnh Phú.

b. Chuyển thị xã Sơn Tây và 5 huyện: Hoài Đức, Phúc Thọ, Đan Phượng, Ba Vì, Thạch Thất của thành phố Hà Nội về tỉnh Hà Tây.

8. Giao cho Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này của Quốc hội theo tinh thần tiết kiệm, không tăng biên chế, không để thất thoát tài sản xã hội chủ nghĩa; nhanh chóng ổn định tổ chức và phát triển sản xuất.

9. Hội đồng Bộ trưởng tiếp tục hoàn chỉnh phương án tổng thể và điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh và cấp tương đương trình Quốc hội xem xét sau khi đã sửa đổi Hiến pháp.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá VIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 8 năm 1991.

Lê Quang Đạo

(Đã ký)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 51-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 1994

NGHỊ ĐỊNH
CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 51-CP NGÀY 23-6-1994 VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH ĐỊA
GIỚI HUYỆN, XÃ THUỘC TỈNH ĐỒNG NAI
CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bộ trưởng,
Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1.- Điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai như sau:

A. Chia huyện Long Thành thành hai huyện: huyện Long Thành và huyện Nhơn Trạch.

- Huyện Long Thành có diện tích tự nhiên 52. 032 hécta, nhân khẩu 162.169; có 16 đơn vị hành chính như sau: xã Hoà Hưng, xã Phúc Tân, xã Tam An, xã Tam Phước, Xã Long Đức, xã Lộc An, xã Long Phước, xã An Phước, xã Bình Sơn, xã Suối Trầu, xã Cẩm Đường, xã Bàu Cạn, xã Phước Thái, xã Tân Hiệp, xã Long An và thị trấn Long Thành.

Địa giới huyện Long Thành: phía Đông giáp huyện Long Khánh; phía Tây giáp huyện Nhơn Trạch và huyện Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; phía Nam giáp huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; phía Bắc giáp thành phố Biên Hoà và huyện Thống Nhất.

- Huyện Nhơn Trạch có diện tích tự nhiên 40.146 hécta, nhân khẩu 101.882; có 11 đơn vị hành chính như sau: xã Phước Thiên, xã Phú Hội, xã Long Tân, xã Phú Thạnh, xã Đại Phước, xã Phú Hữu, xã Phước Khánh, xã Vĩnh Thanh, xã Phước An, xã Long Thọ và xã Hiệp Phước.

Địa giới huyện Nhơn Trạch: phía Đông giáp huyện Long Thành (mới); phía Tây giáp huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh; phía Nam giáp huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh và huyện Châu Thành tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; phía Bắc giáp huyện Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

B. Điều chỉnh địa giới các xã Phú Hoa, Phú Ngọc, Phú Túc và thị trấn Định Quán thuộc huyện Định Quán.

1. Chia xã Phú Hoa thành 3 xã: Phú Lợi, Phú Vinh, Phú Tân;

- Xã Phú Lợi có diện tích tự nhiên 2560 hécta, nhân khẩu 10.536.

Địa giới xã Phú Lợi: phía Đông giáp xã Phú Hoà và huyện Tân Phú; phía Tây giáp xã Gia Canh và thị trấn Định Quán; phía Nam giáp xã Gia Canh; phía Bắc giáp xã Phú Vinh và xã Phú Tân.

- Xã Phú Vinh có diện tích tự nhiên: 2.430 hécta, nhân khẩu 11.852.

Địa giới xã Phú Vinh: phía Đông giáp xã Phú Tân; phía Tây giáp xã Ngọc Định; phía Nam giáp xã Phú Lợi; phía Bắc giáp xã Thanh Sơn.

- Xã Phú Tân có diện tích tự nhiên: 4.062 hécta, nhân khẩu 8.800.

Địa giới xã Phú Tân: phía Đông giáp huyện Tân Phú; phía Tây giáp xã Phú Vinh và xã Thanh Sơn; phía Nam giáp xã Phú Lợi; phía Bắc giáp huyện Tân Phú.

2. Chuyển giao ấp 7 có diện tích tự nhiên 1.369 hécta, nhân khẩu 2851 thuộc xã Phú Ngọc sang xã Phú Túc quản lý. Chia xã Phú Túc thành 3 xã mới: La Ngà, Túc Trung, Phú Túc.

- Xã La Ngà có diện tích tự nhiên 4.725 hécta, nhân khẩu 8.753.

Địa giới xã La Ngà: phía Đông giáp xã Phú Ngọc; phía Tây giáp xã Phú Cường và thị xã Vĩnh An; phía Nam giáp xã Túc Trung; phía Bắc giáp xã Thanh Sơn và thị xã Vĩnh An.

- Xã Túc Trung có diện tích tự nhiên 4.790 hécta, nhân khẩu 12.568.

Địa giới xã Túc Trung: phía Đông giáp xã Phú Ngọc; phía Tây giáp xã Phú Cường; phía Nam giáp xã Phú Túc; phía Bắc giáp xã La Ngà.

- Xã Phú Túc có diện tích tự nhiên 2.890 hécta, nhân khẩu 13.900.

Địa giới xã Phú Túc: Phía Đông giáp xã Suối Nho; phía Tây giáp xã Phú Cường; Phía Nam giáp xã Suối Nho và huyện Long Khánh; phía Bắc giáp xã Túc Trung.

3. Chia xã Phú Ngọc thành 3 xã: xã Thanh Sơn, xã Ngọc Định, xã Phú Ngọc. Chuyển giao 2.712 hécta diện tích tự nhiên và 6.434 nhân khẩu của thị trấn Định Quán sang xã Phú Ngọc quản lý.

- Xã Thanh Sơn có diện tích tự nhiên 33.050 hécta, nhân khẩu 12.498.

Địa giới xã Thanh Sơn: phía Đông giáp huyện Tân Phú, phía Tây giáp thị xã Vĩnh An; phía Nam giáp xã La Ngà và xã Ngọc Định; phía Bắc giáp huyện Tân Phú.

- Xã Ngọc Định có diện tích tự nhiên 4.276 hécta, nhân khẩu 8.366.

Địa giới xã Ngọc Định: phía Đông giáp xã Phú Vinh; phía Tây giáp xã La Ngà; phía Nam giáp xã Phú Ngọc và thị trấn Định Quán; phía Bắc giáp xã Thanh Sơn.

- Xã Phú Ngọc: Sau khi điều chỉnh địa giới có diện tích tự nhiên 7.198 hécta, nhân khẩu 12.761.

Địa giới xã Phú Ngọc: phía Đông giáp xã Gia Canh và thị trấn Định Quán; phía Tây giáp xã La Ngà và xã Túc Trung; phía Nam giáp huyện Xuân Lộc; phía Bắc giáp xã Ngọc Định.

4. Chia thị trấn Định Quán thành 2 đơn vị hành chính: xã Gia Canh và thị trấn Định Quán.

- Xã Gia Canh có diện tích tự nhiên 18.144 hécta, nhân khẩu 11.176.

Địa giới xã Gia Canh: phía Đông giáp huyện Đức Linh (tỉnh Bình Thuận) và xã Phú Hoà; phía Tây giáp xã Phú Ngọc; phía Nam giáp huyện Xuân Lộc; phía Bắc giáp thị trấn Định Quán.

- Thị trấn Định Quán có diện tích tự nhiên 1.100 hécta, nhân khẩu 19.166.

Địa giới thị trấn Định Quán: phía Đông giáp xã Phú Vinh và xã Phú Lợi; phía Tây giáp xã Phú Ngọc, phía Nam giáp xã Gia Canh; phía Bắc giáp xã Ngọc Định.

Huyện Định Quán sau khi điều chỉnh địa giới có 14 đơn vị hành chính là các xã: Phú Lợi, Phú Vinh, Phú Tân, Gia Canh, Ngọc Định, Thanh Sơn, Phú Ngọc, La Ngà, Túc Trung, Phú Túc, Phú Hoà, Phú Cường, Suối Nho và thị trấn Định Quán.

Điều 2.- Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành, các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Võ Văn Kiệt

(Đã ký)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2003/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH
VỀ VIỆC THÀNH LẬP CÁC XÃ MÃ ĐÀ, HIẾU LIÊM THUỘC HUYỆN VĨNH
CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI
CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh
Đồng Nai.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập các xã Mã Đà, Hiếu Liêm thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai như sau :

1. Thành lập xã Mã Đà trên cơ sở 40.078,47 ha diện tích tự nhiên và 6.595 nhân khẩu của thị trấn Vĩnh An.

Địa giới hành chính xã Mã Đà : Đông giáp xã Phú Lý và huyện Định Quán; Tây giáp xã Hiếu Liêm, Nam giáp thị trấn Vĩnh An và huyện Thống Nhất; Bắc giáp xã Phú Lý và tỉnh Bình Phước.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập xã Mã Đà, thị trấn Vĩnh An còn lại 3.446 ha diện tích tự nhiên và 19.506 nhân khẩu.

2. Thành lập xã Hiếu Liêm trên cơ sở 21.379,55 ha diện tích tự nhiên và 3.870 nhân khẩu của xã Trị An.

Địa giới hành chính xã Hiếu Liêm : Đông giáp xã Mã Đà; Tây giáp tỉnh Bình Dương; Nam giáp xã Trị An và thị trấn Vĩnh An; Bắc giáp tỉnh Bình Phước.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập xã Hiếu Liêm, xã Trị An còn lại 1.302 ha diện tích tự nhiên và 3.119 nhân khẩu.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này ./.

Nơi nhận :
- HĐND, UBND tỉnh Đồng Nai,

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Các Bộ : Công an, Quốc phòng,
Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường,
- Tổng cục Thống kê,
- Cục Lưu trữ Nhà nước,
- VPCP : BTCN, các PCN, các Vụ :
ĐP2,
TCCB, TH,
- Lưu : NC (5) VT.

Phan Văn Khải

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 97/2003/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 97/2003/NĐ-CP NGÀY 21 THÁNG 8 NĂM 2003 VỀ VIỆC THÀNH LẬP THỊ XÃ LONG KHÁNH VÀ CÁC PHƯỜNG, XÃ TRỰC THUỘC; THÀNH LẬP CÁC HUYỆN CẨM MỸ, TRĂNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh địa giới hành chính các huyện Long Khánh, Thống Nhất và Xuân Lộc để thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc; thành lập các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Thành lập thị xã Long Khánh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Xuân Lộc và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Xuân Thanh của huyện Long Khánh.

Thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu.

2. Thành lập các phường, xã thuộc thị xã Long Khánh:

a) Thành lập phường Xuân Trung trên cơ sở 100 ha diện tích tự nhiên và 10.715 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Địa giới hành chính phường Xuân Trung: Đông giáp phường Xuân Thanh; Tây giáp phường Xuân Bình; Nam giáp phường Xuân An; Bắc giáp xã Bảo Vinh.

b) Thành lập phường Xuân Thanh trên cơ sở 135,5 ha diện tích tự nhiên và 7.344 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Địa giới hành chính phường Xuân Thanh: Đông giáp các xã Bảo Vinh, Bàu Trâm; Tây giáp các phường Xuân Trung, Xuân An; Nam giáp phường Xuân An và xã Bàu Trâm; Bắc giáp xã Bảo Vinh.

c) Thành lập phường Xuân An trên cơ sở 139 ha diện tích tự nhiên và 12.733 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Địa giới hành chính phường Xuân An: Đông giáp phường Xuân Thanh; Tây giáp phường Xuân Bình; Nam giáp phường Xuân Hoà và xã Bàu Trâm; Bắc giáp phường Xuân Trung.

d) Thành lập phường Xuân Bình trên cơ sở 122,5 ha diện tích tự nhiên và 9.252 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Địa giới hành chính phường Xuân Bình: Đông giáp các phường Xuân An, Xuân Hoà, Xuân Trung; Tây giáp các xã Bàu Sen, Suối Tre; Nam giáp phường Phú Bình; Bắc giáp phường Xuân Trung và xã Bảo Vinh.

đ) Thành lập phường Xuân Hoà trên cơ sở 171,4 ha diện tích tự nhiên và 6.652 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Địa giới hành chính phường Xuân Hoà: Đông giáp xã Bàu Trâm; Tây giáp phường Xuân Bình; Nam giáp phường Phú Bình và huyện Xuân Lộc; Bắc giáp phường Xuân An.

e) Thành lập phường Phú Bình trên cơ sở 149 ha diện tích tự nhiên và 5.230 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Địa giới hành chính phường Phú Bình: Đông giáp xã Xuân Tân; Tây giáp xã Bàu Sen; Nam giáp xã Xuân Tân; Bắc giáp các phường Xuân Hoà, Xuân Bình và xã Bàu Sen.

g) Thành lập xã Bàu Trâm trên cơ sở 1.432 ha diện tích tự nhiên và 5.296 nhân khẩu của thị trấn Xuân Lộc.

Địa giới hành chính xã Bàu Trâm: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp các phường Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Hoà; Nam giáp huyện Xuân Lộc; Bắc giáp xã Bảo Vinh và huyện Xuân Lộc.

h) Đổi tên xã Xuân Thanh thành xã Hàng Gòn.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc.

Thị xã Long Khánh có 19.408,4 ha diện tích tự nhiên và 130.593 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hoà, Phú Bình và các xã: Xuân Lập, Bàu sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Hàng Gòn, Bàu Trâm.

Địa giới hành chính thị xã Long Khánh: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp huyện Thống Nhất; Nam giáp huyện Cẩm Mỹ; Bắc giáp các huyện Thống Nhất, Định Quán, Xuân Lộc.

3. Thành lập huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ của huyện Long Khánh; toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San của huyện Xuân Lộc.

Huyện Cẩm Mỹ có 46.796 ha diện tích tự nhiên và 146.572 nhân khẩu, có 13 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường,

Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ, Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm Sơn.

Địa giới hành chính huyện Cẩm Mỹ: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp các huyện Thống Nhất, Long Thành; Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc giáp thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.

4. Thành lập huyện Trảng Bom trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom của huyện Thống Nhất.

Huyện Trảng Bom có 32.612 ha diện tích tự nhiên và 177.407 nhân khẩu, có 17 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hoà, Trung Hoà, Đông Hoà, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom.

Địa giới hành chính huyện Trảng Bom: Đông giáp huyện Thống Nhất; Tây giáp thành phố Biên Hòa; Nam giáp huyện Long Thành; Bắc giáp các huyện Vĩnh Cửu, Định Quán.

5. Sáp nhập 2 xã Xuân Thiện, Xuân Thạnh còn lại của huyện Long Khánh vào huyện Thống Nhất.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc và các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom:

Huyện Thống Nhất có 24.720 ha diện tích tự nhiên và 142.606 nhân khẩu, có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Thiện, Xuân Thạnh, Bàu Hàm II, Gia Tân I, Gia Tân II, Gia Tân III, Gia Kiệm, Quang Trung, Lộ 25, Hưng Lộc.

Địa giới hành chính huyện Thống Nhất: Đông giáp thị xã Long Khánh; Tây giáp huyện Trảng Bom; Nam giáp các huyện Long Thành, Cẩm Mỹ; Bắc giáp huyện Định Quán.

- Huyện Xuân Lộc còn lại 72.679 ha diện tích tự nhiên và 194.965 nhân khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Hiệp, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Thọ, Xuân Bắc, Suối Cao, Suối Cát, Bảo Hòa, Lang Minh và thị trấn Gia Ray.

Địa giới hành chính huyện Xuân Lộc: Đông giáp tỉnh Bình Thuận; Tây giáp thị xã Long Khánh và huyện Cẩm Mỹ; Nam giáp huyện Cẩm Mỹ và các tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận; Bắc giáp huyện Định Quán và tỉnh Bình Thuận.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và 9 huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ và Trảng Bom.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Phan Văn Khải

(Đã ký)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/NQ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HUYỆN LONG THÀNH ĐỂ
MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH THÀNH PHỐ BIÊN HÒA THUỘC TỈNH
ĐỒNG NAI

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Đồng Nai,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa
giới hành chính thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai như sau:

Điều chỉnh toàn bộ 10.899,27 ha diện tích tự nhiên và 92.796 nhân khẩu của
các xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước của huyện Long Thành vào
thành phố Biên Hòa quản lý.

- Thành phố Biên Hòa có 26.407,84 ha diện tích tự nhiên và 784.398 nhân
khẩu, có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các phường: An Bình, Bửu Hòa,
Bình Đa, Bửu Long, Hòa Bình, Hồ Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quyết Thắng,
Quang Vinh, Thanh Bình, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tân Biên, Thống Nhất, Tân Hiệp,
Tân Hòa, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Trảng Dài, Trung Dũng và 07
xã: Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân và Tam
Phước.

- Địa giới hành chính thành phố Biên Hòa: Đông giáp huyện Trảng Bom;
Tây giáp tỉnh Bình Dương và thành phố Hồ Chí Minh; Nam giáp huyện Long
Thành; Bắc giáp huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính:

Huyện Long Thành còn lại 43.101,02 ha diện tích tự nhiên và 188.594 nhân
khẩu, có 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và các xã: Bàu
Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Long Đức, An Phước, Long Phước, Lộc
An, Long An, Phước Bình, Phước Thái, Suối Trầu, Tân Hiệp, Tam An.

Địa giới hành chính huyện Long Thành: Đông giáp huyện Trảng Bom,
huyện Thống Nhất và huyện Cẩm Mỹ; Tây giáp huyện Nhơn Trạch và thành phố
Hồ Chí Minh; Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc giáp thành phố Biên Hòa.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- HĐND, UBND tỉnh Đồng Nai;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Các Bộ: Nội vụ, Công an, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Văn Thư và Lưu trữ Nhà nước;
- Tổng cục Thống kê (Bộ Kế hoạch và Đầu tư);
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: ĐP, TCCB, TH, TCCV, KTN, PL, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (5b).